

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

# CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

Mã ngành: 7140233

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6148/QĐ-ĐHSPHN  
ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư  
phạm Hà Nội)

*(Chương trình chi tiết)*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

## MỤC LỤC

<b>GIỚI THIỆU CHUNG.....</b>	<b>6</b>
<b>NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>17</b>
<b>I – KHỐI CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC.....</b>	<b>26</b>
TIẾNG PHÁP CƠ BẢN 1.....	26
TIẾNG PHÁP CƠ BẢN 2.1.....	49
TIẾNG PHÁP CƠ BẢN 2.2.....	63
NGHE – NÓI 1.....	72
ĐỌC – VIẾT 1.....	86
NGHE – NÓI 2.....	93
ĐỌC – VIẾT 2.....	107
NGHE – NÓI 3.....	115
ĐỌC – VIẾT 3.....	128
NGHE – NÓI 4.....	137
ĐỌC – VIẾT 4.....	149
NGHE – NÓI NÂNG CAO.....	158
ĐỌC – VIẾT NÂNG CAO.....	169
NGŨ PHÁP CƠ SỞ TIẾNG PHÁP.....	176
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	187
<b>II – KHỐI CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN.....</b>	<b>192</b>
TỪ VỰNG – HÌNH THÁI CÚ PHÁP TIẾNG PHÁP.....	192
NGŨ ÂM – PHẠM TRÙ NGŨ PHÁP.....	202
VÀ CÁCH SỬ DỤNG ĐỘNG TỪ TIẾNG PHÁP.....	202
VĂN HOÁ VÀ VĂN MINH PHÁP.....	212
LỊCH SỬ VĂN HỌC PHÁP.....	221
DỊCH THỰC HÀNH.....	230
DỊCH CHUYÊN NGÀNH.....	235
TIẾNG PHÁP DU LỊCH.....	240
TIẾNG PHÁP KINH TẾ THƯƠNG MẠI.....	247
TRẢI NGHIỆM HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.....	255
DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC VÀ NGŨ ÂM HỌC TIẾNG VIỆT.....	264
NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI VÀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC NGÔN NGỮ.....	278
<b>III – KHỐI HỌC VẤN CHUNG.....</b>	<b>292</b>
TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN.....	292
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN.....	292
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC.....	292
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	292
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	292
TIẾNG PHÁP 1.....	292

TIẾNG NGA 1 .....	292
TIẾNG TRUNG 1 .....	292
TIẾNG ANH 1 .....	292
TIẾNG PHÁP 2.....	293
TIẾNG NGA 2 .....	293
TIẾNG TRUNG 2 .....	293
TIẾNG ANH 2 .....	293
TÂM LÝ GIÁO DỤC .....	293
THỐNG KÊ XÃ HỘI HỌC.....	293
TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH.....	293
TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG .....	293
NGHỆ THUẬT ĐẠI CƯƠNG .....	293
XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG .....	293
NHẬP MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN.....	294
NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	294
LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI.....	294
CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM.....	294
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 .....	294
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 .....	294
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3 .....	294
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4 .....	294
ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH .....	294
CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH.....	294
QUÂN SỰ CHUNG .....	294
KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH .....	294
<b><i>IV – KHỐI HỌC VẤN ĐÀO TẠO &amp; RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SƯ PHẠM.....</i></b>	<b><i>295</i></b>
GIÁO DỤC HỌC.....	295
LÍ LUẬN DẠY HỌC.....	295
GIAO TIẾP SƯ PHẠM .....	295
PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ NHÀ TRƯỜNG.....	295
RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN .....	295
ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC.....	295
THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIÁO DỤC .....	295
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG.....	295
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG NHÀ TRƯỜNG .....	295
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG PHÁP .....	296
LÍ LUẬN DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC MÔN TIẾNG PHÁP .....	303
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG PHÁP .....	312
TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TIẾNG PHÁP.....	324
THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM .....	331

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH: CỬ NHÂN SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP**  
**MÃ NGÀNH: 7140233**

---

**GIỚI THIỆU CHUNG**

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã và đang đặt ra những nhiệm vụ cấp bách trong công tác đổi mới mô hình và chương trình đào tạo giáo viên của các Trường Đại học Sư phạm trong cả nước. Với trọng trách là trường đại học trọng điểm của ngành giáo dục, *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội sẽ phải đi đầu trong công cuộc đổi mới đó.*

Giáo viên là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai thực hiện Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo của đất nước và cũng là nhân tố quyết định nhất đảm bảo sự thành công của công cuộc Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc dân. Vì thế, công tác đào tạo giáo viên chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới nói trên sẽ là *nhiệm vụ chiến lược* của Nhà trường trong những năm tới.

Khoa tiếng Pháp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội xác định rõ việc xây dựng chương trình đào tạo phải đảm bảo *sự liên kết chặt chẽ* với nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và Chương trình môn Tiếng Pháp 2018 nói riêng nhằm *nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.*

Theo đó, Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp 2018 đã xác định rõ mục tiêu chủ yếu cần đạt đối với học sinh như sau:

a) Sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp và biểu đạt được những suy nghĩ của bản thân về các chủ đề, chủ đề gần gũi, quen thuộc như cuộc sống hằng ngày, gia đình, nhà trường, thiên nhiên, những vấn đề xã hội... thông qua các hoạt động ngôn ngữ: nghe, nói tương tác, nói độc thoại, đọc, viết.

b) Có kiến thức sơ cấp về tiếng Pháp, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp; có những hiểu biết nhất định về đất nước, con người và nền văn hoá Pháp và các nước nói tiếng Pháp trên thế giới.

c) Có thái độ tích cực, chủ động trong việc học tập, tìm hiểu ngôn ngữ và văn hoá Pháp; góp phần tăng thêm hiểu biết ngôn ngữ văn hoá Việt Nam.

d) Hình thành và sử dụng các phương pháp học tập khác nhau để phát triển năng lực giao tiếp và tích lũy tri thức ngôn ngữ, văn hoá Pháp trong và ngoài lớp học.

Sự thay đổi về cách tiếp cận và những mục tiêu mới của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp đòi hỏi Khoa tiếng Pháp phải đổi mới mô hình và chương trình đào tạo (kể cả đào tạo lại) nhằm đáp ứng được yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới. Mô hình và chương trình đào tạo của Khoa phải nêu bật được *bản sắc sư phạm* của Nhà trường, *phát triển phẩm chất và năng lực của người học, lấy công tác*

*đào tạo giáo viên chất lượng cao* đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp 2018 làm trọng tâm. Bên cạnh đó tạo điều kiện cho sinh viên được phát triển năng lực hợp tác, đi sâu vào nghiên cứu ngôn ngữ và văn hoá Pháp.

Mô hình đào tạo của Khoa tiếng Pháp phải tuân thủ mô hình đào tạo chung của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và chương trình đào tạo của Khoa tiếng Pháp phải đáp ứng đầy đủ Khung chuẩn đầu ra của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; dạy học tích cực với các hình thức dạy và học đa dạng, chú ý đến thực hành, khuyến khích và rèn luyện năng lực tự học, tạo cơ sở để học tập suốt đời, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, hợp lý, phù hợp với nội dung, đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Đổi mới căn bản hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục, đặc biệt là đánh giá năng lực sư phạm của sinh viên. Việc đánh giá chất lượng giáo dục phải bảo đảm trung thực, khách quan, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh cách học và cách dạy. Phối hợp các phương pháp đánh giá, chú trọng hơn đánh giá quá trình, đánh giá các thành phần của quá trình, sao cho đánh giá đúng được năng lực người học. Khuyến khích sinh viên biết tự đánh giá việc học.

### **Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Pháp**

#### ***Mục tiêu chung***

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo của Khoa tiếng Pháp phải đáp ứng được vị trí, khả năng công tác và khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp, đó là:

- Có phẩm chất và năng lực cần thiết đáp ứng chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, và chuẩn bị cho việc học ở các bậc học tiếp theo hoặc phát triển nghề nghiệp;
- Có phẩm chất và năng lực cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực (thị trường lao động) và thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại;
- Có kiến thức, kỹ năng khoa học ngành/liên ngành cần thiết và có khả năng vận dụng hiệu quả vào giảng dạy, nghiên cứu cũng như vào thực tiễn và tự học suốt đời; nhận biết được giá trị văn hoá của khoa học ngành và liên ngành;
- Có khả năng và ham muốn học hỏi, tiếp thu những giá trị phổ quát, tinh hoa của văn hoá nhân loại; biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

#### ***Mục tiêu cụ thể***

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo của Khoa tiếng Pháp phải đáp ứng được các năng lực và phẩm chất của người học như sau:

- Về phẩm chất: Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Pháp giúp người học hình thành và phát triển những phẩm chất:
  - + Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước;
  - + Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh;

- + Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học;
- + Trung thực, đáng tin cậy, trách nhiệm và tận tâm;
- + Ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

– Về năng lực: Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Pháp giúp người học hình thành và phát triển năng lực chung, năng lực sư phạm và năng lực ngành.

Cụ thể, nhóm năng lực chung cốt lõi bao gồm:

- + Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi;
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác;
- + Năng lực lãnh đạo;
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
- + Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội;
- + Năng lực phản biện.

Tiếp đó, nhóm năng lực sư phạm cốt lõi bao gồm:

- + Năng lực dạy học;
- + Năng lực giáo dục;
- + Năng lực định hướng sự phát triển của học sinh;
- + Năng lực hoạt động xã hội;
- + Năng lực phát triển nghề nghiệp.

Cuối cùng, nhóm năng lực ngành cốt lõi bao gồm:

- + Năng lực đặc thù của khoa học ngành;
- + Năng lực sử dụng các tri thức giáo dục tổng quát và tri thức khoa học ngành (hoặc liên ngành) để giải thích được các nội dung dạy học của chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông;
- + Năng lực sử dụng các tri thức giáo dục tổng quát và tri thức khoa học ngành vào thực tiễn;
- + Năng lực nghiên cứu khoa học ngành và khoa học giáo dục ngành;
- + Năng lực sử dụng ngoại ngữ;
- + Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chuyên môn.

*Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2022*

**TRƯỞNG KHOA**

**ThS. Trần Hương Lan**

## KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

Tiêu chuẩn		Tiêu chí	Chỉ báo
Phẩm chất	Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất	<i>Tiêu chí 1.1. Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước</i>	1.1.1. Yêu thiên nhiên; tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
			1.1.2. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước.
			1.1.3. Yêu quê hương, yêu đất nước; giữ gìn và bảo vệ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
		<i>Tiêu chí 1.2. Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh</i>	1.2.1. Tôn trọng, thừa nhận và tin tưởng vào khả năng học tập và sự thay đổi tích cực của học sinh.
			1.2.2. Yêu thương học sinh; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ học sinh trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.
			1.2.3. Cam kết nuôi dưỡng và phát huy tiềm năng của từng học sinh; tư vấn, hỗ trợ học sinh quyết định hướng đi của cuộc đời mình.
		<i>Tiêu chí 1.3. Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học</i>	1.3.1. Nhận thức được ba giá trị cốt lõi làm nền tảng cho hệ giá trị nghề dạy học trong thời đại hiện nay là: giá trị liên quan đến người học; ý nghĩa tác động sư phạm của giáo dục; trách nhiệm giáo dục mà xã hội giao phó.
			1.3.2. Yêu nghề, tận tâm với nghề.
			1.3.3. Tạo dựng được niềm tin và tự hào về nghề dạy học.
1.4.2. Trung thực trong học tập và trong cuộc sống; đấu tranh với các hành vi gian lận, vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.			

Tiêu chuẩn		Tiêu chí	Chỉ báo
			1.4.3. Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		<b>Tiêu chí 1.5. Trách nhiệm và tận tâm</b>	1.5.1. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.
			1.5.2. Có ý thức tự đánh giá để xây dựng kế hoạch cá nhân.
			1.5.3. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt khó trong học tập.
			1.5.4. Tôn trọng, thừa nhận sự khác biệt giữa mọi người về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân.
			1.5.5. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
		<b>Tiêu chí 1.6. Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời</b>	1.6.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu suốt đời đối với người giáo viên. Qua đó, có ý thức trở thành người <i>biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ</i> .
			1.6.2. coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu suốt đời để phục vụ cho cuộc sống hiện tại và tương lai của chính người học.
			1.6.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích.
Năng lực	Tiêu chuẩn 2. Năng lực chung	<b>Tiêu chí 2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi</b>	2.1.1. Tạo dựng được lối sống tự lực; khẳng định và bảo vệ được quyền, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.
			2.1.2. Tự điều chỉnh được xúc cảm, thái độ, hành vi của bản thân; luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng.
			2.1.3. Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kĩ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng với các yếu tố mới, hoạt động mới, môi trường sống mới.



Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo
		2.1.4. Thay đổi được cách tư duy, cách biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu mới, hoàn cảnh mới cũng như thích ứng được với các mối quan hệ xã hội.
		2.1.5. Hình thành và sử dụng được hệ thống kỹ năng (cơ bản và kỹ năng mềm) trong ứng xử với sự đa dạng và thay đổi.
	<b>Tiêu chí 2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác</b>	2.2.1. Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.
		2.2.2. Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và thái độ giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.
		2.2.3. Thực hiện được các yêu cầu của giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng.
		2.2.4. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.
		2.2.5. Đánh giá được hiệu quả hợp tác trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
		2.2.6. Thực hiện được hoạt động nhóm hiệu quả.
		2.2.7. Thể hiện được sự tôn trọng những khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm trong giao tiếp.
		2.2.8. Có những hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.
	<b>Tiêu chí 2.3. Năng lực lãnh đạo</b>	2.3.1. Ý thức được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp.
		2.3.2. Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.
		2.3.3. Xác định được nhu cầu và khả năng của người khác để thu hút, thuyết phục, dẫn dắt và tổ chức trong công việc.
	<b>Tiêu chí 2.4.</b>	2.4.1. Đưa ra được ý tưởng mới.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo
	<b>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	2.4.2. Xác định được tình huống có vấn đề; phát hiện và làm rõ vấn đề; thu thập, sắp xếp, giải thích và đánh giá được độ tin cậy của thông tin; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác.
	2.4.3. Hình thành và triển khai được ý tưởng mới.	
	2.4.4. Đề xuất, lựa chọn được giải pháp; thiết lập được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề.	
	2.4.5. Thiết kế và tổ chức được hoạt động; thực hiện và trình bày được giải pháp giải quyết vấn đề.	
	2.4.6. Đánh giá được giải pháp đã thực hiện; phản ánh được giá trị của giải pháp; khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.	
	<b>Tiêu chí 2.5. Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội</b>	2.5.1. Có hiểu biết cơ bản về nền văn hoá dân tộc và những vấn đề kinh tế – xã hội quan trọng của đất nước.
	2.5.2. Phát triển được văn hoá cá nhân để tạo dựng đời sống tinh thần phong phú và lối sống có văn hoá phù hợp với chuẩn mực xã hội, phù hợp với môi trường nhà trường.	
	2.5.3. Thiết kế và tổ chức được các hoạt động xây dựng môi trường văn hoá nhà trường để hỗ trợ, thúc đẩy học tập.	
	<b>Tiêu chí 2.6. Năng lực phản biện</b>	2.6.1. Có tư duy độc lập.
	2.6.2. Phân tích và đánh giá được thông tin đã có theo cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định được tính chính xác của thông tin.	
2.6.3. Lập luận phản bác có cơ sở khoa học đối với kết quả của một quá trình tư duy để xác định lại tính chính xác của kết luận.		
<b>Tiêu chuẩn 3. Năng lực sự phạm</b>	<b>Tiêu chí 3.1. Năng lực dạy học</b>	3.1.1. Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.
3.1.2. Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo
		<p>dạy học bộ môn phù hợp, hiệu quả.</p> <p>3.1.3. Xây dựng và thực hiện được các chủ đề (hay bài soạn) dạy học tích hợp, dạy học phân hoá.</p> <p>3.1.4. Xây dựng được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục.</p> <p>3.1.5. Tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh.</p> <p>3.1.6. Tổ chức và quản lí được lớp học, tạo dựng được môi trường học tập hiệu quả trong giờ học.</p> <p>3.1.7. Hỗ trợ được những học sinh có nhu cầu đặc biệt trong học tập.</p> <p>3.1.8. Đánh giá được sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh; góp phần hoàn thiện những công dân có trình độ văn hoá và khả năng sáng tạo cao.</p> <p>3.1.9. Xây dựng, quản lí và khai thác được hồ sơ dạy học.</p>
	<p><b><i>Tiêu chí 3.2. Năng lực giáo dục</i></b></p>	<p>3.2.1. Thực hiện được nhiệm vụ giáo dục đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp được các nội dung giáo dục trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch đã xây dựng.</p> <p>3.2.2. Xây dựng và tổ chức được những hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo
		<p>tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.</p> <p>3.2.4. Xử lí được các tình huống giáo dục, đặc biệt là những hành vi không mong đợi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục.</p> <p>3.2.5. Có khả năng phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.</p> <p>3.2.6. Có khả năng tư vấn, tham vấn cho học sinh.</p> <p>3.2.7. Thực hiện được nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng như: lao động công ích, hoạt động xã hội... theo kế hoạch đã xây dựng.</p> <p>3.2.8. Đánh giá được kết quả rèn luyện của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh.</p> <p>3.2.9. hực hiện được công tác chủ nhiệm lớp.</p>
	<p><b>Tiêu chí 3.3.</b> <b>Năng lực định hướng sự phát triển học sinh</b></p>	<p>3.3.1. Nhận diện được đặc điểm cá nhân và điều kiện, hoàn cảnh sống (về văn hoá, xã hội) của học sinh; dự báo được xu hướng phát triển của học sinh.</p> <p>3.3.2. Hỗ trợ được học sinh xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân; theo dõi và có giải pháp giúp học sinh thực hiện những kế hoạch đó.</p> <p>3.3.3. Hỗ trợ được học sinh tự đánh giá và điều chỉnh.</p>
	<p><b>Tiêu chí 3.4.</b> <b>Năng lực hoạt động xã hội</b></p>	<p>3.4.1. Tham gia, tổ chức và thực hiện được các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học và giáo dục học sinh.</p> <p>3.4.2. Thực hiện được những hoạt động phát triển văn hoá – xã hội nói chung và ở địa phương nơi nhà trường cư trú nói riêng.</p> <p>3.4.3. Vận động được người khác tham gia các hoạt động của cộng đồng, của các tổ chức chính trị – xã hội trong nhà</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo
		trường và ở địa phương (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, các hiệp hội khoa học, nghề nghiệp...).
	<b>Tiêu chí 3.5.</b> <b>Năng lực phát triển nghề nghiệp</b>	<p>3.5.1. Lập và triển khai được mục tiêu, kế hoạch chi tiết, cụ thể của cá nhân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>3.5.2. Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp, kỹ thuật phù hợp trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>3.5.3. Tìm kiếm, tổng hợp và khai thác được các nguồn tài nguyên đa dạng (sách, báo, các phương tiện thông tin) phục vụ cho hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>3.5.4. Tự đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.</p>
<b>Tiêu chuẩn 4.</b> Năng lực ngành tiếng Pháp	<b>Tiêu chí 4.1.</b> <b>Năng lực ngôn ngữ Pháp</b>	<p>4.1.1. Sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>4.1.2. Xác định rõ hệ thống ngôn ngữ và kết cấu ngôn ngữ tiếng Pháp.</p> <p>4.1.3. Phân biệt và so sánh các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Pháp và tiếng Việt.</p>
	<b>Tiêu chí 4.2.</b> <b>Năng lực sử dụng các kiến thức ngôn ngữ, văn hoá, xã hội vào thực tiễn</b>	<p>4.2.1. Hiểu kiến thức văn hoá Việt Nam và văn hoá các nước Pháp ngữ.</p> <p>4.2.2. Vận dụng kiến thức chuyên môn ngôn ngữ, văn hoá tiếng Pháp và tiếng Việt vào thực tiễn nghề nghiệp và đời sống.</p> <p>4.2.3. Thích nghi với sự đa dạng văn hoá trong đời sống.</p>
	<b>Tiêu chí 4.3.</b> <b>Năng lực giảng dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ</b>	<p>4.3.1. Hiểu về chương trình môn Tiếng Pháp ở các cấp học.</p> <p>4.3.2. Xác định các đơn vị kiến thức cốt lõi trong chương trình môn Tiếng Pháp.</p> <p>4.3.3. Lập kế hoạch giảng dạy phù hợp với chương trình.</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	
		4.3.4. Thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học trong giảng dạy ngoại ngữ.	
		4.3.5. Lựa chọn và sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong giảng dạy ngoại ngữ.	
	<b>Tiêu chí 4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học ngôn ngữ và khoa học giáo dục</b>	4.4.1. Xác định vấn đề nghiên cứu.	
		4.4.2. Triển khai thực hiện nghiên cứu.	
		4.4.3. Công bố và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.	
	<b>Tiêu chí 4.5. Năng lực hiểu, giải thích thấu đáo và vận dụng các kiến thức ngôn ngữ Tiếng Pháp vào thực tiễn.</b>	4.5.1. Hiểu và giải thích được một cách hệ thống các kiến thức và hiện tượng ngôn ngữ Tiếng Pháp	
		4.5.2. Sử dụng một cách phù hợp các hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn	
	<b>Tiêu chí 4.6. Năng lực sử dụng phương tiện và công nghệ trong hoạt động chuyên môn</b>	4.6.1. Sử dụng các phương tiện và công nghệ trong nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn.	
		4.6.2. Khai thác phát triển học liệu và phương tiện dạy học phù hợp với các phương pháp sư phạm và đối tượng người học.	
		4.6.3. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học – giáo dục.	

## NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Thông tin chung

<b>Tổng số tín chỉ phải tích lũy</b> trong đó:	<b>136 tín chỉ</b>
---	--------------------

#### 1.1. Khối học văn chung: 35 tín chỉ

Các khối học văn	Cơ cấu các học phần, mô-đun học tập	Số tín chỉ
<b>Khối học văn chung của trường</b>	– Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, phần 1 (Triết học) – Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, phần 2 (Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học) – Tư tưởng Hồ Chí Minh – Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	11 tín chỉ
	Ngoại ngữ	6 tín chỉ
	Tâm lí học giáo dục	4 tín chỉ
	Thống kê xã hội học	2 tín chỉ
	Tiếng Việt thực hành/Nghệ thuật đại cương/Cơ sở văn hoá Việt Nam, trong đó đòi hỏi sinh viên phải có Chứng chỉ Tiếng Việt thực hành khi xét tốt nghiệp khoá đào tạo.	2 tín chỉ
	<b>Tổng</b>	<b>25 tín chỉ</b>
<b>Khối học văn chung của nhóm ngành</b>	– Nhập môn khoa học xã hội và nhân văn – Nhân học đại cương – Xã hội học đại cương – Cơ sở văn hoá Việt Nam – Lịch sử văn minh thế giới	10 tín chỉ

#### 1.2. Khối học văn đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm: 35 tín chỉ

Các khối học vấn	Cơ cấu các học phần, mô-đun học tập	Số tín chỉ
<b>Khối học vấn chung (13 tín chỉ)</b>	Giáo dục học	3 tín chỉ
	Lí luận dạy học	2 tín chỉ
	Đánh giá trong giáo dục	2 tín chỉ
	Giao tiếp sư phạm	2 tín chỉ
	Phát triển chương trình nhà trường	2 tín chỉ
	Thực hành kĩ năng giáo dục	2 tín chỉ
<b>Khối học vấn ngành (10 tín chỉ)</b>	Phương pháp dạy học 1 (Lí luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Pháp)	4 tín chỉ
	Phương pháp dạy học 2 (Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Pháp)	3 tín chỉ
	Phương pháp dạy học 3 (Tổ chức dạy học môn Tiếng Pháp)	3 tín chỉ
<b>Thực hành sư phạm (12 tín chỉ)</b>	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	3 tín chỉ
	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	3 tín chỉ
	Thực tập tại trường phổ thông: – Thực tập sư phạm I – Thực tập sư phạm II	6 tín chỉ

### 1.3. Khối học vấn ngành: 66 tín chỉ

trong đó:

#### 1.3.1. Khối kiến thức cơ sở phát triển năng lực chung của nhóm ngành (tự chọn)

**2/4 tín chỉ**

– Dẫn luận ngôn ngữ và ngữ âm học

2 tín chỉ

– Ngôn ngữ xã hội và giáo dục ngôn ngữ

2 tín chỉ

#### 1.3.2. Khối kiến thức chuyên ngành

**64 tín chỉ**

Bắt buộc:

46 tín chỉ

Tự chọn:

18/36 tín chỉ

## 2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Mã học	Học	Số	Số tiết lên lớp	Số giờ tự	Học phần tiên quyết
----	--------------	--------	-----	----	-----------------	-----------	---------------------



		phần	kì	tín chỉ			học, tự nghiê n cứu	
					Lý thuyế t	Bài tập		
<b>I. Khối học văn chung</b>				<b>35</b>				
<b>I.1. Khối học văn chung toàn trường</b>				<b>25</b>				
1	Triết học Mác – Lênin	PHIS 105	1	3	45	0	90	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI 104	2	2	30	0	60	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI 106	2	2	30	0	60	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI 204	2	2	30	0	60	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI 202	5	2	30	0	60	
6.1	Tiếng Anh 1 – A1/A2	ENGL 103/ 104	1	3	28	17	90	
6.2	Tiếng Nga 1	RUSS105	1	3	30	15	90	
6.3	Tiếng Trung 1	CHIN 105	1	3	32	13	90	
7.1	Tiếng Anh 2 – A1/A2	ENGL 106/105	2	3	28	17	90	ENGL 103/ 104
7.2	Tiếng Nga 2	RUSS 106	2	3	30	15	90	RUSS105
7.3	Tiếng Trung 2	CHIN 102	2	3	35	10	90	CHIN 105
8	Tâm lí học giáo dục	PSYC 101	1	4	45	15	120	
9	Thống kê xã hội học	MATH 137	2	2	20	10	60	
10.1	Tiếng Việt thực hành	COMM 106/	1	2	10	20	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kì	Số tín chỉ	Số tiết lên lớp		Số giờ tự học, tự nghiên cứu	Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	Bài tập		
10.2	Nghệ thuật đại cương	COMM 107	1	2	20	10	26	
10.3	Tin học đại cương	COMP 103	1	2	9,5	19,5	60	
11	Giáo dục thể chất 1	PHYE 150	1	1				
12	Giáo dục thể chất 2	PHYE 151	2	1				
13	Giáo dục thể chất 3	PHYE 250	4	1				
14	Giáo dục thể chất 4	PHYE 251	2	1				
15	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	DEFE 105		60 tiết				
16	Công tác quốc phòng và an ninh	DEFE 106		30 tiết				
17	Quân sự chung	DEFE 205		30 tiết				
18	Kĩ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEFE 206		60 tiết				
<b>I.2. Khối học văn chung của nhóm ngành KHXH</b>				<b>10</b>				
19	Nhập môn Khoa học xã hội và nhân văn	COMM 103	2	2	20	10	60	
20	Cơ sở văn hoá	COMM	1	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kì	Số tín chỉ	Số tiết lên lớp		Số giờ tự học, tự nghiên cứu	Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	Bài tập		
	Việt nam	105						
21	Lịch sử văn minh thế giới	COMM 110	2	2	22	8	60	
22	Nhân học đại cương	COMM 108	2	2	26	4	60	
23	Xã hội học đại cương	COMM 109	2	2	20	10	60	
<b>II. Khối học văn đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm</b>				<b>35</b>				
<b>II.1. Khối học văn chung</b>				<b>13</b>				
24	Giáo dục học	PSYC 102	4	3	25	20	90	
25	Lí luận dạy học	COMM 201	4	2	15	15	60	
26	Đánh giá trong giáo dục	COMM 003	7	2	15	15	60	
27	Giao tiếp sư phạm	PSYC 104	5	2	15	15	60	
28	Phát triển chương trình nhà trường	COMM 004	9	2	15	15	60	
29	Thực hành kĩ năng giáo dục	COMM 301	5	2	10	45	105	PSYC 102
<b>II.2. Khối học văn ngành</b>				<b>10</b>				
30.1	Lí luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Pháp	FREN 235	5	4	31	29	120	COMM 201
30.2	Lí luận dạy học	FREN	5	4	32			COMM

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kì	Số tín chỉ	Số tiết lên lớp		Số giờ tự học, tự nghiên cứu	Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	Bài tập		
	phát triển năng lực môn Tiếng Pháp	236				28	120	201
31	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Pháp	FREN 331	7	3	24	21	90	FREN 235 hoặc FREN236
32	Tổ chức dạy học môn Tiếng Pháp	FREN 336	8	3	30	15	90	FREN 331
<b>II.3. Thực hành sư phạm</b>				<b>12</b>				
33	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	COMM 001	4	3		90	135	
34.1	Thực hành dạy học tại trường Sư phạm	FREN 002	10	3	12	33	90	FREN 336
34.2	Tổ chức dạy học trải nghiệm	FREN 455	10	3	18	27	90	FREN 336
35	Thực tập sư phạm I	COMM 013	11	3				FREN 002
36	Thực tập sư phạm II	COMM 014	11	3				COMM 013
<b>III. Khối học văn chuyên ngành</b>				<b>66</b>				
<b>III.1. Khối kiến thức cơ sở, phát triển năng lực chung của nhóm ngành</b>				<b>2/4</b>				
37.1	Dẫn luận ngôn ngữ và ngữ âm học	PHIL 128	4	2				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kì	Số tín chỉ	Số tiết lên lớp		Số giờ tự học, tự nghiên cứu	Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	Bài tập		
37.2	Ngôn ngữ học xã hội và giáo dục ngôn ngữ	PHIL 387N	4	2				
<b>III.2. Khối kiến thức chuyên ngành</b>				<b>64</b>				
<b>III.2.1. Khối kiến thức Lí thuyết tiếng</b>				<b>14</b>				
<b>Bắt buộc</b>				<b>4</b>				
38	Ngữ pháp cơ sở tiếng Pháp	FREN 128	1	2	21	9	90	
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học	FREN 229	7	2	20	10	90	FREN 233
<b>Tự chọn</b>				<b>10/20</b>				
40a	Từ vựng – Hình thái và cú pháp tiếng Pháp	FREN 309	5	4	30	30	180	FREN 128
40b	Ngữ âm – Phạm trù và cách sử dụng động từ tiếng Pháp	FREN 234	5	4	30	30	180	FREN 128
41a	Văn hoá và văn minh Pháp	FREN 314	7	2	15	15	60	FREN 233
41b	Lịch sử văn học Pháp	FREN 315	7	2	15	15	60	FREN 233
42a	Dịch thực hành	FREN 329	8	2	12	18	60	FREN 233
42b	Dịch chuyên ngành	FREN 330	8	2	9	21	60	FREN 233
43a	Tiếng Pháp du lịch	<b>FREN 412</b>	8	2	15	15	60	FREN 232

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kì	Số tín chỉ	Số tiết lên lớp		Số giờ tự học, tự nghiên cứu	Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	Bài tập		
43b	Tiếng Pháp kinh tế – thương mại	FREN 408	8	2	15	15	60	FREN 232
<b>III.2.2. Khối kiến thức thực hành tiếng</b>				<b>50</b>				
<b>Bắt buộc</b>				<b>42</b>				
44	Tiếng Pháp cơ bản 1	FREN 125	1	4	32	28	180	
45	Tiếng Pháp cơ bản 2.1	FREN 126	2	3	20	25	90	
46	Tiếng Pháp cơ bản 2.2	FREN 127	2	3	20	25	90	
47	Nghe – Nói 1	FREN 230	4	4	27	33	120	
48	Đọc – Viết 1	FREN 231	4	4	19	41	120	
49	Nghe – Nói 2	FREN 232	5	4	27	33	120	
50	Đọc – Viết 2	FREN 233	5	4	21	39	120	
51	Nghe – Nói 3	FREN 333	7	4	27	33	120	
52	Đọc – Viết 3	FREN 334	7	4	60	60	120	
53	Nghe – Nói 4	FREN 335	8	4	23	37	120	
54	Đọc – Viết 4	FREN 328	8	4	60	60	120	
<b>Tự chọn</b>				<b>8/16</b>				
55.1	Khoá luận	FREN 453	10	8				FREN 328
55.2	Nghe – nói nâng cao	FREN 451	10	4	25	35	120	FREN 335

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kì	Số tín chỉ	Số tiết lên lớp		Số giờ tự học, tự nghiên cứu	Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	Bài tập		
55.2	Đọc – viết nâng cao	FREN 452	10	4	60	60	120	FREN 328

# I – KHỐI CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### TIẾNG PHÁP CƠ BẢN 1

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Tên học phần:** Tiếng Pháp cơ bản 1 (Basic French 1)  
**1.2. Mã học phần:** FREN125  
**1.3. Số tín chỉ:** 04  
**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không*  
**1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng  
**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trần Hương Lan	0982301168	lanth@hnue.edu.vn
2	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	bonheur89@gmail.com

#### 2. HỌC LIỆU

##### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Capelle et Robert Menand, *Le Nouveau Taxi! 1*, 2009, Hachette.

##### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Capelle et Robert Menand, *Le Nouveau Taxi! 1, Cahier d'exercice 1*, 2009, Hachette.

##### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

- Martine Boyer-Dalat, Romain Chrétien et Nicolas Frappe, *Le DELF A1 100% réussite*, 2016, Didier.
- Philippe Liria et Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF A1*, 2009, La Maison des Langues
- Nguyễn Văn Toàn (chủ biên), *Bài tập bổ trợ tiếng Pháp 1*, 2018, NXB Đại học Sư phạm.

##### 2.4. Website

- <http://www.lepointdufle.net>
- <http://www.bonjourdefrance.com>
- <http://www.ciel.fr>

#### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp và từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, bạn bè, sở thích... thuộc trình độ A1- theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của châu Âu CECR.

**MT2:** Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng để sinh viên có thể thực hành 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết cho các chủ đề đã học đạt trình độ A1- theo khung CECR.



#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

**CĐR 2:** Hiểu và sử dụng được các cấu trúc quen thuộc, thường nhật ; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể.

**CĐR 3:** Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học để hiểu các bài khóa ngắn, đơn giản và viết được các đoạn văn bản ngắn, câu đơn giản về bản thân, gia đình, ngày giờ, sở thích, kỳ nghỉ...

**CĐR 4:** Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học để giao tiếp (nghe và nói) một cách đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng, sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR1	x			
CĐR6	x			
CĐR8				x
CĐR18		x	x	x
CĐR19		x	x	x

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4
MT 1	x	x		
MT 2	x		x	x

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Unité 1: Rencontres	1-3	0.4	4	2	18
Unité 2: Portraits	4-6	0.4	4	2	18
Unité 3: Çà se trouve où?	7-10	0.53	4	4	24
Unité 4: Au rythme du temps	11-14	0.53	4	4	24
Unité 5: La vie de tous les jours	15-	0.53	4	4	24

	18				
Unité 6: Vivre avec les autres	19-22	0.53	4	4	24
Unité 7: Un peu, beaucoup, passionnément...	23-26	0.53	4	4	24
Unité 8: Tout le monde en parle	27-30	0.53	4	4	24
Tổng cộng (tiết)		<b>4.0</b>	32	28	180

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### \*Unité 1: Rencontres

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Leçon 1 : Bien-venue !	1,5	1	0,5	Thuyết trình lý Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
1.2	Leçon 2 : Qui est-ce ?	1,5	1	0,5	Thuyết trình lý thuyết có	Kết hợp giữa phương pháp	-Đọc tài liệu (giáo

					<p>sử dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.</p> <p>Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>trình và tài liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
1.3	<p>Leçon 3 : Ça va bien ?</p>	1,5	1	0,5	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.</p> <p>Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
1.4	<p>Leçon 4 : correspond d@nce.com</p>	1,5	1	0,5	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các hoạt động thực hành</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các</p>

					theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
--	--	--	--	--	---	--	---

**\* Unité 2: Portraits**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Leçon 5 : Trouvez l'objet	1,5	1	0,5	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
2.2	Leçon 6 : Portrait-robot	1,5	1	0,5	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài

					<p>chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
2.3	Leçon 7 : Shopping	1,5	1	0,5	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
2.4	Leçon 8 : Le coin des artistes	1,5	1	0,5	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu,</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng</p>

					trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	trong sách Cahier d'exercice.
--	--	--	--	--	---	--	-------------------------------

**\*Unité 3: Ça se trouve où ?**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Leçon 9 : Appartement à louer	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

					thông.		
3.2	Leçon 10 : C'est par où !	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
3.3	Leçon 11 : Bon voyage !	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

					các phương pháp kỹ thuật truyền thống.		
3.4	Leçon 12 : Marseille	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

**\*Unité 4: Au rythme du temps**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
4.1	Leçon 13 : Un aller simple	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài



					sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
4.2	Leçon 14 : À Londres	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
4.3	Leçon 15 : Le	2	1	1	Thuyết trình lý	Kết hợp giữa phương pháp	-Đọc tài liệu (giáo

	dimanche matin				thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thông.	học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
4.4	Leçon 16 : Une journée avec Laure Manaudou	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thông.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

## \* Unité 5: La vie de tous les jours

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
5.1	Leçon 17 : On fait des crêpes ?	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
5.2	Leçon 18 : Il est comment ?	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

					học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.		
5.3	Leçon 19 : Chère Léa...	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
5.4	Leçon 20 : Les fêtes	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

					pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	cặp và theo nhóm.	
--	--	--	--	--	---	-------------------	--

**\* Unité 6: Vivre avec les autres**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
6.1	Leçon 21 : C'est interdit !	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
6.2	Leçon 22 : Petites	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài

	annonces				<p>dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.</p> <p>Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)</p> <p>với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
6.3	<p>Leçon 23 :</p> <p>Qu'est-ce qu'on lui offre ?</p>	2	1	1	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.</p> <p>Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)</p> <p>với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
6.4	<p>Leçon 24 : Le candidat idéal...</p>	2	1	1	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài,</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các</p>

					<p>hoạt động thực hành theo giáo trình.</p> <p>Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.</p>	<p>tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)</p> <p>với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>
--	--	--	--	--	--	---	--

**\* Unité 7: Un peu, beaucoup, passionnément...**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
7.1	Leçon 25 : Enquête	2	1	1	<p>Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu.</p> <p>Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.</p> <p>Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật</p>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.</p>	<p>-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo)</p> <p>-Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.</p>

					truyền thống.		
7.2	Leçon 26 : Quitter Paris	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
7.3	Leçon 27 : Vivement les vacances !	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.



					thuật truyền thống.		
7.4	Leçon 28 : Les Français en vacances	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

**\* Unité 8: Tout le monde en parle**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
8.1	Leçon 29 : Enfant de la ville	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu,	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng

					hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	trong sách Cahier d'exercice.
8.2	Leçon 30 : Fait divers	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
8.3	Leçon 31 : Ma première histoire d'amour	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập

					động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	tương ứng trong sách Cahier d'exercice.
8.4	Leçon 32 : La 2CV ... et autres symboles !	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) -Giải các bài tập tương ứng trong sách Cahier d'exercice.

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CĐR học phần**

Nội dung giảng dạy	CĐR 1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
--------------------	-------	------	------	------

<b>Unité</b>	<b>Mục</b>				
1	1.1	1	2	2	2
	1.2	1	2	2	2
	1.3	1	2	2	2
	1.4	1	2	2	2
2	2.1	1	2	2	2
	2.2	1	2	2	2
	2.3	1	2	2	2
	2.4	1	2	2	2
3	3.1	1	2	2	2
	3.2	1	2	2	2
	3.3	1	2	2	2
	3.4	1	2	2	2
4	4.1	1	2	2	2
	4.2	1	2	2	2
	4.3	1	2	2	2
	4.4	1	2	2	2
5	5.1	1	3	3	3
	5.2	1	3	3	3
	5.3	1	3	3	3
	5.4	1	3	3	3
6	6.1	1	3	3	3
	6.2	1	3	3	3
	6.3	1	3	3	3
	6.4	1	3	3	3
7	7.1	1	3	3	3
	7.2	1	3	3	3
	7.3	1	3	3	3
	7.4	1	3	3	3
8	8.1	1	3	3	3
	8.2	1	3	3	3
	8.3	1	3	3	3
	8.4	1	3	3	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
<b>Đánh giá chuyên cần</b>	<b>10</b>
<b>Đánh giá thường xuyên (bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ)</b>	<b>30</b>

Kiểm tra cuối kỳ	60
------------------	----

### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên	30		
CDR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp)	60		
CDR 3	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp)	60		

	đáp)		cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	
CĐR 4	Đánh chuyên cần	10	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên	30	Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.	
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp)	60	Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

- ***Yêu cầu đối với chuyên cần***

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số **tiết** của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% **tổng số tiết** của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

- ***Yêu cầu chung đối với các bài tập***

- Bài tập được trình được viết tay, đánh máy hoặc gửi file ghi âm
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

- ***Kiểm tra giữa kỳ***

- Hình thức: Kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm), vấn đáp, thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được học

- Tiêu chí đánh giá:

- + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
- + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

- ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (tự luận, trắc nghiệm), vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được học

- Tiêu chí đánh giá:

- + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
- + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

(Phụ trách  
ngành/CTĐT)

(Phụ trách học phần)

## TIẾNG PHÁP CƠ BẢN 2.1

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: Tiếng Pháp cơ bản 2.1 (Basic French 2.1)

1.2. Mã học phần: FREN126

1.3. Số tín chỉ: 03

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: *Không*

1.5. Bộ môn phụ trách: Thực hành tiếng

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trần Hương Lan	0982301168	lanth@hnue.edu.vn
2	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	trangntt@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Guy Capelle, Robert Menand, *Le nouveau Taxi !1*, Hachette, 2009.

2.1.2 Guy Capelle, Robert Menand, *Le nouveau Taxi !2*, Hachette, 2009.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Martine Boyer-Dalat, Romain Chrétien et Nicolas Frappe, *Le DELF A2 100% réussite*, Didier, 2016

2.2.2. Philippe Liria et Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF A2*, La Maison des Langues, 2009

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Marie P., Éliane G., Martine C., *Activités pour le cadre commun A2*, CLE International, 2005

2.3.2. Marjolaine D., Maud L., *Réussir le DELF A2*, Didier, 2010

2.3.3. Richard L., Emmanuelle G., Pauline V., *DEL F A2 200 activités*, CLE International, 2005

#### 2.4. Website

2.4.1. <http://www.lepointdufle.net>

2.4.2. <http://www.ciel.fr>

2.4.3. <http://www.bonjourdefrance.com>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1:** Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ gắn với kỹ năng nghe yêu cầu đạt tới tiệm cận trình độ A2- theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).

**MT2 :** Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ gắn với kỹ năng nói yêu cầu đạt tới tiệm cận trình độ A2- theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).

#### **4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:**

**CDR 1:** Hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc ...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

**CDR 2:** Hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

**CDR 3:** Có thể giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi

**CDR 4:** Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn nhưng chưa thể duy trì được các cuộc hội thoại.

#### **Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT**

<b>CDR CTĐT</b>	<b>CDR học phần</b>			
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
CDR4	x	x	x	x
CDR5	x	x	x	x
CDR6	x	x	x	x
CDR7			x	x
CDR8			x	x
CDR10			x	x
CDR18	x	x	x	x
CDR19	x	x	x	x
CDR20	x	x	x	x

#### **Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
MT1	x	x		
MT2			x	x

#### **5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**



### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1 : Compréhension orale	5	1.5	10	12,5	45
Module 2 : Compréhension écrite	5	1.5	10	12,5	45
Tổng cộng (Tiết)		<b>3.0</b>	<b>20</b>	<b>25</b>	<b>90</b>

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

#### Module 1 : Compréhension orale

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Tout le monde en parle (Leçon 31, 32- Le Nouveau Taxi ! 1)- C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.2	On verra bien ! – C.O	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.3	Un air de famille (Le Nouveau Taxi ! 2) – C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.4	La vie des autres – C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức	Kết hợp giữa phương pháp học	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1

					các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.5	C'est bien, chez vous ! – C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.6	Parcours santé– C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo

						bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	2.2.1
1.7	Allez ! Au travail ! – C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.8	Temps libre – C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

						nhóm và tương tác với giảng viên.	
1.9	L'air du temps– C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.10	Bon voyage ! – C.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

## Module 2 : Production orale

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Tout le monde en parle (Leçon 31, 32- Le Nouveau Taxi ! 1)- P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.2	On verra bien ! - P.O	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

						nhóm và tương tác với giảng viên.	
1.3	Un air de famille (Le Nouveau Taxi ! 2) – P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.4	La vie des autres– P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.5	C'est bien, chez vous ! – P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.6	Parcours santé– P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.7	Allez ! Au travail ! – P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức	Kết hợp giữa phương pháp học	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1



					các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.8	Temps libre – P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.9	L'air du temps– P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo

						bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	2.2.1
1.10	Bon voyage ! – P.O	4,5	2	2,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1

	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3
	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3
	2.6	1	1	3	3
	2.7	1	1	3	3
	2.8	1	1	3	3
	2.9	1	1	3	3
	2.10	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài,
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		

	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60	luận trao đổi	...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỜNG KHOA**                      **TRƯỜNG KHOA**                      **TRƯỜNG BỘ MÔN**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**        **(Phụ trách học phần)**  
**TIẾNG PHÁP CƠ BẢN 2.2**

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: Tiếng Pháp cơ bản 2.2 (Basic French 2.2)

1.2. Mã học phần: FREN 127

1.3. Số tín chỉ: 03

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: Không

1.5. Bộ môn phụ trách: Thực hành tiếng

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trần Hương Lan	0982301168	<a href="mailto:lanth@hnue.edu.vn">lanth@hnue.edu.vn</a>
2	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	<a href="mailto:trangthudo189@gmail.com">trangthudo189@gmail.com</a>

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Guy Capelle et Robert Menand, *Le Nouveau Taxi! 1*, Hachette, 2009.

2.1.2. Guy Capelle et Robert Menand, *Le Nouveau Taxi! 2*, Hachette, 2009.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Martine Boyer-Dalat, Romain Chrétien et Nicolas Frappe, *Le DELF A2 100% réussite*, Didier, 2016

2.2.2. Philippe Liria et Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF A2*, La Maison des Langues, 2009

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Marie P., Éliane G., Martine C., *Activités pour le cadre commun A2*, CLE International, 2005

2.3.2. Marjolaine D., Maud L., *Réussir le DELF A2*, Didier, 2010

2.3.3. Richard L., Emmanuelle G., Pauline V., *DEL F A2 200 activités*, CLE International, 2005

#### 2.4. Website

2.4.1. <http://www.lepointdufle.net>

2.4.2. <https://www.naturellementfrançais.com/fr/apprendre-français/cours-de-français/ressources-delf-dalf/>

2.4.3. <http://www.bonjourdefrance.com>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1:** Tập trung rèn luyện kỹ năng Đọc cho sinh viên và yêu cầu đạt tới tiệm cận trình độ A2- theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).

**MT2:** Tập trung rèn luyện kỹ năng Viết cho sinh viên và yêu cầu đạt tới tiệm cận trình độ A2- theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Hiểu được nội dung chính, ý lớn của các bài khoá ngắn, cung cấp thông tin có kèm theo hình ảnh minh hoạ.

**CĐR 2:** Hiểu được các bài khoá ngắn và nhận biết được các thông tin tường minh.

**CĐR 3:** Viết được các bưu thiếp, thư điện tử kể về kỳ du lịch, kế hoạch học tập hoặc làm việc trong tương lai, thể hiện quan điểm cá nhân về một số nội dung gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

**CĐR 4:** Viết được các thư cá nhân đơn giản như: thư cảm ơn, thư từ chối/ chấp nhận lời mời, v.v...

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 8	x	x	x	x
CĐR 10	x	x	x	x
CĐR 18	x	x	x	x
CĐR 19	x	x	x	x
CĐR 22	x	x	x	x

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	X	X		
MT2			X	X

### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

#### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension écrite	10	1.5	10	12.5	45
Module 2: Production écrite	10	1.5	10	12.5	45
Tổng cộng (tiết)		<b>3.0</b>	<b>20</b>	<b>25</b>	<b>90</b>

#### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

##### \* Module 1 : Compréhension écrite

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Tout le monde en parle (Nouveau Taxi 1) - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên

						trung tác với giảng viên.	quan.
1.2	On verra bien ! - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.3	Un air de famille (Nouveau Taxi 2) - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.4	La vie des autres - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.5	C'est bien, chez vous ! - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép,	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu

					nhóm thảo luận trao đổi	làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.6	Parcours santé - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.7	Allez! Au travail ! - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.8	Temps libre - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.9	L'air du temps	4.5	2	2.5	- Giảng giải,	Kết hợp giữa	- Đọc tài liệu



	- CE				thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.10	Bon voyage ! - CE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

**\* Module 2 : Production écrite**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Tout le monde en parle (Nouveau Taxi 1) - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.2	On verra bien ! - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ

					- Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.3	Un air de famille (Nouveau Taxi 2) - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.4	La vie des autres - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.5	C'est bien, chez vous ! - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

						viên.	
2.6	Parcours santé - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.7	Allez! Au travail ! - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.8	Temps libre - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.9	L'air du temps - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các

						pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	hoạt động, bài tập liên quan.
2.10	Bon voyage ! - PE	4.5	2	2.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1
	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3
	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3
	2.6	1	1	3	3
	2.7	1	1	3	3
	2.8	1	1	3	3
	2.9	1	1	3	3

	2.10	1	1	3	3
--	------	---	---	---	---

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2, 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

#### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

##### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11%-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

##### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

##### ➤ Kiểm tra giữa kỳ

- Hình thức: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu

- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi
  - **Thi kết thúc học phần**
    - Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
    - Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
    - Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi
- 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## NGHE – NÓI 1

### 1. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Tên học phần: Nghe – Nói 1 (Listening – Speaking 1)
- 1.2. Mã học phần: FREN 230
- 1.3. Số tín chỉ: 04
- 1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: FREN 126
- 1.5. Bộ môn phụ trách: Thực hành tiếng
- 1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hoàng Thanh Vân	0982221298	thanhvanhoang.dtd@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	trangthudo189@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

- 2.1.1 Đỗ Thị Thu Trang, *Compréhension orale 1*, Khoa Pháp, ĐHSP HN
- 2.1.2 Trịnh Thuỳ Dương, Hoàng Thanh Vân, *Production orale 1*, Khoa Pháp, ĐHSP HN

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

- 2.2.1 Marjolaine D., Maud L., 2010, *Reussir le Delf A2*, Didier.
- 2.2.2 Mous N., Rodrigues S. A., Biras P., 2017, *DEL F Scolaire et Junior B1*, Hachette.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Bayer A., Salles V., 2012, *200 exercices ABC DELF Junior Scolaire*, CLE International.

2.3.2 Michèle B., Patricia B., 2005, *Compréhension orale niveau 1*, CLE International

2.3.3 Richard L., Emmanuelle G., Pauline V., 2006, *Delf A2 200 activités*, CLE International.

#### **2.4. Website**

2.4.1 <https://www.ciep.fr/exemples-sujets-b1-tp>

2.4.2 <https://www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html>

2.4.3 <http://www.communfrancais.com>

2.4.4 <http://www.delfdalf.fr/exemples-sujets-delf-a2-tous-publics.html>

### **3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

**MT1.** Nhận biết được các loại hình tài liệu nghe, hiểu được các hội thoại đơn giản, ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc ở trình A2 và đầu B1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECE.

**MT2.** Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi. Truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn nhưng chưa thể duy trì được các cuộc hội thoại ở trình độ A2 và đầu B1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECE.

### **4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

**CĐR1.** Hiểu những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

**CĐR2.** Hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

**CĐR 3.** Miêu tả các dự định của bản thân, các thói quen hằng ngày, các hoạt động đã xảy ra trong quá khứ; Kể một câu chuyện hoặc miêu tả các đồ vật, so sánh các đồ vật sở hữu kèm theo

giải thích các lí do vì sao thích hay không thích một đồ vật.

**CĐR 4.** Tham gia đàm thoại về các chủ đề đơn giản quen thuộc liên quan đến công việc, học tập hoặc cuộc sống hằng ngày với các cấu trúc đơn giản, rõ ràng. Nghĩa câu hoặc ý diễn đạt sáng sủa, lôgic.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
CDR7	x	x	x	x
CDR8	x	x	x	x
CDR10			x	x
CDR11	x	x	x	x
CDR12			x	x
CDR18	x	x	x	x
CDR19	x	x	x	x
CDR22				x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension orale	15	2	15	15	60
Module 2: Production orale	15	2	12	18	60
Tổng cộng (tiết)		<b>4.0</b>	<b>27</b>	<b>33</b>	<b>120</b>

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

**Module 1: Compréhension orale**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			



1.1	Cadeau préféré	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.2	Au magasin de vêtements	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.3	Au cinéma	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.4	Indiquer le chemin	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.5	RÉVISION 1	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.6	Programme télévisé	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.7	Faire les courses	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành luyện tập</li> <li>- Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1</li> </ul>
1.8	Alimentation	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành luyện tập</li> <li>- Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1</li> </ul>
1.9.	La météo	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành luyện tập</li> <li>- Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1</li> </ul>

1.10	RÉVISION 2	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.11	La publicité	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.12	Cours de sport	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2



2.1	Présentation générale de l'épreuve de la Production orale au niveau A2	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm</li> </ul>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...)</p> <p>với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.</p>	<p>Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1</p>
2.2	Entretien dirigé	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...)</p> <p>với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.</p>	<p>Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1</p>

2.3	Monologue suivi	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.4	Pratique	16	6	<b>10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.5	Interaction	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.6	Pratique	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.2



2.7	Révision	4	1	3	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.2
-----	----------	---	---	---	---	--	---------------------------

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1
	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
	1.11	3	3	1	1
	1.12	3	3	1	1
	1.13	3	3	1	1
	1.14	3	3	1	1
	1.15	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3

	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3
	2.6	1	1	3	3
	2.7	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe,
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		

	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60	trình và trao đổi nhóm.	ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
--	-------------------------------	----	----------------------------	--

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**

(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**

(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## ĐỌC – VIẾT 1

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: **Đọc – Viết 1** (Reading – Writing 1)

1.2. Mã học phần: FREN 231

1.3. Số tín chỉ: 04

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: *Không*

1.5. Bộ môn phụ trách: Thực hành tiếng

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trương Thị Thúy	0904429599	<a href="mailto:tt_thuy@hnue.edu.vn">tt_thuy@hnue.edu.vn</a>
2	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	<a href="mailto:trangntt@hnue.edu.vn">trangntt@hnue.edu.vn</a>

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Trương Thị Thúy, *Compréhension écrite 1*

2.1.2. Nguyễn Thị Thu Trang, *Production écrite 1*

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Martine Boyer-Dalat, Romain Chrétien et Nicolas Frappe, *Le DELF A2 100% réussite*, Didier, 2016

2.2.2. Philippe Liria et Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF A2*, La Maison des Langues, 2009

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Marie P., Éliane G., Martine C., *Activités pour le cadre commun A2*, CLE International, 2005

2.3.2. Marjolaine D., Maud L., *Réussir le DELF A2*, Didier, 2010

2.3.3. Richard L., Emmanuelle G., Pauline V., *DELF A2 200 activités*, CLE International, 2005

#### 2.4. Website

2.4.1. <http://www.lepointdufle.net>

2.4.2. <https://lecafedufle.fr/liens-utiles-delf-dalf-preparation/>

2.4.3. <http://www.bonjourdefrance.com>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1:** Rèn luyện kỹ năng đọc cho sinh viên và yêu cầu đạt được trình độ A2 theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của châu Âu (CECR).

**MT2:** Rèn luyện kỹ năng viết cho sinh viên và yêu cầu đạt được trình độ A2 theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của châu Âu (CECR).

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Hiểu các bài khóa ngắn và đơn giản trong đó từ vựng rất phổ biến bao gồm cả các yếu tố từ vựng quốc tế chung.

**CĐR 2:** Hiểu các bài khóa ngắn đơn giản về các chủ đề cụ thể quen thuộc với sự có mặt chủ yếu của ngôn ngữ hàng ngày hoặc có liên quan đến công việc.

**CĐR 3:** Viết được những cụm từ hay những câu đơn giản về gia đình, điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại.

**CĐR 4:** Viết những thư cá nhân đơn giản để cảm ơn, xin lỗi, hoặc mô tả cảm xúc, sự kiện.

**Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT**

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
CDR 8	x	x	x	x
CDR 10	x	x	x	x
CDR 11	x	x	x	x
CDR 18	x	x	x	x
CDR 19	x	x	x	x
CDR 22	x	x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
MT1	X	X		
MT2			X	X

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension écrite	15	2	9	21	60
Module 2: Production écrite	15	2	10	20	60
<b>Tổng cộng (tiết)</b>		<b>4.0</b>	<b>19</b>	<b>41</b>	<b>120</b>

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

**\* Module 1 : Compréhension écrite**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Pour vous aider	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

						trương tác với giảng viên.	
1.2	Lire pour s'orienter	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.3	Lire des instructions	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.4.	Lire pour s'informer	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

						viên.	
1.5	Comprendre la correspondance	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.6	Vers l'épreuve et l'auto-évaluation	4	2	2	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

**\* Module 2 : Production écrite**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Formuler une proposition et une invitation	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt

						phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	động, bài tập liên quan.
2.2	Répondre à une invitation	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.3	Donner des conseils	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.4	Écrire une carte postale	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên



						nhóm và tương tác với giảng viên.	quan.
2.5	Écrire pour raconter un événement récent.	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3
	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2, 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11%-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ Kiểm tra giữa kỳ

- Hình thức: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi

#### ➤ Thi kết thúc học phần

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGHE – NÓI 2****1. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên học phần:** Nghe – Nói 2 (Listening – Speaking 2)**1.2. Mã học phần:** FREN 232**1.3. Số tín chỉ:** 04**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN 230**1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hoàng Thanh Vân	0982221298	thanhvanhoang.dtd@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	trangthudo189@gmail.com

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**2.1.1 Đỗ Thị Thu Trang, *Compréhension orale 2*, Khoa Pháp, ĐHSP HN.2.1.2 Trịnh Thủy Dương, Hoàng Thanh Vân, *Production orale 2*, Khoa Pháp, ĐHSP HN.**2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**2.2.1 Bloomfield A., Mubanga Beya An, 2006, *DELFB1 200 activités*, CLE International.2.2.2 Gilles B., Sylvie L., Marie R., 2010, *Réussir le Delf B1*, Didier.**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**2.3.1 Emmanuel G., Philippe L., Marion M., Jean-Paul S., 2006, *Les clés du nouveau DELFB1*, Les auteurs de Diffusion.2.3.2 Richard L., Emmanuelle G., Pauline V., 2005, *Delf B1 200 activités*, CLE International.2.3.3 Michèle B., Patricia B., 2005, *Compréhension orale niveau 2*, CLE International**2.4. Website**2.4.1 <https://www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html>2.4.2 <https://www.ciep.fr/exemples-sujets-b1-tp>2.4.3 <https://www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html>2.4.4 <http://www.communfrancais.com>2.4.5 <http://www.delfdalf.fr/exemples-sujets-delf-b1-tous-publics.html>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Nhận biết được các loại hình tài liệu nghe, hiểu được các hội thoại giữa những người nói tiếng Pháp với ngôn ngữ chuẩn, độ dài vừa phải về các chủ đề quen thuộc ở trình độ B1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

**MT2.** Giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc, v.v.; tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày ở trình độ B1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

**CĐR1.** Hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày.

**CĐR2.** Xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến.

**CĐR 3:** Giới thiệu về bản thân mình với một sự tự tin nhất định và đưa ra những thông tin, lí lẽ và giải thích liên quan đến các sở thích, dự định và hoạt động của bản thân. Đối mặt với các tình huống, thậm chí hơi xa lạ với cuộc sống hằng ngày.

**CĐR4:** Trình bày quan điểm của mình dưới dạng trình bày quan điểm cá nhân. Giải thích một cách tương đối chính xác các điểm chính của lập luận cá nhân. Sử dụng kết nối các chi tiết thành một bài nói tương đối rõ ràng và có thể theo dõi mà không gặp khó khăn nào trong phần lớn thời gian.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR7	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10			x	x
CĐR11	x	x	x	x
CĐR12			x	x
CĐR18	x	x	x	x
CĐR19	x	x	x	x
CĐR22				x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension orale	15	2	15	15	60
Module 2: Production orale	15	2	12	18	60
Tổng cộng (tiết)		<b>4.0</b>	<b>27</b>	<b>33</b>	<b>120</b>

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

**Module 1: Compréhension orale**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	À l'école	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.2	À la maison	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.3	Les films	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.4	Au magasin	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.5	RÉVISION 1	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.6	Émission de radio	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.7	La mode	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.8	Loisirs	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.9	Habitude alimentaire	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.10	Révision 2	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1



1.11	Trouver un emploi	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2
1.12	Faire carrière	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2
1.13	Rencontrer des difficultés	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2

1.14	RÉVISION 3	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2
1.15	TEST-BLANC	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2

**Module 2: Production orale**

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Présentation générale de l'épreuve de la Production orale au niveau B1	2	1	1	- Giảng giải, thực hành - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.2	Prendre part à une conversation	2	1	1	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.3	Pratique	2	1	1	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.4	S'exprimer en continu	16	6	<b>10</b>	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.5	Identifier le thème et se poser des questions	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...)</p> <p>với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.</p>	<p>Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1</p>
2.6	Construire un plan	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	<p>Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...)</p> <p>với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.</p>	<p>Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.2</p>

2.7	S'entraîner à l'exposé	4	1	3	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.2
-----	------------------------	---	---	---	---	--	---------------------------

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1
	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
	1.11	3	3	1	1
	1.12	3	3	1	1
	1.13	3	3	1	1
	1.14	3	3	1	1
	1.15	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3

	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3
	2.6	1	1	3	3
	2.7	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**ĐỌC – VIẾT 2****1. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên học phần:** Đọc – Viết 2 (Reading – Writing 2)**1.2. Mã học phần:** FREN 233**1.3. Số tín chỉ:** 04**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** Không**1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trương Thị Thúy	0904429599	<a href="mailto:tt_thuy@hnue.edu.vn">tt_thuy@hnue.edu.vn</a>
2	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	<a href="mailto:trangntt@hnue.edu.vn">trangntt@hnue.edu.vn</a>

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**2.1.1. Trương Thị Thúy, *Compréhension écrite 2*2.1.2. Nguyễn Thị Thu Trang, *Production écrite 2***2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**2.2.1. Anatole Bloomfield et al., *200 activités Delf B1*, Clé International, Paris, 2006.2.2.2. Emmanuel Godard, Philippe Liria, Marion Mistichelli, Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF B1*, Les auteurs de Diffusion, 2006.**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**2.3.1. Marie-Louise Parizet et al., *Activités pour le niveau B1*, Clé international, Paris, 2006.2.3.2. Sylvie Poisson-Quinton, Reine Mimran, *Compétence: Compréhension écrite, niveau 3*, CLE international, Paris, 2008.2.3.3. Gilles Breton, Sylvie Lepage, Marie Rousse, *Réussir le Delf B1*, Les Éditions Didier, 2010.**2.4. Website**2.4.1. <https://lecafedufle.fr/liens-utiles-delf-dalf-preparation/>2.4.2. <https://www.cned.fr/langues/francais-preparation-au-delf-et-dalf>2.4.3. <https://www.naturellementfrancais.com/fr/apprendre-francais/cours-de-francais/ressources-delf-dalf/>**3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:****MT1:** Rèn luyện kỹ năng Đọc cho sinh viên và yêu cầu tiệm cận đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).**MT2:** Rèn luyện kỹ năng Viết cho sinh viên và yêu cầu tiệm cận đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).**4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:****CĐR 1:** Hiểu được các bài viết nêu thông tin về sự kiện gắn với các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực của mình và mình quan tâm với mức độ hiểu đủ hài lòng.**CĐR 2:** Hiểu những điểm chính khi ngôn ngữ trình bày rõ ràng và đạt chuẩn, đó có thể là những chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, các hoạt động vui chơi...**CĐR 3:** Viết được những bài luận đơn giản, ngắn gọn về các chủ đề thuộc mối quan tâm cá nhân.**CĐR 4:** Viết được thư từ giao dịch nhằm cung cấp thông tin cá nhân, trình bày suy nghĩ về những chủ đề liên quan đến công việc, học tập và các chủ đề về văn hóa, xã hội,...

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 6			X	X
CĐR 8	X	X	X	X
CĐR 10	X	X	X	X
CĐR 11	X	X	X	X
CĐR 12			X	X
CĐR 18	X	X	X	X
CĐR 19	X	X	X	X
CĐR 22	X	X	X	X

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	X	X		
MT2			X	X

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG****5.1. Nội dung học phần**

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension écrite	10	2	9	21	60
Module 2: Production écrite	15	2	12	18	60
<b>Tổng cộng (tiết)</b>		<b>4.0</b>	<b>21</b>	<b>39</b>	<b>120</b>

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy****\* Module 1 : Compréhension écrite**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Pour vous aider	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên

						nhóm và tương tác với giảng viên.	quan.
1.2	Vie sociale	5	1	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.3	Loisirs	5	1	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.4	Éducation	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

						với giảng viên.	
1.5	Travail	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
1.6	Voyage	6	2	4	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.1 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

**\* Module 2 : Production écrite**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Le texte argumentatif	5	2	3	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt

						phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	động, bài tập liên quan.
2.2	Introduire	5	2	3	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.3	Énumérer	5	2	3	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.4	Présenter le problème	5	2	3	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên

						nhóm và tương tác với giảng viên.	quan.
2.5	Donner un exemple	5	2	3	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.
2.6	Récapituler	5	2	3	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Đọc tài liệu 2.1.2 và tra cứu ngữ vựng. - Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2 và làm các hoạt động, bài tập liên quan.

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1

2	2.1	1	1	3	3
	2.1	1	1	3	3
	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3
	2.6	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2, 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

#### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

##### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11%-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

##### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

##### ➤ Kiểm tra giữa kỳ

- Hình thức: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi

➤ ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**NGHE – NÓI 3****1. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên học phần:** Nghe – Nói 3 (Listening – Speaking 3)**1.2. Mã học phần:** FREN333**1.3. Số tín chỉ:** 04**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không***1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	daonta@hnue.edu.vn
2	Trịnh Thủy Dương	0904185065	duong_tt@hnue.edu.vn

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**2.1.3 Nguyễn Thị Anh Đào, *Compréhension orale 3*2.1.4 Trịnh Thủy Dương, Hoàng Thanh Vân, *Production orale 3***2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**2.2.1 Bloomfield A., Mubanga Beya An, 2006, *DELF B1 200 activités*, CLE International.2.2.2 Baptiste A., Marty R., 2010, *Réussir le Delf B2*, Les Éditions Didier.**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**2.3.1 Parizet M-L. et al., 2006, *Activités pour le Cadre Européen commun de référence – niveau B1*, CLE International.2.3.2 Bretonnier M., Godard E., Liria P., Mistichelli M., Sigé J.-P., 2007, *Les clés du nouveau DELF B2*, Ed. Maison des langues.2.3.3 Michèle B., Patricia B., 2005, *Compréhension orale niveau 2*, CLE International2.3.4 Mous N., Rodrigues S. A., Biras P., 2017, *DELF Scolaire et Junior, B1*, Hachette.2.3.5 Richard L., Emmanuelle G., Pauline V., 2005, *Delf B1 200 activités*, CLE International.

## 2.4. Website

- 2.4.1 <https://www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html>  
 2.4.2 <https://www.ciep.fr/exemples-sujets-b1-tp>  
 2.4.3 <https://www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html>  
 2.4.4 <http://www.delfdalf.fr/exemple-sujet-delf-b2-tous-publics.html>  
 2.4.5 <http://www.communfrancais.com>

## 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Hiểu được các loại hình tài liệu nghe và mục đích, ý định và ngữ cảnh của các tình huống giao tiếp cũng như xác định được ý chính trong các bài nghe hoặc các hội thoại giữa những người nói tiếng Pháp với ngôn ngữ chuẩn, độ dài vừa phải về các chủ đề quen thuộc ở trình độ B1 và đầu B2 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

**MT2.** Giao tiếp tương đối tự tin về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề này ở trình độ B1 và đầu B2 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

## 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Xác định được chính xác các loại hình tài liệu nghe (hội thoại, phỏng vấn, phóng sự, v.v) và chủ đề chính, mục đích, ý định và ngữ cảnh của các tài liệu nghe này.

**CĐR2.** Hiểu được các hội thoại, xác định được ý chính trong các bài trình bày ngắn với chủ đề quen thuộc hoặc các tình huống giao tiếp giữa những người nói tiếng Pháp với ngôn ngữ chuẩn, độ dài vừa phải khi được diễn đạt rõ ràng bằng ngôn ngữ chuẩn mực.

**CĐR 3.** Trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý.

**CĐR 4.** Tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày.

### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR7	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10			x	x
CĐR11	x	x	x	x



1.1	Parler de quelqu'un	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.2	Vie familiale	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.3	Raconter des faits passés	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.4	Avoir des activités culturelles	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.5	RÉVISION 1	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.6	Vie des jeunes	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.7	Faire la fête	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.8	Témoigner	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.9	RÉVISION 2	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.10	Vivre ensemble	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.11	Amitié	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2
1.12	Technologie	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.2



2.1	Révision du contenu linguistique du niveau B1	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.2	Exprimer un point de vue	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1



2.3	Présenter son goût	2	1	1	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.4	Travailler avec les thèmes	16	6	<b>10</b>	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.5	S'entraîner à l'exposé	2	1	1	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.6	Présenter un exposé argumentatif	2	1	1	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.2

2.7	Structurer un plan et chercher des idées	4	1	3	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.2
-----	--	---	---	---	---	--	---------------------------

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1
	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
	1.11	3	3	1	1
	1.12	3	3	1	1
	1.13	3	3	1	1
	1.14	3	3	1	1
	1.15	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3
	2.3	1	1	3	3

	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3
	2.6	1	1	3	3
	2.7	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

➤ ***Yêu cầu đối với chuyên cần***

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

➤ ***Yêu cầu chung đối với các bài tập***

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

➤ ***Kiểm tra giữa kỳ***

- Hình thức: Thi viết và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

➤ ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**ĐỌC – VIẾT 3****1. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên học phần:** Đọc Viết 3 (Reading - Writing 3)

**1.2. Mã học phần:** FREN 334

**1.3. Số tín chỉ:** 04

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không*

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hà Minh Phương	0902290934	phuonghm_kp@hnue.edu.vn
2	Hoàng THỊ Hồng Vân	0979350296	hoanghong_v@hnue.edu.vn

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**

2.1.1 Hà Minh Phương, *Compréhension écrite 3*, Khoa Tiếng Pháp, ĐHSHPN

2.1.2 Hoàng Thị Hồng Vân, *Production écrite 3*, Khoa Tiếng Pháp, ĐHSHPN

**2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**

2.2.1 Emmanuel Godard, Philippe Liria, Marion Mistichelli, Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF B1*, 2017, Ed. Maison des langues.

2.2.2 Sylvie Poisson-Quinton, Reine Mimran, *Expression écrite, Niveau 3*, Compétence B1, B1+, 2006, CLE International.

**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**

2.3.1 Martine C., Dominique C., Dorothee D., Sylvie L., Patrick R., *Réussir le Delf B1 du Cadre européen commun de référence*, 2005, Didier.

2.3.2 Emmanuel Godard, Philippe Liria, Marion Mistichelli, Jean-Paul Sigé, *Les clés du nouveau DELF B1*, 2006, Les auteurs de Diffusion.

2.3.3 Jean Glorieux, *Écrire et convaincre*, 2004, Chronique Sociale

**2.4. Website**

2.4.1 <https://www.partajondelfdalf.com/category/comprehension-ecrite/>

2.4.2 <https://www.francepodcasts.com/2019/12/10/delf-b1-production-ecrite/>

**3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

MT1: Người học có thể đọc hiểu và xác định các kết luận chính trong các văn bản nghị luận có sử dụng các thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình ở trình độ B1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

MT2: Người học có thể trình bày quan điểm cá nhân về một tình huống hay vấn đề nhất định dưới dạng thư hành chính, thư bạn đọc, diễn đàn trên Internet, viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề thời sự có tính chất phổ thông theo ở trình độ B1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CDR 1:** Người học có thể nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc, tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hàng ngày như thư từ, tờ rơi thông tin và các công văn ngắn.

**CDR 2:** Người học có thể đọc hiểu và đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung, có thể diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn theo cách đơn giản, sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc, đọc hiểu các đoạn mô tả sự kiện, cảm xúc và lời chúc trong các thư từ cá nhân để có thể đáp lại người viết.

**CDR 3:** Người học có thể viết các văn bản có cấu trúc rõ ràng, có thể miêu tả sự việc, kể lại trải nghiệm, đưa ra một cách ngắn gọn các lý do với những lời giải thích liên quan đến quan điểm, dự định, hành động đối với các dạng tài liệu khác nhau theo yêu cầu.

**CDR 4:** Người học có thể đưa ra quan điểm về một thông tin, một bài báo, một bài trình bày, tranh luận, đưa ra lời khuyên đối với một vấn đề với các dạng tài liệu khác nhau theo yêu cầu.

**Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT**

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
<b>CDR 8</b>		x		
<b>CDR 10</b>	x	x	x	x
<b>CDR 11</b>	x	x	x	x
<b>CDR 12</b>		x		x
<b>CDR 18</b>	x	x	x	x
<b>CDR 19</b>	x	x	x	x
<b>CDR 21</b>	x	x	x	
<b>CDR 22</b>		x	x	x
<b>CDR 23</b>	x	x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	CDR1	CDR2	CDR 3	CDR 4
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5.  
NỘI**

#### DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Số tiết	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
<b>Module 1 : Compréhension écrite</b>	30	02	15	15	60

<b>Module 2 : Production écrite</b>	30	02	15	15	60
Tổng cộng (tiết)	60	04	30	30	120

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### Module 1: Compréhension écrite

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Les numériques et les nouvelles technologies	5	3	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
2	Les médias	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
3	La	3	2	1	Thuyết trình nêu	Kết hợp giữa	- Đọc tài liệu



	consommation				vấn đề; luyện tập	phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
4	Le bien-être et la santé	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
5	L'école et l'éducation	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
6	Le lien social et le monde du	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1

	travail					nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	bài tập của 2.2.1
7	Les loisirs, la culture et la société	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc và làm bài 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1

### Module 2 : Production écrite

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Essai	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2

						phương pháp học theo nhóm.	
2	Article	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
3	Lettre formelle	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
4	Courrier de lecteur	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2

						nhóm.	
5	Forum	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2

Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1	3	3	1	1
	2	3	3	1	1
	3	3	3	1	1
	4	3	3	1	1
	5	3	3	1	1
	6	3	3	1	1
	7	3	3	1	1
2	1	1	1	3	3
	2	1	1	3	3
	3	1	1	3	3
	4	1	1	3	3
	5	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Kiểm tra giữa kỳ và Bài tập	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	60		
CDR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	60		
CDR 3,4	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập (Tùy theo thực tế môn học do GV phụ trách quyết định)

- Bài tập được trình được viết tay hoặc đánh máy
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó
- **Kiểm tra giữa kỳ** (*tuỳ môn học, GV tự hoàn thành phần này*)
  - Hình thức: Thi viết
  - Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
  - Tiêu chí đánh giá:
    - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
    - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
    - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm
- **Thi kết thúc học phần**
  - Hình thức: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)
  - Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
  - Tiêu chí đánh giá:
    - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
    - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGHE – NÓI 4****1. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên học phần:** Nghe – Nói 4 (Listening – Speaking 4)**1.2. Mã học phần:** FREN335**1.3. Số tín chỉ:** 04**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không***1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	daonta@hnue.edu.vn
2	Trịnh Thuỳ Dương	0904185065	duong_tt@hnue.edu.vn

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**2.1.5 Nguyễn Thị Anh Đào, *Compréhension orale 4*2.1.6 Trịnh Thuỳ Dương, *Production orale 4***2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**2.2.3 Baptiste A., Marty R., 2010, *Réussir le Delf B2*, Les Éditions Didier.2.2.4 Michèle B., Patricia B., 2005, *Compréhension orale niveau 3*, CLE International**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**2.3.1 Bertaux L., Frappe N., et al., 2016, *Le Delf B2 100% réussite*, Les Éditions Didier.2.3.2 Bretonnier M., Godard E., Liria P., Mistichelli M., Sigé J.-P., 2007, *Les clés du nouveau DELF B2*, Ed. Maison des langues.2.3.3 Jamet M.-C., 2008, *Préparation à l'examen du Delf B2*, Hachette.2.3.4 Parizet M.-L., 2013, *ABC Delf B2, 200 exercices*, CLE International.2.3.5 Béatrice Dupoux, Anne-Marie Havard, 2006, *Réussir le DELF niveau B2*, Les Éditions Didier**2.4. Website**2.4.1 [www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html](http://www.bonjourdefrance.com/preparation-delf/index.html)2.4.2 [www.delfdalf.fr/exemple-sujet-delf-b2-tous-publics.html](http://www.delfdalf.fr/exemple-sujet-delf-b2-tous-publics.html)

2.4.3 [www.communfrancais.com/category/delf-b2/](http://www.communfrancais.com/category/delf-b2/)

2.4.4 [www.prepmyfuture.com/delf-b2-test-gratuit](http://www.prepmyfuture.com/delf-b2-test-gratuit)

2.4.5 [www.antiseche1.wixsite.com/antiseche/delf-b2](http://www.antiseche1.wixsite.com/antiseche/delf-b2)

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Nghe và hiểu được các ý chính của các bài nói có độ phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn ở trình độ B2 theo khung tham chiếu 6 bậc CEFR.

**MT2.** Giao tiếp khá lưu loát, tự nhiên và giải thích quan điểm cá nhân với những lập luận và minh chứng rõ ràng về các chủ đề ở trình độ B2 theo khung tham chiếu 6 bậc CEFR.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Có thể nắm bắt phần lớn nội dung những hội thoại hay độc thoại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống mặc dù có thể gặp khó khăn để hiểu toàn bộ các chi tiết.

**CĐR2.** Có thể theo dõi và hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

**CĐR 3:** Trình bày một cách rõ ràng bài thuyết trình đã được chuẩn bị trước, nêu lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau.

**CĐR 4:** Tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân, trao đổi, thuyết phục và phản bác các quan điểm.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR7	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10			x	x
CĐR11	x	x	x	x
CĐR12			x	x
CĐR18	x	x	x	x



CDR19	x	x	x	x
CDR22				x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension orale	15	2	15	15	60
Module 2: Production orale	15	2	8	22	60
Tổng cộng (tiết)		<b>4.0</b>	<b>23</b>	<b>37</b>	<b>120</b>

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

**Module 1: Compréhension orale**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Exprimer son avis	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.2	La santé	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.3	Alimentation	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.4	C'est arrivé quand ?	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.5	RÉVISION 1	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.6	Moyens de transport	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.7	Études	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.8	Les problèmes de sommeil	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.9	À l'étranger	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.10	RÉVISION 2	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.11	Centre linguistique	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.12	Le logement	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.13	Exprimer son attitude	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2



2.1	Révision du contenu linguistique du niveau B2	3	1	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.2	Structurer un exposé à l'oral	3	1	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng giải, thực hành.</li> <li>- Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.</li> </ul>	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.3	Entraînement aux thèmes: Environnement et études	8	2	6	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.4	Entraînement aux thèmes: Égalité hommes-femmes et Médias	8	2	6	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.5	Entraînement aux thèmes: Technologies de l'information et de la communication et Relations sociales et familiales	8	2	6	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
-----	---	---	---	---	---	--	--

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1
	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1
	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
	1.11	3	3	1	1
	1.12	3	3	1	1
	1.13	3	3	1	1
	1.14	3	3	1	1
	1.15	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3



	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**ĐỌC – VIẾT 4****1. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên học phần:** Đọc Viết 4 (Reading - Writing 4)

**1.2. Mã học phần:** FREN 328

**1.3. Số tín chỉ:** 04

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không*

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hà Minh Phương	0902290934	phuonghm_kp@hnue.edu.vn
2	Hoàng Thị Hồng Vân	0979350296	hoanghong_v@hnue.edu.vn

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**

2.1.1 Hà Minh Phương, *Compréhension écrite 4*, Khoa Tiếng Pháp, ĐHSPTHN

2.1.2 Hoàng T. Hồng Vân, *Production écrite 4*, Khoa Tiếng Pháp, ĐHSPTHN

**2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**

2.2.1 Lucile Bertaux, Nicolas Frappe, Stéphanie Grindatto, Anne-Geneviève Guiot, Marina Jung, Nicolas Moreau, *Le Delf B2 100% réussite*, 2017, Didier Paris.

2.2.2 Mimran, R, Et Poisson-Quynton, S, *Expression écrite, Niveau 4, Compétence B2*, 2008, CLE International, Paris.

**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**

2.3.1 Beatrice Dupoux, Anne-Marie Havard, Maylis Martial, Mathieu Weeger, *Réussir le DELF B2*, 2006, Didier Paris.

2.3.2 Dorothée Duplex, Bruno Mégret, *Production écrite, Niveau B1/B2 du Cadre européen commun de référence*, 2007, Les Éditions Didier, Paris.

2.3.3 Marie-Christine Jamet, *Préparation à l'examen du DELF B2*, 2009, Les Éditions Didier, Paris.

**2.4. Website**

2.4.1 <https://www.partajondelfdalf.com/category/comprehension-ecrite/>

2.4.2 <https://www.francepodcasts.com/2023/11/02/delf-b2-ameliorer-sa-production-ecrite/>

**3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

MT1: Người học có thể đọc hiểu các bài báo, các báo cáo, các văn bản với mục đích và chủ đề khác nhau, mà trong đó tác giả có thể hiện thái độ hoặc quan điểm riêng ở trình độ B2 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

MT2: Người học có khả năng viết những bức thư hành chính để cảm ơn, xin lỗi, phàn nàn, yêu cầu, viết thư xin việc, xin học bổng... trong đó đưa ra lập luận, quan điểm cá nhân để minh chứng ủng hộ, phản đối ở trình độ B2 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CDR 1:** Người học có thể đọc hiểu một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh các đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc; có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc.

**CDR 2:** Người học có thể đọc hiểu và tóm tắt nhiều loại văn bản liên quan đến các vấn đề mang tính thời sự, mà trong đó tác giả thể hiện lập trường hoặc quan điểm cụ thể; có thể đưa ra nhận định và thảo luận về các quan điểm đối lập và các chủ đề chính, có thể nhanh chóng xác định được nội dung và mức độ hữu ích của các bài khóa liên quan đến nhiều loại chủ đề chuyên môn.

**CDR 3:** Người học có thể xác định và viết được đúng mẫu loại hình văn bản viết thư hành chính có thể thuật lại thông tin, miêu tả rõ ràng và chi tiết các chủ đề có liên quan, đánh giá, đưa ra luận điểm cá nhân nhằm mục đích phân nân, phản bác.

**CDR 4:** Người đọc có thể xác định và viết được đúng mẫu loại hình văn bản để trả lời thư đưa ra các thông tin, miêu tả rõ ràng về bản thân để xin việc, xin học bổng, yêu cầu.

**Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT**

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
<b>CDR 10</b>	x	x	x	x
<b>CDR 11</b>	x	x	x	x
<b>CDR 12</b>		x	x	
<b>CDR 18</b>	x	x	x	x
<b>CDR 19</b>	x	x	x	x
<b>CDR 21</b>	x	x	x	x
<b>CDR 23</b>	x	x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	CDR1	CDR2	CDR 3	CDR 4
MT1	x	x		
MT2			x	x

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Số tiết	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
<b>Module 1 : Compréhension écrite</b>	30	02	15	15	60

<b>Module 2 : Production écrite</b>	30	02	15	15	60
Tổng cộng (tiết)	60	04	30	30	120

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### Module 1: Compréhension écrite

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Comprendre un texte	2	1	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
2	Loisir et Culture	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
3	Consommation et Travail	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề;	Kết hợp giữa phương pháp	- Đọc tài liệu 2.1.1

	Économie				luyện tập	học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc và làm bài tập của 2.2.1
4	Média et Technologies	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
5	Santé et Sport	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
6	École et Éducation	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe	- Đọc và làm bài tập của 2.2.1

						giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	
7	Environnement	3	1	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc và làm bài 2.1.1
8	Politique et Actualité	4	2	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc và làm bài của 2.1.1
Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Thực hành			
1	Lettre formelle	6	1	5	Thuyết trình	Kết hợp giữa	Đọc tài liệu

					nêu vấn đề; luyện tập	phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	2.1.2 và 2.2.2
2	Lettre de plainte	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
3	Lettre de réponse	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
4	Lettre de réclamation/ protestation	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2



						nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	
5	Lettre de motivation	6	1	5	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2

## Module 2 : Production écrite

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1	3	3	1	1
	2	3	3	1	1
	3	3	3	1	1
	4	3	3	1	1
	5	3	3	1	1
	6	3	3	1	1
	7	3	3	1	1
	8	3	3	1	1
2	1	1	1	3	3
	2	1	1	3	3
	3	1	1	3	3
	4	1	1	3	3
	5	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Đánh giá chuyên cần</i>	<b>10</b>
<i>Kiểm tra giữa kỳ và Bài tập</i>	<b>30</b>
<i>Kiểm tra cuối kỳ</i>	<b>60</b>

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	60		
CĐR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	60		
CĐR 3,4	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa,	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	20		

	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60	luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	với phương pháp học theo nhóm.
--	----------------------------	----	--	--------------------------------

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

➤ ***Yêu cầu đối với chuyên cần***

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

➤ ***Yêu cầu chung đối với các bài tập (Tuỳ theo thực tế môn học do GV phụ trách quyết định)***

- Bài tập được trình được viết tay hoặc đánh máy
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

➤ ***Kiểm tra giữa kỳ (tuỳ môn học, GV tự hoàn thành phần này)***

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

➤ ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGHE – NÓI NÂNG CAO****1. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên học phần:** Nghe – Nói Nâng cao (Advanced Listening – Speaking )**1.2. Mã học phần:** FREN451**1.3. Số tín chỉ:** 04**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không***1.5. Bộ môn phụ trách:** Thực hành tiếng**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	daonta@hnue.edu.vn
2	Trịnh Thuỳ Dương	0904185065	duong_tt@hnue.edu.vn

**2. HỌC LIỆU****2.1. Giáo trình**2.1.7 Nguyễn Thị Anh Đào, *Compréhension orale avancée*.2.1.8 Trịnh Thuỳ Dương, *Production orale avancée*.**2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**2.2.5 Baptiste A., Marty R., 2010, *Réussir le Delf B2*, Les Éditions Didier.2.2.6 Baptiste A., Marty R., 2010, *Réussir au Dalf C1/C2*, Les Éditions Didier.**2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**2.3.1 Barrière I., Parizet, M-L., 2014, *ABC Dalf C1/C2, 150 exercices*, CLE International.2.3.2 Bertaux L., Frappe N., et al., 2016, *Le Delf B2 100% réussite*, Les Éditions Didier.2.3.3 Chapiro L., 2016, *Le Delf C1 100% réussite*, Didier2.3.4 Lescure, R., et al., *Dalf C1/C2 250 activités*, CLE International.**2.4. Website**2.4.1 [www.france-education-international.fr](http://www.france-education-international.fr)2.4.2 <https://www.ciep.fr/dalf/exemples-sujets>2.4.3 <https://lewebpedagogique.com/delf-dalf/category/dalf/c1/>2.4.4 <https://www.partajondelfdalf.com/examens-blancs/dalf-c1/>

2.4.5 <https://www.ucalgary.ca/repst/exercices-preparation-c1>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Có thể theo dõi và hiểu được những bài nói dài về những chủ đề phức tạp và trừu tượng ngay cả khi cấu trúc bài nói không rõ ràng và mối quan hệ giữa các ý không tường minh ở trình độ C1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

**MT2.** Giao tiếp, trình bày, tổ chức một cách khoa học bài thuyết trình, mở rộng và củng cố ý kiến của bản thân bằng những lập luận và ví dụ minh họa liên quan để đưa ra những kết luận phù hợp về một chủ đề phức tạp ở trình độ C1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Có thể theo dõi và hiểu được các hội thoại phức tạp giữa người bản ngữ ngay cả khi nội dung là những chủ đề trừu tượng, phức tạp, không quen thuộc.

**CĐR2.** - Có thể hiểu được nhiều loại tài liệu phát thanh, truyền hình, các bài giảng hay bài thảo luận có sử dụng ngôn ngữ không chuẩn mực hoặc có tạp âm gây nhiễu; nhận biết được các chi tiết tinh tế bao gồm cả thái độ và mối quan hệ hàm ẩn giữa những người giao tiếp.

**CĐR 3:** Diễn đạt một cách rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng lập luận, sử dụng tốt từ ngữ nói câu và các công cụ liên kết.

**CĐR 4:** Tham gia đàm thoại về các chủ đề phức tạp và không quá quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân, thuyết phục và phản bác các quan điểm.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR7	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10			x	x
CĐR11	x	x	x	x
CĐR12			x	x
CĐR18	x	x	x	x
CĐR19	x	x	x	x
CĐR22				x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Module 1: Compréhension orale	15	2	15	15	60
Module 2: Production orale	15	2	10	20	60
Tổng cộng (tiết)		<b>4.0</b>	<b>25</b>	<b>35</b>	<b>120</b>

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

**Module 1: Compréhension orale**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Qui est meilleur en science ?	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.2	La vie des stars	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.3	Centre culturel et linguistique	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.4	Le portable en classe	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.5	RÉVISION 1	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.6	Prise de note	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.7	Le covoiturage	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.8	Véhicules électriques	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.9	RÉVISION 2	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2



1.10	Les bandes dessinées	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.11	La préférence des couples pour le sexe de leurs enfants	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.12	Livre numérique	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.13	Être bilingue		1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.14	RÉVISION 3	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.15	TEST-BLANC	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

### Module 2: Production orale

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Présenter un exposé argumentatif	2	1	1	- Giảng giải, thực hành - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

2.2	Entraînement aux thèmes d'actualité	16	6	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.3	Technique de discussion	2	1	1	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.4	Synthèse de documents	4	1	3	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1
2.5	Faire un exposé	6	2	4	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	Đọc giáo trình 2.1.2 và tài liệu 2.2.1

### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	3	1	1
	1.2	3	3	1	1
	1.3	3	3	1	1
	1.4	3	3	1	1

	1.5	3	3	1	1
	1.6	3	3	1	1
	1.7	3	3	1	1
	1.8	3	3	1	1
	1.9	3	3	1	1
	1.10	3	3	1	1
	1.11	3	3	1	1
	1.12	3	3	1	1
	1.13	3	3	1	1
	1.14	3	3	1	1
	1.15	3	3	1	1
2	2.1	1	1	3	3
	2.2	1	1	3	3
	2.3	1	1	3	3
	2.4	1	1	3	3
	2.5	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài,
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		

	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60	luận trao đổi	...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) và vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## ĐỌC – VIẾT NÂNG CAO

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: **Đọc Viết nâng cao** (Advanced Reading - Writing )

1.2. Mã học phần: FREN 334

1.3. Số tín chỉ: 04

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: *FREN 328*

1.5. Bộ môn phụ trách: Thực hành tiếng

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hà Minh Phương	0902290934	phuonghm_kp@hnue.edu.vn
2	Hoàng Thị Hồng Vân	0979350296	hoanghong_v@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Hà Minh Phương, *Compréhension écrite avancée*, Khoa Tiếng Pháp, ĐHSPHN

2.1.2 Hoàng Thị Hồng Vân, *Production écrite avancée*, Khoa Tiếng Pháp, ĐHSPHN

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Lucile Chapiro, Dorothee Duplex , *Le DALF C1/C2 100% réussite*, 2017, Didier.

2.2.2 Claire Charnet, Jacqueline Robin-Nipi , *Rédiger un résumé, un compte rendu, une synthèse*, 1997, Hachette Livre.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Mariella Causa, *Production écrite niveau C1/C2*, 2012, Didier.

2.3.2 Patricia Maillet, *Les écrits des synthèses*, 2007, Les éditions Bertrand-Lascote.

2.3.3 Richard Lescure, Samuelle Chenard, Anna Mubanga Beya, Alain Rausch, *DALF C1/C2- 250 activités*, 2007, CLE.

#### 2.4. Website

2.4.1 <https://www.partajondelfdalf.com/category/comprehension-ecrite/>

2.4.2 <https://communfrancais.com/2020/10/03/modele-de-synthese-pour-le-dalf-c1/>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

MT1: Người học có thể đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật, xác định được các chi tiết tinh tế như thái độ hay ý kiến ẩn ý hoặc rõ ràng của các bài khóa ở trình độ C1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

MT2: Người học có khả năng viết các bài tóm tắt, báo cáo, bài tổng hợp và đánh giá phức tạp một cách rõ ràng, rành mạch với văn phong phù hợp và cấu trúc logic đối với các văn bản đọc và chủ đề ở trình độ C1 theo khung tham chiếu 6 bậc CECR.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Người học có thể đọc lướt nhanh các văn bản dài và phức tạp để xác định được nội dung chính, thông tin hữu ích, tuy nhiên đôi lúc phải sử dụng từ điển.

**CĐR 2:** Người học có thể đọc hiểu và tóm tắt các đoạn văn bản dài, khó; hiểu tường tận các văn bản hướng dẫn dài, phức tạp, kể cả không liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình, tuy nhiên vẫn cần đọc lại các đoạn khó.

**CĐR 3:** Người học có thể viết tóm tắt, báo cáo một cách rõ ràng, rành mạch đối với các văn bản tài liệu dài về các vấn đề thuộc chủ đề xã hội, khoa học.

**CĐR 4:** Người học có thể đưa ra những cấu trúc logic, phù hợp và hiệu quả giúp người đọc thấy được những ý quan trọng qua đó đưa ra ý kiến cá nhân, đánh giá rõ ràng đối với các vấn đề tương đối khó thuộc chủ đề xã hội, khoa học qua bài báo hoặc bài luận phức tạp.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
<b>CĐR 8</b>		X		
<b>CĐR 10</b>	X	X	X	X
<b>CĐR 11</b>	X	X	X	X
<b>CĐR 12</b>		X	X	X
<b>CĐR 18</b>	X	X	X	X
<b>CĐR 19</b>	X	X	X	X
<b>CĐR 21</b>	X	X	X	X
<b>CĐR 22</b>		X	X	X
<b>CĐR 23</b>	X	X	X	X

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	CĐR1	CĐR2	CĐR 3	CĐR 4
MT1	X	X		
MT2			X	X

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Số tiết	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
<b>Module 1 : Compréhension écrite</b>	30	02	15	15	60
<b>Module 2 : Production écrite</b>	30	02	15	15	60



Tổng cộng (tiết)	60	04	30	30	120
------------------	----	----	----	----	-----

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### Module 1: Compréhension écrite

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Technologie	5	3	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm. Thuyết trình	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
2	Lecture	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm. Thuyết trình	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
3	Société	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm. Thuyết trình	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
4	Éducation	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép,	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm

						làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm. Thuyết trình	bài tập của 2.2.1
5	Alimentation	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm. Thuyết trình	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1
6	Économie	5	3	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm. Thuyết trình	- Đọc tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm bài tập của 2.2.1

### Module 2 : Production écrite

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	La reformulation et contraction	3	1	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
2	Le résumé	5	2	3	Thuyết trình nêu vấn đề;	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép,	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2

					luyện tập	làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	
3	Le compte-rendu	4	1	3	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
4	Le compte-rendu critique	3	1	2	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2
5	La synthèse	15	5	10	Thuyết trình nêu vấn đề; luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.2 và 2.2.2

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1	3	3	2	2
	2	3	3	2	2
	3	3	3	2	2
	4	3	3	2	2
	5	3	3	2	2
	6	3	3	2	2
2	1	2	2	2	2

	2	2	3	3	3
	3	3	3	3	3
	4	3	3	3	3
	5	3	3	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Kiểm tra giữa kỳ và Bài tập	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	60		
CĐR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	60		
CĐR 3,4	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe
	Bài tập	10		

Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	20	thuật dạy học truyền thống (Thuyết trình, giảng giải minh họa, luyện tập, ...) với	giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60	các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...)	

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập (Tuỳ theo thực tế môn học do GV phụ trách quyết định)*

- Bài tập được trình được viết tay hoặc đánh máy
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ (tuỳ môn học, GV tự hoàn thành phần này)*

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## NGŨ PHÁP CƠ SỞ TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Ngữ pháp cơ sở tiếng Pháp (Basic French Grammar)

**1.2. Mã học phần:** FREN 128

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** Không

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Tổ Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trần Hương Lan	0982301168	lanth@hnue.edu.vn
2	Trương Thị Thúy	0904429599	tt_thuy@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Sylvie Poisson-Quiton, Célyne Huet-Ogle, Roxane Boulet, Anne Vergne-Sirieys (2014), *Grammaire expliquée du français*, CLE International.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Christian Beaulieu (2014), *Exercices de grammaire A1 du Cadre européen*, Didier.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

3.2.1. Dominique Abry Marie-Laure Chalaron (2004), *La grammaire des premiers temps*, Presses Universitaires de Grenoble.

3.2.2. Mathieu Lafon & Farida Zeggagh-Wuyts (2010), *Grammaire en action- niveau débutant avec 250 exercices*. CLE.

3.3.3 Anne Akyuz et autres. (2005), *Les 500 exercices de grammaire- niveau A1*, Hachette.

#### 2.4. Website

2.4.1. <http://www.lefrancaispourtous.com>

2.4.2. <https://www.bonjourdefrance.com>

2.4.3. <https://www.lepointdufle.net/>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hiện tượng ngữ pháp cơ bản của tiếng Pháp.

**MT2:** Giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức lí thuyết vào thực hành giao tiếp cũng như sử dụng trong quá trình giảng dạy sau này.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Hiểu, phân biệt được các quán từ, danh từ, tính từ, đại từ, động từ trong tiếng Pháp.

**CĐR 2:** Giải thích được cách sử dụng của các loại từ trên trong từng trường hợp cụ thể.

**CĐR 3:** Áp dụng những kiến thức về quán từ, danh từ, tính từ, đại từ, động từ trong tiếng Pháp để viết, nói những câu đúng ngữ pháp.

**CĐR 4:** Trình bày được những hiện tượng ngữ pháp cơ bản nhất.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR6	x	x	x	x
CĐR12		x		x
CĐR18	x	x	x	x
CĐR20				x
CĐR22			x	

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x	x	x
MT2			x	x

### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

#### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	
Les articles	1-2	0.266	3	1	12
Les adjectifs	3-4	0.266	3	1	12

Le nom	5-6	0.266	3	1	12
L'adjectif qualificatif	7- 8	0.266	3	1	12
Les pronoms	9-12	0.532	5	3	24
Le verbe	13-15	0,4	4	2	18
Tổng cộng (tiết)		<b>3.0</b>	<b>21</b>	9	90

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### \* Chương 1: Les articles

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Les articles indéfinis (un/une/ des)	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
1.2	Les articles définis (le/la/les/ l')	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
1.3	Les articles contrac- tés	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
1.4	Les articles partitifs	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách



(du/de la/de l'/des)					minh họa, vấn đáp	ngiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
----------------------------	--	--	--	--	----------------------	---	---

**\* Chương 2: Leçon 4: Les adjectifs**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Les adjectif s démon stratifs	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
2.2	Les adjectif s possessi fs	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
2.3	Les adjectif s indéfini s	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
2.4	Les adjectif s	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách

interrog a- tifs et exclama - tifs				giải minh họa, vấn đáp	cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
---	--	--	--	---------------------------------	---	---

**\*Chương 3 Le nom**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Le mon propre	4/3	1	1/3	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
3.2	Le genre du nom comm un	4/3	1	1/3	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
3.3	Le nombr e du nom comm un	4/3	1	1/3	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

**\*Chương 4: Les adjectifs qualificatifs**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
4.1	Le genre de l'adjectif	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
4.2	Le nombre de l'adjectif	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
4.3	La place de l'adjectif	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
4.4	La construc- tion de l'adjectif	1	3/4	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

**\*Chương 5: Les pronoms**

Mục /bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
5.1	Les pronoms personnels sujets	3/4	1/2	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5.2	Les pronoms toniques	3/4	1/2	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5.3	Les pronoms des verbes pronominaux	3/4	1/2	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5.4	Les pronoms personnels compléments	7/2	2	3/2	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5.5	Les pronoms démonstratifs	3/4	1/2	1/4	Thuyết trình, giảng giải	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de

					minh họa, vấn đáp	giảng viên, làm việc theo nhóm.	grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5.6	Les pronoms possessifs	3/4	1/2	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5.7	Les pronoms interrogatifs	3/4	1/2	1/4	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

**\* Chương 6: Le verbe**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
6.1	Le présent	3/2	1	1/2	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
6.2	Le futur proche-le futur simple	3/2	1	1/2	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý

						việc theo nhóm.	kiến trao đổi
6.3	Le passé composé	3/2	1	1/2	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
6.4	L'imparfait	3/2	1	1/2	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách exercices de grammaire -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Chương	Mục				
1	1.1	3	1	1	1
	1.2	3	1	1	1
	1.3	3	2	1	2
	1.4	3	3	1	3
2	2.1	3	1	1	1
	2.2	3	1	1	1
	2.3	3	2	1	2
	2.4	3	3	1	3
3	3.1	3	1	2	1
	3.2	3	1	2	1
	3.3	3	3	2	3
4	4.1	3	1	2	1
	4.2	3	1	2	1
	4.3	3	2	2	2
	4.4	3	3	2	3
5	5.1	3	1	2	1
	5.2	3	1	2	1

	5.2	3	1	2	1
	5.3	3	2	2	2
	5.4	3	2	2	2
	5.5	3	2	2	2
	5.6	3	2	2	2
	5.7	3	3	2	3
6	6.1	3	1	3	1
	6.2	3	1	3	1
	6.3	3	2	3	2
	6.4	3	3	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1,2,3	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên (bài tập, kiểm tra giữa kỳ)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	60		
CDR 4	Đánh giá chuyên cần	50	Thuyết trình, giảng	nghe giảng, ghi

	Bài tập thuyết trình	50	giải minh họa, vấn đáp	chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.
--	----------------------	----	---------------------------	---

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số **tiết** của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% **tổng số tiết** của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Bài tập được trình được viết tay, đánh máy
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm), thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được học
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (tự luận, trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được học
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methods)

**1.2. Mã học phần:** FREN229

**1.3. Số tín chỉ:** 03

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN233

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trịnh Thủy Dương	0904185065	duong_tt@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Nguyễn Quang Thuận, 2007, *Cours de méthodologie de recherche*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Trịnh Văn Minh, Đặng Bá Lâm (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Roger, A.G, Fiche de cours, *Cours d'initiation à la méthodologie de recherche*, 2020, École pratique de la chambre de commerce et d'industrie – Abidjan

2.3.2 Vũ Cao Đàm, 2021, *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

#### 2.4. Website

2.4.1 [www.lepointdufle.net/penseigner/didactique\\_fle](http://www.lepointdufle.net/penseigner/didactique_fle)

2.4.2 [www.reseaucct.ca/actualites/etape-recherche-scientifique](http://www.reseaucct.ca/actualites/etape-recherche-scientifique)

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1.** Hiểu được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học giáo dục

**MT2.** Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học giáo dục vào nghiên cứu các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này.

**MT3.** Có năng lực tự nghiên cứu để hỗ trợ cho phát triển chuyên môn sau này.

**MT4.** Có được những phẩm chất cần thiết của một nhà khoa học.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CDR 1:** Phân tích được các bước của quy trình nghiên cứu một đề tài khoa học.

**CDR 2:** Xây dựng được đề cương nghiên cứu cho một đề tài khoa học giáo dục tự chọn.

**CĐR 3:** Lựa chọn được và biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

**CĐR4 :** Tích cực thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu của GV trong quá trình học tập.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR6	x	x	x	x
CĐR 10		x	x	x
CĐR 12		x	x	x
CĐR 20		x		x
CĐR 22	x	x	x	x
CĐR 23	x	x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4
MT1	x	x	x	
MT2		x	x	
MT3		x	x	
MT4		x	x	x

## 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

### 5.1. Nội dung học phần

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
Leçon 1. La recherche scientifique	1-2	0.2	4	0	10
Leçon 2. L'élaboration de la recherche	3-5	0.3	3	3	10
Leçon 3. La méthodologie de recherche	6-9	0.4	4	4	10
Leçon 4. La rédaction du rapport de recherche	10-15	1.1	9	3	30
Tổng cộng (tiết)		<b>2.0</b>	<b>20</b>	10	60

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.	1.1. La recherche scientifique 1.2. Les types de recherche	4	4	0	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
2.	2.1. La spécification de la problématique 2.2. Le cadre théorique ou conceptuel	6	3	3	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
3.	3.1. La méthode ou les techniques de collecte des données. 3.2. Les techniques d'échantillonnage 3.3. L'analyse et l'interprétation des données	8	4	4	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
4.	4.1. Remarques sur les parties de la recherche 4.2. Activités	12	9	3	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Bài	Mục				
1	1.1	1	2	3	1
	1.2	1	2	3	1
2	2.1	1	2	2	1
	2.2	1	2	3	1

3	3.1	1	2	2	3
	3.2	1	1	2	3
	3.3	1	1	1	3
4	4.1	1	1	1	3
	4.2	1	1	1	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá thường xuyên	10
Kiểm tra giữa kỳ	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1	Đánh giá thường xuyên	100	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
CĐR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận, thuyết trình)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		
CĐR 3	Đánh giá chuyên cần	10	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận, thuyết trình)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		
CĐR 4	Đánh giá chuyên cần	50	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
	Thực hành	50		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

- ***Yêu cầu đối với chuyên cần***

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

- ***Yêu cầu chung đối với các bài tập***

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

- ***Kiểm tra giữa kỳ***

- Hình thức: Bài tập lớn hoặc thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

- ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Bài tập lớn
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## II – KHỐI CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

### ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

#### TỪ VỰNG – HÌNH THÁI CÚ PHÁP TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Từ vựng-Hình thái cú pháp Tiếng Pháp (French Lexicology – Syntax and Morphology )

**1.2. Mã học phần:** FREN 309

**1.3. Số tín chỉ:** 04

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN 128

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Tổ Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trần Hương Lan	0982301168	lanth@hnue.edu.vn
2	Hoàng Thanh Vân	0982221298	thanhvanhoang.dtd@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Trần Thế Hùng (2004), *Cours de la lexicologie*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.1.2. Trần Thế Hùng (2005), *Cú pháp học (Grammaire française – Syntaxe de la phrase)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Alena Polická (2014), *Initiation à la lexicologie française*, Marasykova univerzita

2.2.2. Phan Thị Tình (2005), *Grammaire française – Les parties du discours et les fonctions*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

3.3.1. Claudia Polzin et Wolfgang Schweickard (2015), *Manuel de linguistique française*, CPI books GmbH, Leck

3.3.2. Alain Polguère (2002), *Notion de base en lexicologie*, Université de Montréal

3.3.3. Marie-Pierre Caquineau-Gündüz et autres (2007), *Les 500 exercices de grammaire- niveau B2*, Hachette.

3.3.4. Sylvie Poisson-Quinton et autres (2003), *Exercices-Niveau intermédiaire-Grammaire expliquée du français*, CLE International.

## 2.4. Website

2.4.1. <https://www.francaisfacile.com/correspondants/google-results.php?q=METAPHORE>

2.4.2. <https://www.cap-concours.fr/lexique/enseignement/systeme-educatif/lexique/lexique-#absenteisme>

2.4.3. [https://scalpa.info/francais/grammaire/la\\_phrase/types/index.php](https://scalpa.info/francais/grammaire/la_phrase/types/index.php)

2.4.4. [https://www.cap-concours.fr/donnees/enseignement/preparer-les-concours/les-epreuves-du-crpe/les-classes-de-mots-et-leurs-fonctions-mas\\_fra\\_01](https://www.cap-concours.fr/donnees/enseignement/preparer-les-concours/les-epreuves-du-crpe/les-classes-de-mots-et-leurs-fonctions-mas_fra_01)

## 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

MT1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng một cách hệ thống về từ vựng, ngữ nghĩa, cách tạo từ, các thành ngữ, từ đồng nghĩa-trái nghĩa, đồng âm... trong tiếng Pháp. Từ đó giúp cho sinh viên có thể vận dụng vào học tập và giảng dạy sau này.

MT2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức hệ thống về các loại từ và các kiểu câu trong tiếng Pháp. Từ đó giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức này vào thực hành giao tiếp cũng như sử dụng trong quá trình giảng dạy sau này.

## 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Nắm được khái niệm và biết cách vận dụng các kiến thức về từ, các loại từ (từ đơn, từ ghép, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa...); Các quy tắc cấu tạo từ bằng cách thêm tiền tố, hậu tố.

**CĐR 2:** Phân biệt và biết cách sử dụng các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh...)

**CĐR 3:** Hiểu và phân biệt các loại từ và các kiểu câu; Giải thích được cách sử dụng của từ và câu trong từng trường hợp cụ thể.

**CĐR 4:** Áp dụng những kiến thức đã học để viết, nói những câu đúng ngữ pháp; Trình bày được những hiện tượng ngữ pháp liên quan đến từ và câu.

### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR4	x	x	x	x
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR11	x	x		
CĐR12			x	x
CĐR18	x	x	x	x

CĐR19	x	x		
CĐR20	x	x		x
CĐR21	x	x		
CĐR22	x	x		x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	<b>CĐR1</b>	<b>CĐR2</b>	<b>CĐR3</b>	<b>CĐR4</b>
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Module	Số tiết	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
<b>Module 1 : Lexicologie</b>	30	02	15	15	90
<b>Module 2 : Morpho-syntaxe</b>	30	02	15	15	90
Tổng cộng (tiết)	60	04	30	30	180

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

**Module 1: Lexicologie**

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	<b>L'objet de la lexicologie</b>	2	1	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2



						nhóm.	
2	<b>Les néologisme et l'évolution sémantique</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh hoạ, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2
3	<b>Les formes récentes d'origine française</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh hoạ, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2
4	<b>L'affixation</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh hoạ, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2
5	<b>La composition</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh hoạ, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2

6	<b>Les locutions</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2
7	<b>La synonymie et l'antonymie</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2
8	<b>L'homonymie et la polysémie</b>	4	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, giảng giải minh họa, thực hành và luyện tập	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	- Đọc tài liệu 2.1.2; 2.2.2 - Đọc và làm bài tập của 2.1.2

### Module 2: Morpho- Syntaxe

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Mot- Morphème -Classe de mots- Nom et ses fonctions	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

						việc theo nhóm.	
2	Les phrases et les types de phrases	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
3	La phrase assertive simple	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
4	La phrase interrogative	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5	La phrase impérative- La phrase emphatique	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
6	La phrase négative	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc

					minh họa, vấn đáp	nghe giảng, nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
7	Le passif en français et la phrase passive	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
8	La phrase complexe- Les subordonnées relatives	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
9	Les subordonnées complétives	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
10	Les subordonnées circonstancielles	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Lecon				
1	1	3	1		
	2	3	1		
	3	3	3		
	4	3	1		
	5	3	1		
	6	2	3		
	7	3	1		
	8	3	1		
2	1			2	2
	2			2	2
	3			2	2
	4			2	2
	5			2	2
	6			2	2
	7			2	2
	8			3	3
	9			3	3
	10			3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập, thuyết trình, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	<b>60</b>

### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1,2,3,4	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên (bài tập, kiểm tra giữa kỳ)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số **tiết** của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% **tổng số tiết** của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Bài tập được trình được viết tay, đánh máy
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm), thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được học
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (tự luận, trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được học
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## NGŨ ÂM – PHẠM TRÙ NGŨ PHÁP VÀ CÁCH SỬ DỤNG ĐỘNG TỪ TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Ngữ âm -Phạm trù ngữ pháp và cách sử dụng động từ tiếng Pháp  
( French phonetic – French Grammar Aspects and Verb Patterns )

**1.2. Mã học phần:** FREN 234

**1.3. Số tín chỉ:** 04

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN128

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Tổ Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trần Hương Lan	0982301168	lanth@hnue.edu.vn
2	Hoàng Thị Hồng Vân	0979350296	hoanghong_v@hnue.edu.vu

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Hoàng Thị Hồng Vân, *Cours de phonétique française*, Khoa tiếng Pháp, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

2.1.2. Nguyễn Thanh Khuê, *Động từ tiếng Pháp – Ý nghĩa ngữ pháp và cách sử dụng*, 2007, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Dominique Abry, Marie-Laure Chalaron , *Les 500 exercices de phonétique, Niveau A1/A2*, 2010, Hachette.

2.2.2. Marie-Pierre Caquineau-Gündüz et autres, *Les 500 exercices de grammaire-niveau B1*, 2005, Hachette.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

3.2.1. Lucie Charliac, Annie-Claude Motron, *Phonétique progressive du français avec 600 exercices, Niveau débutant*, 2004, CLE International.

3.2.2. Cours de Civilisation Française de la Sorbonne, Catherine Filliolet, Anne Vandendriessche, *La phonétique par les textes*, 2010, Belin

3.3.3. Christian Beaulieu, *Exercices de grammaire B1 du Cadre européen*, 2012, Didier.

3.3.4. Sylvie Poisson-Quinton et autres, *Exercices-Niveau intermédiaire-Grammaire expliquée du français*, 2003, CLE International.

#### 2.4. Website

2.4.1. <http://www.lepointdufle.net/phonetique.htm>



2.4.2. <https://www.bonjourdefrance.com>

2.4.3. <http://www.lefrancaispourtous.com>

2.4.4. <https://www.maxicours.com/se/cours/le-verbe-les-modes-et-les-temps/>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1 :** Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đối tượng nghiên cứu của ngữ âm, các phương thức cấu âm, hệ thống âm vị tiếng Pháp, hệ thống nguyên âm, phụ âm, bán nguyên âm, các quy tắc nối âm... Từ đó, giúp sinh viên vận dụng được kiến thức lý thuyết để phát âm chuẩn, chỉnh sửa phát âm, thực hành giao tiếp cũng như quá trình giảng dạy sau này.

**MT2:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức hệ thống về các loại từ và các kiểu câu trong tiếng Pháp. Từ đó giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức này vào thực hành giao tiếp cũng như sử dụng trong quá trình giảng dạy sau này.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Hiểu, phân biệt và giải thích được ngữ âm học với âm vị học, âm thanh với âm vị, có thể miêu tả được từng âm trong hệ thống âm vị tiếng Pháp, các phương thức cấu âm, hệ thống âm vị tiếng Pháp, hệ thống nguyên âm, phụ âm, bán nguyên âm, các quy tắc nối vần, đọc luyện, ngữ điệu, trọng âm.

**CĐR 2 :** Thực hành được phát âm chuẩn và có thể chỉnh sửa phát âm, và các loại ngữ điệu phù hợp với từng loại câu trong tiếng Pháp và sử dụng được những kiến thức lý thuyết cơ bản trong môn học vào những nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ về mặt ngữ âm.

**CĐR 3:** Hiểu và phân biệt được thức, thời, thể của động từ, nắm được cách sử dụng và ý nghĩa ngữ pháp của động từ trong tiếng Pháp; Giải thích được cách sử dụng, ý nghĩa ngữ pháp của động từ trong từng trường hợp cụ thể.

**CĐR 4:** Áp dụng những kiến thức đã học để viết, nói những câu đúng ngữ pháp; Trình bày được những hiện tượng ngữ pháp liên quan đến động từ.

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8		x		x
CĐR12			x	
CĐR13		x		x
CĐR18	x	x	x	x
CĐR20	x	x		x
CĐR21	x	x		
CĐR22			x	x

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x		
MT2			x	x

## 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

### 5.1. Nội dung học phần

Module	Số tiết	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	
<b>Module 1 : La phonétique française</b>	30	02	15	15	90
<b>Module 2 : Le verbe en français</b>	30	02	15	15	90
Tổng cộng (tiết)	60	04	30	30	180

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

#### Module 1 : La phonétique française

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Phonétique et phonologie	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
2	Les organes d'articulation	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

					cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	theo nhóm.	
3	Le système vocalique	3	2	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
4	Le E muet	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5	Le système consonantique	3	2	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
6	L'assimila	2	1	1	Thuyết trình lý	Kết hợp giữa	-Đọc tài

	tion				thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
7	Les semi-voyelles ou semi-consonnes	3	2	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
8	L'orthophonie et orthoépie (1)	3	2	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
9	L'orthophonie et orthoépie (2)	3	2	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị

					Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	các ý kiến trao đổi
10	L'orthophonie et orthoépie (3)	3	2	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
11	Les faits prosodiques	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
12	Les réactions phonologiques	2	1	1	Thuyết trình lý thuyết có sử dụng máy chiếu. Tổ chức các hoạt động thực hành theo giáo trình. Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp kỹ thuật truyền thống.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo cặp và theo nhóm.	-Đọc tài liệu -Làm bài tập trong sách -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

					thuật truyền thông.		
--	--	--	--	--	---------------------	--	--

### Module 2 : Le verbe en français

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Modalité et mode	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
2	Le Temps	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
3	L'aspect	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
4	Mode indicatif	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
5	Mode conditionnel	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

6	Mode subjunctif	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
7	Mode impératif	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
8	Concordance des temps	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
9	Mode infinitif	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi
10	Le participe / Le gérondif	3	1,5	1,5	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.	-Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc -Làm bài tập -Chuẩn bị các ý kiến trao đổi

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần (ngữ âm)**

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Leçon				

1	1	2	2		
	2	2	2		
	3	2	2		
	4	2	2		
	5	2	2		
	6	2	2		
	7	2	2		
	8	3	3		
	9	3	3		
	10	3	3		
	11	2	2		
	12	2	2		
2	1			2	2
	2			2	2
	3			2	2
	4			3	3
	5			3	3
	6			3	3
	7			3	3
	8			3	3
	9			3	3
	10			3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập, thuyết trình, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1,2	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với
	Đánh giá thường xuyên (bài tập, kiểm tra giữa kỳ)	30		



	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	60		giảng viên, làm việc theo nhóm.
CDR 3,4	Đánh giá chuyên cần	10	Thuyết trình, giảng giải minh họa, vấn đáp	nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên, làm việc theo nhóm.
	Đánh giá thường xuyên (bài tập, thuyết trình, kiểm tra giữa kỳ)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số **tiết** của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% **tổng số tiết** của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Bài tập được trình được viết tay, đánh máy
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm), thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được học
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (tự luận, trắc nghiệm)
- Nội dung: Các vấn đề đã được học
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

### 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## VĂN HOÁ VÀ VĂN MINH PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: Văn hóa và văn minh Pháp (French culture and civilization)

1.2. Mã học phần: FREN314

1.3. Số tín chỉ: 02

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: FREN233

1.5. Bộ môn phụ trách: Lý thuyết tiếng

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	daonta@hnue.edu.vn
2	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	trangthudo189@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Nguyễn Thị Anh Đào., 2023, *Découverte de la France et ses habitants*, NXB ĐHQGHN

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Ross Steele., 2004, *Civilisation progressive du francais - niveau intermédiaire*, CLE Internationale

2.2.2 William F. Edmiston et Annie Duménil., 2010, *La France contemporaine*, Beth Kramer

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Sabine Denuelle., 2007, *Le savoir-vivre*, PONTE

2.3.2 Nelly Mauchamp., 2004, *La France de toujours-civilisation*, CLÉ Internationale

2.3.3 Simon Bégué., 2005, *La France et les Français aujourd'hui*, Bordas

2.3.4 Odile Grand-Clément., 2008, *Civilisation en dialogue*, CLÉ Internationale

2.3.5 Robert Prosser., 2007, *Các nước trên thế giới – Pháp*, NXB Kim Đồng

#### 2.4. Website

2.4.1 [https://fr.wikipedia.org/wiki/Culture\\_fran%C3%A7aise](https://fr.wikipedia.org/wiki/Culture_fran%C3%A7aise)

2.4.2 <http://www.lepointdufle.net/civilisation.htm>

2.4.3 <https://web.cortland.edu/flteach/civ/>

2.4.4 <http://www.franceculture.fr>

2.4.5 <https://www.histoire-pour-tous.fr/histoire-de-france.html>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Có vốn hiểu biết rộng về các lĩnh vực của đời sống xã hội Pháp và vận dụng được các kiến thức này vào trong thực tiễn

**MT2.** Có vốn hiểu biết rộng về văn hóa Pháp và vận dụng được các kiến thức này vào trong thực tiễn

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Hiểu và ghi nhớ được đặc điểm lịch sử, địa lý, con người nước Pháp, hệ thống và phân tích được các khía cạnh trong đời sống xã hội như: gia đình, việc làm, giáo dục...; có thể so sánh đối chiếu với văn hóa mẹ đẻ từ đó vận dụng hiệu quả vào thực tiễn

**CĐR2.** Hiểu và ghi nhớ được các nét văn hóa đặc trưng của đất nước và người dân Pháp như: lễ hội, phong tục, ẩm thực, ứng xử...; có thể so sánh đối chiếu với văn hóa mẹ đẻ từ đó vận dụng hiệu quả vào thực tiễn

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần	
	1	2
CĐR1	x	x
CĐR6	x	x
CĐR8	x	x
CĐR10	x	x
CĐR11	x	x
CĐR12	x	x
CĐR18	x	x
CĐR19	x	x

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2
MT1	x	
MT2		x

### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

#### 5.1. Nội dung học phần

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian
---------	------	-------	-------------------

			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chapitre 1: Présentation de la France	3	0,4	3	3	12
Chapitre 2: Vie sociale	6	0,8	6	6	24
Chapitre 3: Vie culturelle	6	0,8	6	6	24
Tổng cộng (tiết)		<b>2.0</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>60</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### Chapitre 1: Présentation de la France

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	L'histoire	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
1.2	Le pays	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

1.3	Le peuple français	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
-----	--------------------	---	---	---	--	---	--

### Chapitre 2: Vie sociale

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	La vie familiale	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
2.2	L'éducation	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
2.3	Le travail	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

2.4	Les loisirs	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
2.5	La vie quotidienne	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2
2.6	Les moyens d'information	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

### Chapitre 3: Vie culturelle

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Les images de la France	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2

3.2	Les traditions en fête	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2</li> </ul>
3.3	La gastronomie	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2</li> </ul>
3.4	Le savoir-vivre en France	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2</li> </ul>
3.5	Les grands événements culturels	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2</li> </ul>
3.6	Les arts	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1 và 2.2.2</li> </ul>

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CĐR học phần**

Nội dung giảng dạy		CĐR1	CĐR2
Chapitre	Mục		
1	1.1	3	1
	1.2	3	1
	1.3	3	1
2	2.1	3	1
	2.2	3	1
	2.3	3	1
	2.4	3	1
	2.5	3	1
	2.6	3	1
3	3.1	1	3
	3.2	1	3
	3.3	1	3
	3.4	1	3
	3.5	1	3
	3.6	1	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực	Kết hợp giữa



	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30	hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và bài tập tiểu luận
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu

- Tiêu chí đánh giá:
- + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
- + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## LỊCH SỬ VĂN HỌC PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: Lịch sử văn học Pháp (History of French Literature)

1.2. Mã học phần: FREN 315

1.3. Số tín chỉ: 02

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: FREN 233

1.5. Bộ môn phụ trách: Lý thuyết tiếng

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	trangthudo189@gmail.com
2	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	bonheur89@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Phạm Thị Thật, *Histoire de la littérature française*, NXB ĐHQG, Hà Nội, 2020.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Claude Pichois, *Littérature française*, Arthaud, 1979.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Castex-Surer, *Manuel des études littéraires françaises*, Hachette, 1966.

2.3.2 Xavier Darcos, Bernard Tartayre, *Le XVIII siècle en littérature*, Hachette, 1986.

2.3.3 Milza Et Berstein Hardcover, *Histoire XVIe, XVIIe, XVIIIe Siècle*, Fernand Nathan, 1971.

#### 2.4. Website

2.4.1 <http://www.la-litterature.com>

2.4.2 <http://www.cosmovisions.com/litteratureFrancaise>

2.4.3 <https://www.etudes-litteraires.com>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

MT1: Hiểu rõ các kiến thức về toàn cảnh của nền văn học Pháp từ khi hình thành đến thế kỉ XX.

MT2: Vận dụng các kiến thức đã được học để trình bày về các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Ghi nhớ có hệ thống hoàn cảnh ra đời của lịch sử văn học Pháp.

**CĐR 2:** Hiểu rõ và nắm vững các dòng văn học Pháp tương ứng với từng thời kỳ và phân tích được ảnh hưởng của bối cảnh lịch sử, đặc biệt những sự kiện chính trị, kinh tế, tôn giáo đến văn học ở giai đoạn đó.

**CĐR 3:** Trình bày được một cách chi tiết về các tác giả và tác phẩm nổi tiếng của các dòng văn học Pháp.

**CĐR 4:** Tóm tắt được nội dung chính một số tác phẩm tiêu biểu của các dòng văn học Pháp.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR6	x	x		
CĐR8			x	x
CĐR10			x	x
CĐR11	x	x	x	x
CĐR12			x	x
CĐR18	x	x	x	x
CĐR19			x	x
CĐR23			x	x

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x		
MT2			x	x

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chapitre 1: Le Moyen Âge	1-2	0.2666	2	2	8
Chapitre 2: Le XVIe siècle	3-4	0.2666	2	2	8
Chapitre 3: Le XVIIe siècle	5-6	0.2666	2	2	8

Chapitre 4: Le XVIIIe siècle	7-9	0.4	3	3	12
Chapitre 5: Le XIXe siècle	10-12	0.4	3	3	12
Chapitre 6: Le XXe siècle	13-15	0.4	3	3	12
Tổng cộng (tiết)		<b>2.0</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>60</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### \* Chapitre 1: Le Moyen Âge

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Aperçu historique	2	2	0	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp -Thảo luận nhóm	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 13-16
1.2	Aperçu littéraire	2	0	2	-Nhận xét -Giảng giải -Tổng hợp kiến thức	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) -Thuyết trình bài tập nhóm	-Đọc giáo trình từ trang 17-32

### \* Chapitre 2: Le XVIe siècle

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			

2.1	Aperçu historique	2	2	0	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp -Thảo luận nhóm	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 33-34
2.2	Aperçu littéraire	2	0	2	-Nhận xét -Giảng giải -Tổng hợp kiến thức	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) -Thuyết trình bài tập nhóm	-Đọc giáo trình từ trang 35-43

**\* Chapitre 3: Le XVIIIe siècle**

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Aperçu historique	2	2	0	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp -Thảo luận nhóm	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 44-45
3.2	Aperçu littéraire	2	0	2	-Nhận xét -Giảng giải -Tổng hợp kiến thức	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 45-62

						-Thuyết trình bài tập nhóm	
--	--	--	--	--	--	-------------------------------	--

**\* Chapitre 4: Le XVIIIe siècle**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
4.1	Aperçu historique	6	3	0	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp -Thảo luận nhóm	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 63- 65
4.2	Aperçu littéraire	6	0	3	-Nhận xét -Giảng giải -Tổng hợp kiến thức	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) -Thuyết trình bài tập nhóm	-Đọc giáo trình từ trang 65- 84

**\* Chapitre 5: Le XIXe siècle**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
5.1	Aperçu historique	6	3	0	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp -Thảo luận nhóm	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 85- 87
5.2	Aperçu littéraire	6	0	3	-Nhận xét -Giảng giải -Tổng hợp kiến thức	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) -Thuyết trình bài tập nhóm	-Đọc giáo trình từ trang 88- 102

**\* Chapitre 6: Le XXe siècle**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
6.1	Aperçu historique	6	3	0	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp -Thảo luận nhóm	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	-Đọc giáo trình từ trang 107- 111
6.2	Aperçu	6	0	3	-Nhận xét	-Phương pháp học	-Đọc giáo



	littéraire				-Giảng giải -Tổng hợp kiến thức	tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) -Thuyết trình bài tập nhóm	trình từ trang 112-139
--	------------	--	--	--	------------------------------------	---	------------------------

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CĐR học phần**

Nội dung giảng dạy		CĐR 1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
Chapitre	Mục				
1	1.1	3	3	2	2
	1.2	2	2	3	3
2	2.1	3	3	2	2
	2.2	2	2	3	3
3	3.1	3	3	2	2
	3.2	2	2	3	3
4	4.1	3	3	2	2
	4.2	2	2	3	3
5	5.1	3	3	2	2
	5.2	2	2	3	3
6	6.1	3	3	2	2
	6.2	2	2	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

**5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá**

**5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá**

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Kiểm tra giữa kỳ (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

**5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập**

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2, 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) -Thuyết trình bài tập nhóm
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp hoặc tiểu luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (thi viết: trắc nghiệm kết hợp tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ.
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thuyết trình/ Vấn đáp hoặc Bài tập tiểu luận
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

- + Nội dung phong phú
- + Tương tác và trả lời câu hỏi
- + Diễn đạt trôi chảy

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
- + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
- + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## DỊCH THỰC HÀNH

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Dịch thực hành (Translation in practice)

**1.2. Mã học phần:**

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:**

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hà Minh Phương	0902290934	phuonghm_kp@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Hà Minh Phương, *Pratique de traduction*, Département de Français, ENS de Hanoi

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Nguyễn Mạnh Thảo, *Thực hành biên dịch hiệu quả*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Bamba Dochienmè Mathieu, *Pour une conception interdisciplinaire de la traductologie: les théories de la traduction*, Revista de Ciencia Política No. 39 “Sociologia education”.

2.3.2. Christine Durieux, *Vers une théorie décisionnelle de la traduction*, Openedition Journals, Vol. VII - No. 3 - 2009.

#### 2.4. Website

2.4.1 [https://www.persee.fr/doc/equiv\\_0751-9532\\_2011\\_num\\_38\\_1\\_1360](https://www.persee.fr/doc/equiv_0751-9532_2011_num_38_1_1360)

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật dịch cơ bản, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào việc dịch các văn bản, cùng với sự hỗ trợ của từ điển.

**MT2.** Dịch được các văn bản về các chủ đề quen thuộc với cuộc sống từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và ngược lại.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1.** Xác định được các bước để dịch một văn bản và chọn lựa kỹ thuật dịch phù hợp.

**CĐR 2.** Vận dụng các nội dung đã học ở các môn chuyên ngành khác vào việc dịch các văn bản liên quan đến các chủ đề quen thuộc với cuộc sống, văn hoá, xã hội, ngoại giao...

##### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần	
	1	2
CĐR10	x	x
CĐR11	x	x
CĐR18	x	x
CĐR19	x	x
CĐR21	x	x
CĐR22	x	x
CĐR23	x	x

##### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2
MT1	x	x
MT2	x	x

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên bài	Buổi	Số tiết	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chapitre 1: Introduction à la traduction	1	5	4	1	10
Chapitre 2: Diplomatie et coopération	2	10	3	7	20
Chapitre 3: Actualité internationale, régionale et nationale	2	10	3	7	20
Chapitre 4: Documents administratifs	1	5	2	3	10
Tổng cộng (tiết)		<b>30</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>60</b>

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Introduction à la traduction	5	4	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1
2	Diplomatie et coopération	10	3	7	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1
3	Actualité internationale, régionale et nationale	10	3	7	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1
4	Documents administratifs	1	2	3	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1

#### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy	CDR1	CDR2
<b>Chapitre</b>		
1	3	2
2	2	3
3	2	3

4	2	3
---	---	---

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

#### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

##### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

##### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

##### ➤ Kiểm tra giữa kỳ

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

➤ ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



## DỊCH CHUYÊN NGÀNH

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Dịch chuyên ngành (Specialized translation)

**1.2. Mã học phần:** FREN 330

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN 233

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hà Minh Phương	0902290934	phuonghm_kp@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Ha Minh Phuong, *Recueilles des textes à traduire*, Département de Français, ENS de Hanoi

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Nguyễn Mạnh Thảo, *Thực hành biên dịch hiệu quả*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Bamba Dochienmè Mathieu, *Pour une conception interdisciplinaire de la traductologie: les théories de la traduction*, Revista de Ciencia Política No. 39 “Sociologia education”.

2.3.2. M. Volkov, A. Smirnov, 1981, *Économie politique - Dictionnaire*, Presses de Sciences Po.

#### 2.4. Website

2.4.1 [https://www.persee.fr/doc/equiv\\_0751-9532\\_2011\\_num\\_38\\_1\\_1360](https://www.persee.fr/doc/equiv_0751-9532_2011_num_38_1_1360)

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Dịch xuôi và dịch ngược các văn bản chuyên ngành có độ dài từ 2000 từ trở lên.

**MT2.** Lĩnh hội được các cụm từ, cấu trúc, luận điểm quan trọng có liên quan đến các chủ đề của bài khóa cần dịch.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Dịch được các văn bản thuộc các chủ đề không quen thuộc: đầu tư tài chính, kinh tế ngân hàng, kinh tế công, luật dân sự, luật kinh tế, trồng trọt, nông nghiệp, .... với sự trợ giúp của từ điển, từ tiếng Việt sang tiếng Pháp và ngược lại.

**CĐR 2.** Tổng hợp và lĩnh hội vốn từ và luận điểm về các chủ điểm chuyên ngành nêu trên.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần	
	1	2
CĐR10	x	x
CĐR11	x	x
CĐR18	x	x
CĐR19	x	x
CĐR21	x	x
CĐR 22	x	x
CĐR23	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	CĐR1	CĐR2
MT1	x	x
MT2	x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số tiết	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chapitre 1: Économie & Finance	2	10	3	7	20
Chapitre 2: Loi	2	10	3	7	20
Chapitre 3: Agriculture	2	10	3	7	20
Tổng cộng	6	<b>30</b>	9	21	60

**5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1	Économie & Finance	10	3	7	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1
2	Loi	10	3	7	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1
3	Agriculture	10	3	7	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu 2.2.1

### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy	CDR1	CDR2
<b>Chapitre</b>		
1	3	3
2	3	3
3	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

- + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## TIẾNG PHÁP DU LỊCH

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Tiếng Pháp du lịch (French for Tourism)

**1.2. Mã học phần:** FREN412

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** Không

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lí thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	trangnt@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Mme Emilie VIRET-THASINIPHONE, *Français du tourisme* .

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Anne-Marie CALMY, 2004, *Le Français du Tourisme*, Hachette

2.2.2. Sophie Corbeau, Chantal Dubois, Jean-Luc Penfornis, 1991, *Tourisme.com*, CLE international.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Alain Ruscio, 1981, *Vivre au Vietnam*, Éditions sociales.

2.3.2 Pierre Huard, 1954, *Connaissance du Vietnam*, École française d'extrême - orient.

2.3.3 Pierre-Richard Féray, 1984, *Le Vietnam*, Presses universitaires de France.

#### 2.4. Website

2.4.1. <http://www.vietnamtourism.com.vn>

2.4.2. <http://tourisme.fr>

2.4.3. <http://www.tourisme.gouv.fr/fr/home.jsp>

2.4.4. <http://fr.franceguide.com>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Trang bị kiến thức cơ bản, các thuật ngữ, khái niệm tiếng Pháp liên quan đến công việc, lĩnh vực, ngành nghề du lịch.

**MT2.** Trang bị kỹ năng nghề nghiệp cơ bản giúp cho sinh viên có thể làm việc trong lĩnh vực du lịch.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Nắm được những kiến thức cơ bản, các thuật ngữ, khái niệm của lĩnh vực du lịch liên quan đến vị trí công việc, loại hình, thiết kế và bán các sản phẩm du lịch, đón tiếp và chăm sóc khách du lịch.

**CĐR2.** Hiểu được tiềm năng, đặc điểm khái quát về du lịch Việt Nam.

**CĐR3.** Có khả năng thiết kế một sản phẩm du lịch bằng tiếng Pháp, sử dụng tiếng Pháp trong việc bán một sản phẩm du lịch, các hoạt động khuyến mãi và chăm sóc khách hàng du lịch.

**CĐR4.** Có khả năng giao tiếp trình bày lưu loát bằng tiếng Pháp trong việc đón tiếp, chăm sóc khách du lịch, xử lý và giải quyết các tình huống phát sinh.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR1	x	x	x	x
CĐR6	x	x	x	x
CĐR7			x	x
CĐR8				x
CĐR10			x	x
CĐR11	x	x	x	x
CĐR18	x	x	x	x
CĐR22	x	x	x	x

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x		
MT2			x	x

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

##### 5.1. Nội dung học phần

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Dossier 1: Introduction	3	0.4	3	3	12

Dossier 2 : Tourisme du Vietnam	3	0.4	3	3	12
Dossier 3 : Promotion touristique	3	0.4	3	3	12
Dossier 4 : Conception et commercialisation	3	0.4	3	3	12
Dossier 5 : Accueil et animation	3	0.4	3	3	12
Tổng cộng ( tiết)		<b>2.0</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>60</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1	<b>Dossier 1 : Introduction</b>						
1.1	Les métiers du tourisme	3	1,5	1,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.2	Les types de tourisme	3	1,5	1,5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
2	<b>Dossier 2 : Tourisme du Vietnam</b>						



2.1	Le potentiel du tourisme de Vietnam	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
2.2	Les caractéristiques du tourisme de Vietnam	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
3	<b>Dossier 3 : Promotion touristique</b>						
3.1	Promotion touristique-acteurs et outils	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
3.2	Promotion touristique – Expressions de valorisation	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
4	<b>Dossier 4 : Conception et commercialisation</b>						

4.1	Concevoir un produit touristique	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
4.2	Vendre un produit touristique	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
5	<b>Dossier 5 : Accueil et animation</b>						
5.1	Accueillir des touristes	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
5.2	Guider des touristes	3	1.5	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	1	2	2
	1.2	3	1	2	2
2	2.1	1	3	2	2
	2.2	1	3	2	2
3	3.1	2	1	3	2
	3.2	2	1	3	2
4	4.1	2	1	3	2
	4.2	2	1	3	2
5	5.1	2	1	2	3
	5.2	2	1	2	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên <i>(Đánh giá tình hướng, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)</i>	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CDR 1, 2,3,4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận).
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## TIẾNG PHÁP KINH TẾ THƯƠNG MẠI

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Tiếng Pháp kinh tế-thương mại (French for Economic and Commerce)

**1.2. Mã học phần:** FREN408

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Không*

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lí thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Thu Trang	0936090386	trangntt@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Chambre de commerce et d'industrie de Paris, 2001, *Affaires à suivre*, Hachette.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Jean-Luc Perforinis, 2004, *Vocabulaire progressif du français des Affaires*, CLE international.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Janine Bremond, Jean-Francois Couet, 1986, *Sciences économiques et sociales*, Hatier.

2.3.2 M.Volkov, A.Smirnov, 1981, *Économie Politique-Dictionnaire*, École française d'extrême - orient.

#### 2.4. Website

2.4.1. <https://www.bonjourdefrance.com/index/indexfranaff.htm>

2.4.2. <https://www.lepointdufle.net/p/francais-sur-objectifs-specifiques.htm>

2.4.3. <https://www.doc-etudiant.fr/Commerce/Economie/>

2.4.4. [https://www.persee.fr/doc/linx\\_0246-8743\\_1992\\_num\\_27\\_2\\_1249](https://www.persee.fr/doc/linx_0246-8743_1992_num_27_2_1249)

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Trang bị kiến thức cơ bản, các thuật ngữ, khái niệm tiếng Pháp liên quan đến công việc, lĩnh vực, ngành nghề kinh tế thương mại.

**MT2.** Trang bị kỹ năng nghề nghiệp cơ bản giúp cho sinh viên có thể làm việc trong lĩnh vực kinh tế thương mại.

#### **4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:**

**CĐR1.** Nắm được những kiến thức cơ bản, các thuật ngữ, khái niệm của lĩnh vực du lịch liên quan đến môi trường kinh tế và thế giới doanh nghiệp.

**CĐR2.** Có khả năng thuyết trình, thuyết phục, đàm phán trong lĩnh vực kinh tế thương mại.

**CĐR3.** Có năng lực hợp tác, chia sẻ, làm việc nhóm ở môi trường doanh nghiệp.

**CĐR4.** Có năng lực tổ chức, quản lý ở các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh tế thương mại.

#### **Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

<b>CĐR CTĐT</b>	<b>CĐR học phần</b>			
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
CĐR4	x	x	x	x
CĐR5	x	x	x	x
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8		x	x	x
CĐR9				x
CĐR10		x	x	x
CĐR12		x	x	x
CĐR18	x	x	x	x

#### **Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	<b>CĐR1</b>	<b>CĐR2</b>	<b>CĐR3</b>	<b>CĐR4</b>
MT1	x			
MT2		x	x	x

### **5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT ĐG**

#### **5.1. Nội dung học phần**

<b>Tên bài</b>	<b>Buổi</b>	<b>Số TC</b>	<b>Phân bổ thời gian</b>		
			<b>Số tiết trên lớp</b>		<b>Tự học có hướng dẫn</b>
			<b>Lý thuyết</b>	<b>Bài tập, thảo luận</b>	
Module 1: Découvertes	5	0.6	5	4	18

Module 2 : Pratiques	5	0.7	5	5,5	21
Module 3 : Ouvertures	5	0.7	5	5,5	21
<b>Tổng cộng ( tiết)</b>		<b>2.0</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>60</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1	<b>Module 1 : Découvertes</b>						
1.1	Accueil lir un visiteur	2	1	0,8	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.2	Découv rez l'entrep rise	2	1	0.8	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.3	L'envir onneme nt de l'ent reprise	2	1	0.8	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

1.4	Rechercher un emploi	2	1	0.8	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
1.5	Les relations dans le travail	2	1	0.8	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
2	<b>Module 2 : Pratiques</b>						
2.1	Prendre contact par téléphone	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
2.2	Organiser son emploi du temps	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1



2.3	Organiser un déplacement	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
2.4	Marché et résultats de l'entreprise	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
2.5	Fabrication et mode d'emploi	2	1	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
3	<b>Module 3 : Ouvertures</b>						
3.1	Passer commande	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

3.2	Promotion et vente	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
3.3	À propos de règlements	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
3.4	Importer et exporter	2	1	1	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1
3.5	Des manifestations commerciales	2	1	1.5	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.	- Tra từ vựng để hiểu tài liệu 2.1.1 - Đọc và làm tài liệu tham khảo 2.2.1

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Module	Mục				
1	1.1	3	2	1	1
	1.2	3	2	1	1

	1.3	3	2	1	1
	1.4	3	2	1	1
	1.5	3	2	1	1
2	2.1	1	3	3	3
	2.2	1	3	3	3
	2.3	1	3	3	3
	2.4	1	3	3	3
	2.5	1	3	3	3
3	3.1	1	3	3	3
	3.2	1	3	3	3
	3.3	1	3	3	3
	3.4	1	3	3	3
	3.5	1	3	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2,3,4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận).
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## TRẢI NGHIỆM HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Tổ chức dạy học trải nghiệm (Experiential Learning activities)

**1.2. Mã học phần:** FREN455

**1.3. Số tín chỉ:** 03

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN336

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	<a href="mailto:daonta@hnue.edu.vn">daonta@hnue.edu.vn</a>
2	Hoàng Thanh Vân	0982221298	thanhvanhoang.dtd@gmail.com
3	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	trangthudo189@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Nguyễn Thị Anh Đào, *Tổ chức dạy học trải nghiệm*

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Bích Liên., 2019, *Tài liệu tìm hiểu chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Bộ GD&ĐT, Trường ĐHSP Hà Nội.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Nguyễn Thị Anh Đào., 2018, *Les activités d'apprentissage par expérience en encourageant la créativité et leur application dans les classes de FLE au secondaire*, Édition de l'Université nationale du Vietnam à Hanoi.

2.3.2 Côté, R. L., 1998, *Apprendre, formation expérientielle stratégique*. Sainte-Foy, Québec: Presses de l'Université du Québec.

2.3.3 Nguyễn Lộc, Phạm Nguyễn Trung Hậu., 2021, *Một số phương pháp dạy học tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm cho học sinh tiểu học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục.

2.3.4 Nguyễn Hữu Vượng., 2022, *L'expérientiel en didactique des langues-cultures. Essai de modélisation*, Researchgate.net

2.3.5 Lê Thị Hoài Thương., 2019, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, số 19, tháng 7/2019

## 2.4. Website

2.4.1 <https://www.innovation-pedagogique.fr/article6342.html>

2.4.2 <https://www.erudit.org/en/journals/rse/2000-v26-n2-rse367/000124ar/>

2.4.3 [https://wiki.telug.ca/wikitedia/index.php/Apprentissage\\_exp%C3%A9rientiel](https://wiki.telug.ca/wikitedia/index.php/Apprentissage_exp%C3%A9rientiel)

2.4.4 <https://pressbooks.bccampus.ca/tiada3french/chapter/4-4-models-for-teaching-by-doing/>

2.4.5 <https://fpt.edu.vn/tin-tuc/trai-nghiem-fpt-edu/phuong-phap-hoc-trai-nghiem>

## 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Hiểu và vận dụng được các hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy tiếng Pháp ngoại ngữ ở phổ thông

**MT2.** Có khả năng sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới trong thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh

## 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Hiểu được cơ sở lý luận và các cách thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng trải nghiệm

**CĐR2.** Phân tích được chương trình hoạt động trải nghiệm của trường phổ thông, lập kế hoạch triển khai hoạt động trải nghiệm hiệu quả phù hợp.

**CĐR3.** Thiết kế và tổ chức được hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với chương trình hoạt động trải nghiệm của nhà trường và đánh giá được hoạt động trải nghiệm của học sinh.

**CĐR4.** Giải quyết được các tình huống trong quá trình triển khai các hoạt động trải nghiệm.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR3			X	X
CĐR4			X	X
CĐR5			X	X
CĐR6	X	X	X	X
CĐR8			X	X
CĐR10			X	X
CĐR12			X	X

CDR13	x	x	x	x
CDR14	x	x	x	x
CDR15	x	x	x	x
CDR16	x	x	x	x
CDR20	x	x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
MT1	x	x		
MT2			x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chapitre 1: Fondements du modèle d'apprentissage expérientiel	3	0,6	6	3	18
Chapitre 2: Activités d'apprentissage expérientiel au secondaire	5	1	3	12	30
Chapitre 3: Planification d'une séquence d'enseignement/apprentissage expérientiel du français	7	1,4	9	12	42
<b>Tổng cộng (tiết)</b>		<b>3.0</b>	<b>18</b>	<b>27</b>	<b>90</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### Chapitre 1: Fondements du modèle d'apprentissage expérientiel

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Qu'est-ce que c'est l'apprentissage expérientiel de la langue étrangère ?	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
1.2	Caractéristiques de l'enseignement/ apprentissage expérientiel	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
1.3	Modèle du cycle d'apprentissage expérientiel de Kolb	3	2	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
1.4	Distinction entre l'apprentissage expérientiel et l'apprentissage par pratique	3	2	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1



1.5	Apprentissage expérientiel encourageant la créativité dans le projet de Réforme éducative du Vietnam de 2018	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
-----	--	---	---	---	--	---	---

### Chapitre 2: Activités d'apprentissage expérientiel au secondaire

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Lieux des activités expérientielles interdisciplinaires	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
2.2	Volume d'horaires des activités expérientielles interdisciplinaires	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1

2.3	Types d'activités expérientielles interdisciplinaires	14	2	12	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
-----	---	----	---	----	--	---	---

### Chapitre 3: Planification d'une séquence d'enseignement/apprentissage expérientiel du français

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Types d'enseignement/apprentissage expérientiel d'un cours de FLE	9	6	3	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
3.2	Évaluation d'une séquence d'enseignement/apprentissage expérientiel	6	3	3	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1

3.3	Pratique	6	0	6	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Bài tập - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1
-----	----------	---	---	---	---	---	---

### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Chapitre	Mục				
1	1.1	3		1	1
	1.2	3		1	1
	1.3	3		1	1
	1.4	3		1	1
	1.5	3		1	1
2	2.1	1	3	3	3
	2.2	1	3	3	3
	2.3	1	3	3	3
3	3.1	3		3	3
	3.2	3		3	3
	3.3	3		3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và bài tập tiểu luận
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

➤ ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (tự luận) / (Hoặc Bài tập lớn/ tiểu luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC VÀ NGỮ ÂM HỌC TIẾNG VIỆT

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Dẫn luận ngôn ngữ học và ngữ âm học tiếng việt (An introduction to linguistics and Vietnamese phonetics)

**1.2. Mã học phần:** PHIL 128

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** Không

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Ngôn ngữ

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	PGS.TS Lê Thị Lan Anh	0912603439	lananh73sphn@gmail.com
2	PGS. TS Nguyễn Thị Thu Thủy	0936005573	thuyvncsp@yahoo.com.vn
3	TS. Nguyễn Thị Hồng Ngân	0948918087	ngannth@hnue.edu.vn
4	TS. Đặng Thị Thu Hiền	0979821368	hiendt@hnue.edu.vn
5	TS. Lương Thị Hiền	0912703934	luonghien82@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Mai Ngọc Chừ (Chủ biên, 2007), *Nhập môn ngôn ngữ học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

2.1.2. Bùi Minh Toán (2008), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

2.1.3. Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh (2006), *Tiếng Việt, Đại cương – Ngữ âm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Hoàng Dũng – Bùi Mạnh Hùng (2007), *Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

2.2.2 Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên, 2005), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

2.2.3. Đoàn Thiện Thuật (1999), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

2.2.4. Ferdinand De Saussure (2005), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt, mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nhà xuất bản Giáo dục.

2.3.2. Nguyễn Lai (1997), *Những bài giảng về ngôn ngữ học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

2.3.2. Iu.V.Rozdestvenskaja (1997), *Những bài giảng ngôn ngữ học đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục.

#### 2.4. Website

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT 1:** Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đại cương (bản chất xã hội, chức năng cơ bản, nguồn gốc và sự phát triển lịch sử, bản chất tín hiệu và tính hệ thống, các quan hệ cội nguồn và loại hình, chữ viết) về ngữ âm học đại cương (âm thanh, chữ viết).

**MT 2:** Vận dụng những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đại cương và ngữ âm học đại cương trong trong học tập và nghiên cứu tiếng Việt: thực hành phân tích tính hệ thống, bản chất tín hiệu, quan hệ cội nguồn và đặc điểm loại hình của tiếng Việt; thực hành nhận diện và sử dụng đúng chuẩn hệ thống âm thanh và chữ viết trong tiếng Việt góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

**CĐR 1:** Thông qua những hiểu biết đại cương về ngôn ngữ học và ngữ âm học góp phần bồi đắp được những phẩm chất: yêu quê hương đất nước (tình yêu với ngôn ngữ với tiếng Việt; có ý thức tự học và tự rèn luyện để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt), có niềm tin vào học sinh, yêu nghề, trung thực, trách nhiệm, có ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

**CĐR 2:** Nắm vững, hiểu, vận dụng được những tri thức đại cương về ngôn ngữ học và ngữ âm học vào việc củng cố nền tảng học vấn vững chắc về khoa học ngữ văn bậc đại học, bồi đắp năng lực tư duy ngôn ngữ, năng lực sử dụng tri thức lí luận công cụ ngôn ngữ, năng lực giải quyết các vấn đề ngữ văn (đặc biệt là năng lực sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn).

**CĐR 3:** Vận dụng các tri thức đại cương về ngôn ngữ học và ngữ âm học vào việc hình thành, phát triển năng lực chung, năng lực ngữ văn cho người học và việc xây dựng, thực hiện và phát triển Chương trình môn Ngữ văn phổ thông.

**CĐR 4:** Vận dụng các tri thức đại cương về ngôn ngữ học và ngữ âm học vào việc thực hiện những nghiên cứu cơ bản về khoa học ngữ văn và khoa học giáo dục ngữ văn.

#### *Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR chương trình đào tạo*

CĐR chương trình đào tạo	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 1	x			
CĐR 2	x			
CĐR 3	x			
CĐR 4	x			
CĐR 5	x			
CĐR 6	x			
CĐR 7	x	x		

CĐR chương trình đào tạo	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 8	x	x		
CĐR 11	x		x	
CĐR 12	x	x		x
CĐR 20	x	x		
CĐR 21	x			x

*Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần*

	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4
MT 1	x	x	x	x
MT 2	x	x	x	x

## 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số tín chỉ	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lí thuyết	Thảo luận	
Chương 1: Ngôn ngữ và ngôn ngữ học	1	0,1	2		5
Chương 2: Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ	2 – 3	0,3	4	1	5
Chương 3: Bản chất tín hiệu và tính hệ thống của ngôn ngữ	4 – 5	0,3	4	1	10
Chương 4: Nguồn gốc, sự phát triển và sự phân loại ngôn ngữ	6 – 7	0,3	4	1	10
Chương 5: Hệ thống ngữ âm tiếng Việt	8 – 13	0,7	6	2	30
Chương 6: Chữ viết và vấn đề chính tả tiếng Việt	14 – 15	0,3	4	1	10
Tổng cộng		2	24	6	60

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy và học tập

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
<b>Chương 1: Ngôn ngữ và ngôn ngữ học</b>							



Mục/ bài	Nội dung chính	Số gi ờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
1.1.	Khái quát về ngôn ngữ	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức nhóm học tập cho sinh viên. Hướng dẫn sinh viên kết hợp học trên lớp và qua hệ thống facebook học phần.</li> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.8 – 10)</li> <li>Nhận biết các khái niệm: ngôn ngữ, lời nói, hoạt động lời nói.</li> </ul>
1.2.	Khái quát về ngôn ngữ học	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.11 – 13); 2.1.2 (tr.171 – 181); Nhận biết khái niệm đối tượng, nhiệm vụ của ngôn ngữ học, các chuyên ngành của ngôn ngữ học.</li> </ul>

**Chương 2: Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số gi ờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
2.1.	Bản chất xã hội của ngôn ngữ	3	2	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.14 – 18); 2.1.2 (tr.7 – 11); Nhận biết và lí giải được ngôn ngữ không chỉ là một hiện tượng xã hội mà còn là một hiện tượng xã hội đặc biệt.</li> </ul>
2.2.	Các chức năng cơ bản của ngôn ngữ	2	2	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1.1 (tr. 19– 24); 2.1.2 (tr12-29); Chỉ ra được ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất và là công cụ của tư duy; áp dụng được quan điểm giao tiếp trong dạy học ngôn ngữ và tiếng Việt.</li> </ul>
<b>Chương 3: Bản chất tín hiệu và tính hệ thống của ngôn ngữ</b>							
3.1.	Bản	2	2	0	– Thuyết	– Trước khi	Đọc tài liệu

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
	chất tín hiệu của ngôn ngữ				trình, vấn đáp. – Tổ chức thảo luận nhóm. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	2.1.1 (tr.34 – 38; 2.1.2 (tr.67 – 74); Nhận biết được bản chất tín hiệu của ngôn ngữ; so sánh tín hiệu ngôn ngữ với các hệ thống tín hiệu khác để thấy được đặc trưng riêng biệt của tín hiệu ngôn ngữ; vận dụng lí thuyết, phân tích bản chất tín hiệu của các từ ngữ.
3.2.	Tính hệ thống của ngôn ngữ	3	2	1	– Thuyết trình, vấn đáp. – Tổ chức thảo luận nhóm. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận	Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.25 – 34); 2.1.2 (tr.74 – 106); Nhận biết được các yếu tố và mối quan hệ giữa các yếu tố trong hệ thống ngôn ngữ; vận dụng lí thuyết về tính hệ thống chỉ ra nguyên tắc hệ thống trong

Mục/ bài	Nội dung chính	Số gi ờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
						nhóm.	dạy học ngôn ngữ – tiếng Việt, phân tích tính hệ thống của ngôn ngữ trong hoạt động hành chức.
<b>Chương 4: Nguồn gốc, sự phát triển và sự phân loại ngôn ngữ</b>							
4.1.	Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ	3	2	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.39 – 58); 2.1.2 (tr.39 – 66, 117 – 150); Nhận biết được nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ và tiếng Việt.
4.2.	Phân loại ngôn ngữ theo cội nguồn	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các</li> </ul>	Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.59 – 82); 2.1.2 (tr. 117 – 132); Nhận biết quan hệ cội nguồn của các ngôn ngữ trên thế giới; vận dụng lí thuyết quan

Mục/ bài	Nội dung chính	Số gi ờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
					đề.	hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	hệ cội nguồn vào xem xét nguồn gốc tiếng Việt.
4.3	Phân loại ngôn ngữ theo loại hình	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.1 (tr.82 – 91); 2.1.2 (tr.132 – 150);</p> <p>Nhận biết quan hệ loại hình của các ngôn ngữ trên thế giới; vận dụng lí thuyết quan hệ loại hình vào xem xét đặc điểm loại hình tiếng Việt.</p>
<b>Chương 5: Hệ thống ngữ âm tiếng Việt</b>							
5.1.	Tổng quan về ngữ âm	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp:</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.3 (tr.58 – 71);</p> <p>Nhận biết khái niệm ngữ âm, bản chất ngữ âm, ngữ âm học.</p>

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
						tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	
5.2.	Âm tiết tiếng Việt	4	3	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.3 (tr.71 – 85);</p> <p>Nhận biết khái niệm âm tiết, đặc điểm của âm tiết tiếng Việt, sự phân loại âm tiết tiếng Việt; thực hành phân tích cấu trúc và phân loại âm tiết tiếng Việt.</p>
5.3.	Âm vị tiếng Việt	3	2	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên,</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.3 (tr.86 – 125);</p> <p>Nhận biết đặc điểm của âm vị tiếng Việt, mối quan hệ giữa âm vị và chữ viết, hệ thống âm vị tiếng Việt; thực hành phiên âm âm vị và miêu tả đặc điểm cấu âm, đặc điểm</p>

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
						thảo luận nhóm.	âm học của âm vị.
<b>Chương 6: Chữ viết và vấn đề chính tả tiếng Việt</b>							
6.1.	Khái quát về chữ viết	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.2 (tr.151 – 157);</p> <p>Nhận biết vai trò của chữ viết và quá trình hình thành chữ viết, các loại chữ viết.</p>
6.2.	Chữ viết của tiếng Việt	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.2 (tr.157 – 167);</p> <p>Nhận biết lịch sử chữ viết Việt Nam, đặc điểm của chữ Quốc ngữ, những vấn đề đặt ra đối với chữ Quốc ngữ hiện nay.</p>

Mục/ bài	Nội dung chính	Số gi ờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
6.3	Vấn đề chính tả trong chữ Việt	2	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu 2.1.3 (tr.123 – 187);</p> <p>Nhận biết khái niệm chuẩn chính tả, nguyên nhân mắc lỗi chính tả; vận dụng lí thuyết vào sửa lỗi chính tả chữ Việt.</p>

*Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần*

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4
Chương	Mục				
1	1.1	1	3	2	2
	1.2	1	3	2	2
2	2.1	2	3	3	3
	2.2	2	3	2	3
3	3.1	2	3	3	3
	3.2	2	3	3	3
4	4.1	2	3	2	3
	4.2	2	3	2	3
	4.3	2	3	2	3
5	5.1	2	3	2	3
	5.2	2	3	2	3
	5.3	2	3	2	3
6	6.1	2	3	2	3
	6.2	2	3	2	3
	6.3	2	3	2	3



Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỉ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỉ trọng (%)
<b>Đánh giá chuyên cần</b>	<b>10</b>
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá chẩn đoán, bài tập, thảo luận seminar, tiểu luận, kiểm tra giữa kì)	30
<b>Kiểm tra cuối kì</b>	<b>60</b>

5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp kiểm tra, đánh giá và tỉ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Tỉ trọng (%)		
CDR 1	Đánh giá thường xuyên	100	Trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu cá nhân
CDR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống (thuyết trình, luyện tập...) với các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...), tổ chức các hoạt động vận dụng học vấn vào thực tiễn.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Đánh giá chẩn đoán, bài tập, thảo luận seminar	10		
	Kiểm tra giữa kì, tiểu luận (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		
CDR 3	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống (thuyết trình, luyện tập...) với các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...), tổ chức các hoạt động vận dụng học vấn vào thực tiễn.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Đánh giá chẩn đoán, bài tập tình huống, thảo luận seminar	10		
	Kiểm tra giữa kì, tiểu luận (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		

CĐR học phần	Phương pháp kiểm tra, đánh giá và tỉ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Tỉ trọng (%)		
CĐR 4	Đánh giá chuyên cần	50	Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống (thuyết trình, luyện tập...) với các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...), tổ chức các hoạt động vận dụng học vấn vào thực tiễn.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập tiểu luận (tự luận)	50		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

– Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ có phép tối đa 2 buổi: 10 điểm.

– Sinh viên nghỉ có phép > 3 buổi, hoặc nghỉ không phép từ 1 buổi trở lên: 5 điểm.

– Sinh viên nghỉ quá 20% số buổi học: 0 điểm (không được kiểm tra cuối kì).

#### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

– Bài tập được trình bày được viết tay hoặc đánh máy.

– Chỉ nhận lời giải bài tập đúng hạn.

– Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó.

#### ➤ Kiểm tra giữa kì

– Hình thức: Thi viết (tự luận).

– Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.

– Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi.

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi.

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm.

#### ➤ Thi kết thúc học phần

– Hình thức: Thi viết (tự luận).

– Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.

– Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi.

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi.

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm.

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành.

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI VÀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC NGÔN NGỮ

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Ngôn ngữ học xã hội và vấn đề giáo dục ngôn ngữ (Social Linguistics and Linguistic Education)

**1.2. Mã học phần:** PHIL 387N

**1.3. Số tín chỉ:** 02

**1.4. Học phần tiên quyết:** PHIL 128

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Ngôn ngữ

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Hồng Ngân	0948918087	ngannth@hnue.edu.vn
2	TS. Lương Thị Hiền	0912703934	luonghien82@gmail.com

#### 2.1. Giáo trình

Nguyễn Văn Khang (2016), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Lương Văn Hi (2000), *Ngôn từ – giới và nhóm xã hội từ thực tiễn tiếng Việt*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

2.2.2. Trần Thị Ngọc Lang (2005), *Một số vấn đề về phương ngữ xã hội*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

2.2.3. Nguyễn Văn Khang (2003), *Kế hoạch chính sách ngôn ngữ (Ngôn ngữ học xã hội vĩ mô)* – Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1a. Phạm Đức Dương, *Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.

2.3.1b. Phạm Đức Dương, *Bức tranh ngôn ngữ văn hoá tộc người Việt Nam và Đông Nam Á*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.3.2. Trịnh Cẩm Lan (2017), *Tiếng Hà Nội – hướng tiếp cận phương ngữ học xã hội* – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.3.3. Nguyễn Văn Khang (2001), *Tiếng lóng Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

2.3.4. Nguyễn Văn Khang (2007), *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

2.3.5. Nguyễn Kiên Trường (2005), *Tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

2.3.6. Trần Xuân Điệp (2005), *Sự kì thị giới tính trong ngôn ngữ*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

2.3.7. Đặng Thành Hưng (2005), *Hoạt động tương tác thầy – trò trên lớp học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

**2.4. Website:** ngonnguhoc.org.net

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

MT 1: Học phân trang bị những kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học xã hội như bối cảnh ra đời, đối tượng, mục đích và nhiệm vụ, các hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đặc thù của Ngôn ngữ học xã hội; những khái niệm và nội dung nghiên cứu liên quan đến biến và biến thể, cộng đồng giao tiếp; mạng xã hội; thái độ ngôn ngữ; cảnh huống ngôn ngữ; vấn đề đa ngữ xã hội; phương ngữ xã hội; giao tiếp tương tác ngôn ngữ học xã hội; chính sách ngôn ngữ; giáo dục ngôn ngữ.

MT 2: Vận dụng để hình thành, phát triển năng lực nghiên cứu các vấn đề của ngôn ngữ trong đời sống xã hội; năng lực giải quyết các vấn đề của ngôn ngữ nảy sinh trong xã hội đặc biệt là những vấn đề thuộc giáo dục ngôn ngữ như lựa chọn các mẫu ngữ liệu trong dạy học Ngữ văn, kết nối giữa văn bản với các nhân tố văn hoá – xã hội... trong học tập giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông; ứng dụng ngôn ngữ vào các tình huống giao tiếp và các phạm vi giao tiếp trong các bối cảnh xã hội khác nhau.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

**CĐR 1:** Thông qua việc xây dựng và bổ sung kiến thức ngôn ngữ học xã hội, góp phần bồi đắp được những phẩm chất: yêu quê hương đất nước (thể hiện qua việc trân trọng, giữ gìn và bảo vệ tiếng nói dân tộc), có niềm tin vào học sinh, yêu nghề, trung thực, trách nhiệm, có ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

**CĐR 2:** Nắm vững, hiểu, vận dụng được những tri thức ngôn ngữ học xã hội vào việc củng cố nền tảng học vấn vững chắc về khoa học ngữ văn bậc đại học, bồi đắp được năng lực tư duy ngôn ngữ, năng lực sử dụng tri thức lí luận công cụ ngôn ngữ, năng lực giải quyết các vấn đề ngữ văn (đặc biệt sử dụng được tư duy logic để chiếm lĩnh hệ thống ngôn ngữ tiếng Việt).

**CĐR 3:** Vận dụng được tri thức ngôn ngữ học xã hội vào việc hình thành, phát triển năng lực chung, năng lực ngữ văn cho người học và vào việc xây dựng, thực hiện và phát triển Chương trình môn Ngữ văn phổ thông.

**CĐR 4:** Vận dụng được các tri thức ngôn ngữ học xã hội vào việc thực hiện những nghiên cứu cơ bản về khoa học ngữ văn và khoa học giáo dục ngữ văn đặc biệt là ngữ văn trong nhà trường.

*Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR chương trình đào tạo*

CĐR chương trình đào tạo	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 1	x			
CĐR 2	x			

CĐR chương trình đào tạo	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 3	x			
CĐR 4	x			
CĐR 5	x			
CĐR 6	x			
CĐR 7	x	x		
CĐR 8	x	x		
CĐR 11	x		x	x
CĐR 12	x	x		x
CĐR 20	x	x		
CĐR 21	x		x	x

*Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần*

	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4
MT 1	x	x	x	x
MT 2	x	x	x	x

## 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số tín chỉ	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lí thuyết	Thảo luận	
Chương 1: Những vấn đề chung về NXH	1 – 2	0,1	4	0	5
Chương 2: Đa ngữ và vấn đề dạy học tiếng Việt	3 – 5	0,4	4	2	10
Chương 3: Phương ngữ xã hội và ngôn ngữ trong nhà trường	6 – 10	0,6	6	4	20
Chương 4: Giao tiếp tương tác ngôn ngữ học xã hội	11 – 13	0,4	4	2	15
Chương 5: Chính sách ngôn ngữ và vấn đề chuẩn	14 – 15	0,4	2	2	10

Tên chương	Buổi	Số tín chỉ	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lí thuyết	Thảo luận	
hóa ngôn ngữ					
Tổng cộng		2	20	10	60

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy và học tập

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
<b>Chương 1: Những vấn đề chung về Ngôn ngữ học xã hội</b>							
1.1.	Dẫn luận về Ngôn ngữ học xã hội	2	2	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức nhóm học tập cho sinh viên.</li> <li>Hướng dẫn sinh viên kết hợp học trên lớp và qua hệ thống facebook học phần.</li> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1 (tr.7 – 32).</li> <li>Nhận biết bối cảnh ra đời, đối tượng, mục đích và nhiệm vụ, các hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đặc thù của Ngôn ngữ học xã hội.</li> </ul>
1.2	Biến – biến thể – Cộng đồng	2	2	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức nhóm học tập cho sinh viên.</li> <li>Hướng dẫn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc tài liệu 2.1 (tr.32 – 111).</li> <li>Nhận biết các vấn đề</li> </ul>

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
	giao tiếp – Mạng xã hội – Thái độ ngôn ngữ – Cảnh huống ngôn ngữ				sinh viên kết hợp học trên lớp và qua hệ thống facebook học phần. – Thuyết trình, vấn đáp. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	liên quan đến biến và biến thể, cộng đồng giao tiếp; mạng xã hội; thái độ ngôn ngữ; cảnh huống ngôn ngữ.
<b>Chương 2: Đa ngữ và vấn đề dạy học tiếng Việt</b>							
2.1	– Đa ngữ xã hội – Tiếp xúc ngôn ngữ – Giao thoa và lai tạp ngôn ngữ	4	4	0	– Thuyết trình, vấn đáp. – Tổ chức thảo luận nhóm. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	– Đọc tài liệu 2.1 (tr.113 – 195; Nhận biết khái niệm đa ngữ xã hội và tình hình đa ngữ xã hội; tiếp xúc ngôn ngữ và vấn đề vay mượn từ vựng; giao thoa ngôn ngữ và lai tạp ngôn ngữ.



Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
2.2.	Thảo luận về vấn đề dạy học tiếng Việt trong xã hội đa ngữ	2	0	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2. 3.1.a (tr.150 – 385); 2.3.1.b ( tr.193 – 274) 2.3.4 (tr.9 – 57). Nhận biết được các vấn đề về tiếp xúc ngôn ngữ và vấn đề dạy tiếng Việt trong bối cảnh đa ngữ.</li> </ul>
<b>Chương 3: Phương ngữ xã hội và ngôn ngữ trong nhà trường</b>							
3.1.	Phương ngữ xã hội	2	2	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1 (tr.197 – 329) và 2.2.2 (tr.5 – 93). Nhận biết được các khái niệm các loại phương ngữ xã hội như ngôn ngữ – giới; ngôn ngữ – đô thị; ngôn ngữ – chính trị;</li> </ul>

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
						thảo luận nhóm.	ngôn ngữ tôn giáo; ngôn ngữ mạng, tiếng lóng.
3.2.	Ngôn ngữ – giới	3	2	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.3.6 và 2.2.1 (tr.96 – 115 và 297 – 315).</li> <li>Nhận biết được đặc trưng của ngôn ngữ và giới tính, vấn đề kì thị giới trong ngôn ngữ; những vấn đề về bình đẳng giới trong giáo dục ngôn ngữ.</li> </ul>
3.3.	Ngôn ngữ mạng	3	2	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1 (tr.314 – 329).</li> <li>Nhận biết được vấn đề của ngôn ngữ mạng; sự ảnh hưởng của</li> </ul>

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
					đọc học nêu vấn đề.	– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	ngôn ngữ mạng trong nhà trường và vấn đề giáo dục ngôn ngữ nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
3.4.	Ngôn ngữ – đô thị Ngôn ngữ – chính trị Ngôn ngữ – tôn giáo Tiếng lóng	2	1	1	– Thuyết trình, vấn đáp. – Tổ chức thảo luận nhóm. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	– Đọc tài liệu 2.3.2; 2.1 (tr.66 – 279 và tr.291 – 298). Nhận biết được các vấn đề của ngôn ngữ đô thị; ngôn ngữ – tôn giáo và ngôn ngữ – chính trị.
<b>Chương 4: Giao tiếp tương tác ngôn ngữ học xã hội</b>							
4.1.	Ngôn ngữ học xã hội tương	2	2	0	– Thuyết trình, vấn đáp. – Tổ chức thảo luận	– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề	– Đọc tài liệu 2.1 (tr.341 – 351) và 2.3.7.

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
	tác				nhóm. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	Nhận biết được tính xã hội của lời nói và những đặc trưng của ngôn ngữ học xã hội tương tác; sự tương tác ngôn ngữ giữa giáo viên và học sinh trên lớp học.
4.2.	Sự lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp	2	1	1	– Thuyết trình, vấn đáp. – Tổ chức thảo luận nhóm. – Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.	– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập. – Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	– Đọc tài liệu 2.1 (tr 372–392) Nhận biết những yêu cầu của sự lựa chọn ngôn ngữ và những khái niệm liên quan như phong cách, ngữ vực.
4.3.	Lịch sự trong	2	1	1	– Thuyết trình, vấn	– Trước khi lên lớp: tự	– Đọc tài liệu 2.1

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
	giao tiếp				<p>đáp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<p>đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<p>(tr.405 – 417) và 2.2.1 ( tr.135 – 212) và ( tr.266 – 297).</p> <p>Nhận biết và phân biệt được các quan điểm về lịch sử và vấn đề giáo dục giao tiếp lịch sử cho học sinh.</p>
<b>Chương 5: Chính sách ngôn ngữ và vấn đề chuẩn hóa ngôn ngữ</b>							
5.1.	Chính sách ngôn ngữ	2	2	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1(tr.455 – 469).</li> <li>Nhận biết được những chính sách ngôn ngữ trên thế giới và Việt Nam, những chính sách ngôn ngữ trong giáo dục ngôn ngữ.</li> </ul>

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
						nhóm.	
5.2.	Kế hoạch hoá ngôn ngữ	1	0	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp: tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1 (tr.487 – 494) và 2.2.3. Nhận biết được các vấn đề về kế hoạch hoá ngôn ngữ; các vấn đề chuẩn hoá tiếng Việt; giáo dục ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực trong nhà trường hiện nay.</li> </ul>
5.3	Lập pháp ngôn ngữ	2	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình, vấn đáp.</li> <li>– Tổ chức thảo luận nhóm.</li> <li>– Dạy học tích cực: dạy học định hướng, dạy học nêu vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trước khi lên lớp: tự đọc giáo trình, tài liệu, nghiên cứu những vấn đề của bài học, phối hợp trao đổi nhóm học tập.</li> <li>– Lên lớp, thực hiện các hoạt động học tập trên lớp:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc tài liệu 2.1 ( tr.517 – 541). Nhận biết được các vấn đề về luật ngôn ngữ và các chính sách lập pháp ngôn ngữ; thảo luận về luật ngôn ngữ hiện</li> </ul>

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lí thuyết	Thảo luận			
						tích cực phản hồi câu hỏi của giáo viên, thảo luận nhóm.	hành và vấn đề giáo dục ngôn ngữ cho học sinh.

*Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần*

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4
Chương	Mục				
1	1.1	2	2	2	2
	1.2	2	2	2	2
2	2.1	2	2	2	2
	2.2	2	3	3	3
3	3.1	2	2	2	2
	3.2	2	3	3	3
	3.3	2	3	3	3
	3.4	2	3	3	3
4	4.1	2	2	2	2
	4.2	2	3	3	3
	4.3	2	3	3	3
5	5.1	2	2	2	2
	5.2	2	3	3	3
	5.3	2	3	3	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỉ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỉ trọng (%)
<b>Đánh giá chuyên cần</b>	<b>10</b>
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận seminar, tiểu luận, kiểm tra giữa kì)	30
<b>Kiểm tra cuối kì</b>	<b>60</b>

5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp kiểm tra, đánh giá và tỉ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Tỉ trọng (%)		
CDR 1	Đánh giá thường xuyên	100	Trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu cá nhân
CDR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (thuyết trình, luyện tập...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...), tổ chức các hoạt động vận dụng học vấn vào thực tiễn.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Đánh giá chẩn đoán, bài tập, thảo luận seminar	10		
	Kiểm tra giữa kì, tiểu luận (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		
CDR 3	Đánh giá chuyên cần	10	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (thuyết trình, luyện tập...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...), tổ chức các hoạt động vận dụng học vấn vào thực tiễn.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Đánh giá chẩn đoán, bài tập tình huống, thảo luận seminar	10		
	Kiểm tra giữa kì, tiểu luận (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		
CDR 4	Đánh giá chuyên cần	50	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống (thuyết trình, luyện tập...) với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nêu và giải quyết vấn đề...), tổ chức các hoạt động vận dụng học vấn vào thực tiễn.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập tiểu luận (tự luận)	50		



### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ Yêu cầu đối với chuyên cần

– Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ có phép tối đa 2 buổi: 10 điểm.

– Sinh viên nghỉ có phép > 3 buổi, hoặc nghỉ không phép từ 1 buổi trở lên: 5 điểm.

– Sinh viên nghỉ quá 20% số buổi học: 0 điểm (không được kiểm tra cuối kì).

#### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

– Bài tập được trình bày được viết tay hoặc đánh máy.

– Chỉ nhận lời giải bài tập đúng hạn.

– Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó.

#### ➤ Kiểm tra giữa kì

– Hình thức: Thi viết (tự luận).

– Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.

– Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi.

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi.

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm.

#### ➤ Thi kết thúc học phần

– Hình thức: Thi viết (tự luận).

– Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.

– Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi.

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi.

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm.

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

### III – KHÓI HỌC VẤN CHUNG

#### TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

*(Theo đề cương học phần kèm theo quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

*(Theo đề cương học phần kèm theo quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

*(Theo đề cương học phần kèm theo quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*(Theo đề cương học phần kèm theo quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*(Theo đề cương học phần kèm theo quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### TIẾNG PHÁP 1

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

#### TIẾNG ANH 1

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

#### TIẾNG TRUNG 1

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

#### TIẾNG ANH 1

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TIẾNG PHÁP 2**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TIẾNG ANH 2**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TIẾNG TRUNG 2**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TIẾNG ANH 2**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TÂM LÝ GIÁO DỤC**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**THỐNG KÊ XÃ HỘI HỌC**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**NGHỆ THUẬT ĐẠI CƯƠNG**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**NHẬP MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**  
*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG**  
*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**  
*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM**  
*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành do nhà trường ban hành)*

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành do nhà trường ban hành)*

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành do nhà trường ban hành)*

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành do nhà trường ban hành)*

**ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành của Bộ giáo dục)*

**CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành của Bộ giáo dục)*

**QUÂN SỰ CHUNG**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành của Bộ giáo dục)*

**KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH**  
*(Thực hiện theo Chương trình hiện hành của Bộ giáo dục)*

**IV – KHÔI HỌC VẤN ĐÀO TẠO  
& RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SỰ PHẠM**

**GIÁO DỤC HỌC**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**LÍ LUẬN DẠY HỌC**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**GIAO TIẾP SỰ PHẠM**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ NHÀ TRƯỜNG**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM THƯỜNG XUYÊN**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIÁO DỤC**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

**TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
TRONG NHÀ TRƯỜNG**

*(Đề cương chi tiết học phần tuân theo quy định hiện hành  
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

## LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần: Lí luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Pháp**

(Didactic of French as a Foreign Language)

**1.2. Mã học phần: FREN 235**

**1.3. Số tín chỉ: 04**

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: COMM 201**

**1.5. Bộ môn phụ trách: Lý thuyết tiếng**

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Trịnh Thùy Dương	0904185065	duong_tt@hnue.edu.vn
2	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	anhdao0412@gmail.com
3	Trương Thị Thúy	0904429599	tt_thuy@hnue.edu.vn
4	Hoàng Thị Hồng Vân	0979350296	hoanghong_v@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Trịnh Thùy Dương, Nguyễn Thị Anh Đào, Trương Thị Thúy, Hoàng Thị Hồng Vân, *La didactique et la méthodologie de l'enseignement du FLE*.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. François, W., *Jouer, communiquer, apprendre*, Hachette, 2002

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Huver, E., *L'évaluation en didactique des langues*, Didier, 2011.

2.3.2. Jossey-Bass, *Techniques de classe*, CLE International, 2002

2.3.3. Nguyễn, C. K. , Đào, T. O., *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015

#### 2.4. Website

2.4.1. <https://www.verbotonale-phonetique.com/methodologie-et-linguistique/>

2.4.2. <https://cpu.umontreal.ca/enseignement-apprentissage/organisation-programme/approche-par-competences/>

2.4.3. <https://culture-rh.com/blended-learning-definition-etapes-avantages-inconvenients/>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý luận dạy học tiếng Pháp, các kỹ thuật tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học, các phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình dạy học.

**MT2:** Áp dụng được những kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học tiếng Pháp vào hoạt giảng dạy sau này.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Nhận diện được các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học và công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Pháp ngoại ngữ.

**CĐR 2:** Giải thích được cách thức tiến hành và thực hiện của các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học và công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học.

**CĐR 3:** Có khả năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học và công cụ kiểm tra đánh giá được học để triển khai một nội dung hay hoạt động dạy học.

**CĐR 4:** Có khả năng lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để vận dụng hiệu quả vào hoạt động giảng dạy.

#### Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR 3				X
CĐR 6	X	X	X	X
CĐR 13	X	X	X	X
CĐR 17			X	X
CĐR 20			X	X
CĐR 23	X	X	X	X

#### Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	X	X		
MT2			X	X

### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

#### 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian	
			Số tiết trên lớp	Tự học có

			<b>Lý thuyết</b>	<b>Bài tập</b>	<b>hướng dẫn</b>
Module 1: Introduction à la didactique du français langue étrangère	7	0.9	8	6	28
Module 2: Modes d'enseignement, méthodes et techniques d'enseignement du français selon l'approche par compétences	8	1.1	10	6	32
Module 3: Outils pédagogiques et application des TIC dans l'enseignement/apprentissage du français.	7	0.9	5	9	28
Module 4 : Évaluation en enseignement/apprentissage du français langue étrangère.	8	1.1	8	8	32
<b>Tổng cộng (tiết)</b>		<b>4.0</b>	<b>31</b>	<b>29</b>	<b>120</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### \* Module 1 : Introduction à la didactique du français langue étrangère

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Objet de la didactique du français langue étrangère	2	1	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1
1.2	Triangle didactique du français langue étrangère	2	1	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1
1.3	Méthodologie d'enseignement du français	10	6	4	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học,	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1



	langue étrangère					tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	
--	------------------	--	--	--	--	--	--

**\* Module 2 : Modes d'enseignement, méthodes et techniques d'enseignement du français selon l'approche par compétences**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Modes d'enseignement	3	2	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1
2.2	Approche par compétences dans l'enseignement du FLE	3	2	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1
2.3	Techniques d'enseignement de la langue étrangère	10	6	4	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1

**\* Module 3 : Outils pédagogiques et application des TIC dans l'enseignement/apprentissage du français.**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Outils pédagogiques pour l'enseigne	4	1	3	Nêu vấn đề, thuyết trình,	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép,	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1

	nt/apprentissage du français				thực hành minh họa.	làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	
3.2	Application des TIC dans l'enseignement/apprentissage du français	10	4	6	Nêu vấn đề, thuyết trình, thực hành minh họa.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1

**\* Module 4 : Évaluation en enseignement/apprentissage du français langue étrangère.**

Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
4.1	Évaluation en didactique du français langue étrangère	3	2	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1
4.2	Évaluation des compétences communicatives en didactique du FLE	5	3	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1
4.3	Outils d'évaluation en didactique du FLE	8	3	5	Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)	Đọc tài liệu 2.1.1 và 2.2.1

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CĐR học phần**

Nội dung giảng dạy		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
Module	Mục				
1	1.1	1	1	1	1
	1.2	1	1	1	1
	1.3	3	3	3	3
2	2.1	1	1	1	1
	2.2	2	2	2	2
	2.3	3	3	3	3
3	3.1	3	3	2	2
	3.2	2	2	3	3
4	4.1	1	1	1	1
	4.2	2	2	2	2
	4.3	3	3	3	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2, 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Nêu vấn đề, thuyết trình, thực hành minh họa, vấn đáp.	Kết hợp giữa phương pháp học tập nhóm (thuyết trình) và cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tự nghiên cứu, tương tác với giảng viên)
	Đánh giá thường xuyên (thuyết trình, bài tập quá trình, kiểm tra giữa kỳ viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		

#### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

➤ ***Yêu cầu đối với chuyên cần***

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11%-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

➤ ***Yêu cầu chung đối với các bài tập***

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ, đúng hạn.
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

➤ ***Kiểm tra giữa kỳ***

- Hình thức: Bài tập lớn (cá nhân, nhóm), thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi

➤ ***Thi kết thúc học phần***

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá: Theo barem kèm đề thi

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## LÍ LUẬN DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC MÔN TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Lí luận dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Pháp (Theory of competency-based teaching of French)

**1.2. Mã học phần:** FREN236

**1.3. Số tín chỉ:** 04

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** COMM 201

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	daonta@hnue.edu.vn
2	Trịnh Thùy Dương	0904186065	duong_tt@hnue.edu.vn
3	Trương Thị Thúy	0904429599	tt_thuy@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Denis- Didier MM, Idrissa AZ, et Robert LK., 2009, *Enseignement, Apprentissage et Évaluation selon l'Approche Par Compétences*, ResearchGate

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Carette, V et Rey, B., 2010, *L'approche par compétence, Savoir enseigner dans le secondaire, Didactique générale*, De Boeck

2.2.2 Boutin Gérard, 2004, « *L'approche par compétences en éducation : un amalgame paradigmatique* », ERES | « Connexions », 2004/1 no81 | pages 25 à 41. ISSN 0337-3126 ; ISBN 2749202388

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Paquay, L. et all, 2012, *Former des enseignants professionnels*, De Boeck

2.3.2 Perrenoud, P., 1999, *Dix nouvelles compétences pour enseigner*, ESD Éditeur

2.3.3 Khadraoui Errime et Laidoudi Assia., 2019, *L'Approche Par les Compétences en classe de FLE: Caractéristiques, objectifs et application*, Research Gate

2.3.4 CITEF, 2016, *Approche par compétence- Guide méthodologique*, Revue AUF

2.3.5 Afaf Mansour., 2012, *Approche Par Compétences*, REPERES-IREM, N° 88, pp 15-20

## 2.4. Website

2.4.1 <https://changethework.com/approche-competences-definition-change-the-work/#:~:text=L'approche%20par%20comp%C3%A9tences%20est%20une%20m%C3%A9thode%20d'apprentissage%20qui,les%20savoirs%20transversaux%20des%20apprenants.>

2.4.2 <https://cpu.umontreal.ca/enseignement-apprentissage/organisation-programme/approche-par-competences/>

2.4.3 <https://www.bienenseigner.com/approche-par-competence/>

2.4.4 <https://youtu.be/rqSc818D8uc?si=zhmPQfNyrFWWhRJMP>

2.4.5 <https://blog.plume-app.co/tendances-et-education/approche-par-competences/>

2.4.6 <https://www.eduxim.com/approche-par-competences/>

2.4.7 <https://core.ac.uk/reader/229492500>

## 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Hiểu được cơ sở lý luận của phương pháp dạy học phát triển năng lực, biết cách xây dựng các hoạt động học theo hướng phát triển năng lực

**MT2.** Hiểu và vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực, cách thức đánh giá và các công cụ đánh giá trong dạy học phát triển năng lực

## 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Xác định được các ưu điểm của dạy học phát triển năng lực, hiểu được các khái niệm và cơ sở lý luận khoa học của phương pháp này

**CĐR2.** Vận dụng được các bước chuẩn bị bài dạy theo hướng phát triển năng lực và cách xây dựng các hoạt động học tập phù hợp

**CĐR3.** Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển năng lực để thiết kế các hoạt động dạy học hiệu quả

**CĐR4.** Lựa chọn và sử dụng được các công cụ kiểm tra đánh giá phát triển năng lực phù hợp

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10	x	x	x	x
CĐR12	x	x	x	x
CĐR13	x	x	x	x
CĐR15	x	x	x	x



1.1	Historiques et principaux courants pédagogiques	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
1.2	Pourquoi l'approche par compétences	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
1.3	Définition des concepts de base	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2

## Chapitre 2: Planification des enseignements et des apprentissages selon l'approche par compétences

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Généralités sur la planification en APC	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2



2.2	Apprentissage ponctuel des ressources (savoir, savoir-faire et savoir-être)	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm - Làm bài tập	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
2.3	Activités d'intégration	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
2.4	Planification annuelle	4	2	2	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
2.5	Comment établir les prévisions des matières	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2

### Chapitre 3: Préparation d'une leçon

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên
-----	----------------	--------	-------------------	-----------------------	---------------------	-------------------

			<b>Lý thuyết</b>	<b>Bài tập</b>			<b>chuẩn bị</b>
3.1	Préambules	3	1	2	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
3.2	Considérations générales	3	2	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2

#### **Chapitre 4: Méthodes et techniques d'enseignement et d'apprentissage en approche par compétences**

<b>Bài</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số giờ</b>	<b>Phân bố thời gian</b>		<b>Phương pháp giảng dạy</b>	<b>Phương pháp học tập</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
			<b>Lý thuyết</b>	<b>Bài tập</b>			
4.1	Introduction	2	2		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
4.2	Différentes méthodes et techniques pédagogiques	16	8	8	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2

#### **Chapitre 5: Évaluation des apprentissages dans une approche par compétences**

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
5.1	Généralités sur l'évaluation	2	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2</li> </ul>
5.2	Rédactions de certains outils d'évaluation	13	6	7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2</li> </ul>
5.3	Auto-évaluation	3	2	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2</li> </ul>

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

Nội dung giảng dạy		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
Chapitre	Mục				
1	1.1	3	1	1	
	1.2	3	1	1	
	1.3	3	1	1	
2	2.1		3	1	
	2.2		3	1	

	2.3		3	1	
	2.4		3	1	
	2.5		3	1	
3	3.1		3	1	
	3.2		3	1	
4	4.1		1	3	
	4.2		1	3	
5	5.1				3
	5.2				3
	5.3				3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực	Kết hợp giữa

	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30	hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và bài tập tiểu luận
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận) (Hoặc Bài tập lớn/ tiểu luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Xây dựng kế hoạch dạy học môn tiếng Pháp (Planning in French teaching)

**1.2. Mã học phần:** FREN331

**1.3. Số tín chỉ:** 03

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN235 hoặc FREN236

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Anh Đào	0904182226	daonta@hnue.edu.vn
2	Trương Thị Thúy	0904429599	tt_thuy@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Nguyễn Thị Anh Đào, *Planification de l'enseignement du FLE*

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Bộ Giáo dục và Đào tạo., 2021, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp Ngoại ngữ 1*

2.2.2 Bộ Giáo dục và Đào tạo., 2018, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp Ngoại ngữ 2*

2.2.3 Công văn 5512 – BGDDĐT-GDTrH., ban hành ngày 18/12/2020

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Nguyễn, Q. T. (2005), *Cours de méthodologie de l'enseignement des compétences linguistiques*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.3.2 Nguyễn, Q. T. (2005), *Cours de méthodologie de l'enseignement des compétences communicatives*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.3.3 Courtillon, J., 2003, *Élaborer un cours de FLE*, Hachette

2.3.4 François, W., 2002, *Jouer, communiquer, apprendre*, Hachette

2.3.5 Réjeanne Côté, Jacinthe Tardif., 2011, *Élaboration d'une grille d'évaluation, formation expérientielle stratégique.*

#### 2.4. Website

2.4.1 [https://youtu.be/epgHkEDsb2M?si=k0Q7IU\\_tQ-yH9z8q](https://youtu.be/epgHkEDsb2M?si=k0Q7IU_tQ-yH9z8q)

2.4.2 <https://www.bienenseigner.com/sequence-pedagogique/>

2.4.3 <https://capsurvous.com/comment-construire-une-sequence-pedagogique/>

2.4.4 <https://youtu.be/XYJuozYprDU?si=JMgkXNRkWxtwKS6j>

2.4.5 <https://cte.vnu.edu.vn/lap-ke-hoach-giang-day-bai-hoc-mot-cach-hieu-qua/>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Hiểu rõ và phân tích được chương trình giảng dạy môn Tiếng Pháp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**MT2.** Xây dựng được kế hoạch dạy học môn Tiếng Pháp trong năm học.

**MT3.** Xây dựng được kế hoạch bài dạy môn Tiếng Pháp.

**MT4.** Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng trải nghiệm môn Tiếng Pháp.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR1.** Liệt kê và giải thích thích được quan điểm xây dựng chương trình môn Tiếng Pháp, các cơ sở lý thuyết của quá trình xây dựng chương trình, định hướng mục tiêu chương trình, nội dung giảng dạy, định hướng phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

**CĐR2.** Xác định được mục tiêu, nội dung và cách thức, phương pháp tổ chức các chủ đề, nội dung môn học trong kế hoạch dạy học môn Tiếng Pháp theo lớp trong năm học; lập được kế hoạch dạy học môn Tiếng Pháp theo lớp học, từng tuần, tháng, học kì.

**CĐR3.** Xây dựng được kế hoạch bài dạy môn tiếng Pháp phù hợp và hiệu quả (xác định đúng mục tiêu bài học, biết cách lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động và các kĩ thuật phù hợp với bài học, biết xây dựng tiến trình dạy học hợp lý, các hoạt động dạy/học hiệu quả và các công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với bài học).

**CĐR4.** Xác định mục tiêu, lập được kế hoạch bài dạy theo hướng trải nghiệm và có khả năng xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Pháp.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR3	x	x	x	x
CĐR4	x	x	x	x
CĐR5		x	x	x
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10		x	x	x
CĐR12		x	x	x
CĐR13	x	x	x	x
CĐR14	x	x	x	x

CĐR15	x	x	x	x
CĐR16	x	x	x	x
CĐR17	x	x	x	x
CĐR20	x	x	x	x
CĐR22			x	x
CĐR23			x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x			
MT2		x		
MT3			x	
MT4				x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian			
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn	
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
Chapitre 1: Présentation des programmes d'enseignement du français langue étrangère selon le nouveau programme d'enseignement général de 2018	2	0,4	4	2	12	
Chapitre 2: Élaboration d'un planning d'enseignement annuel	3	0,6	5	4	18	
Chapitre 3: Planification d'une séquence pédagogique en FLE	4	0,8	6	6	24	
Chapitre 4: Enseignement des compétences communicatives et linguistiques	4	0,8	6	6	24	



Mục / Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận				
1.1	Programmes d'enseignement existants du français langue étrangère au Vietnam	1	1		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2	
1.2	Principes d'élaboration	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2	
1.3	Objectifs	1,5	1,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2	
1.4	Méthodes d'enseignement	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2	
Chapitre 5 : Planification d'une séquence d'enseignement/apprentissage expérientiel				2	0,4	3	3	12
<b>Tổng cộng (tiết)</b>					<b>3.0</b>	<b>24</b>	<b>21</b>	<b>90</b>

1.5	Principes d'évaluation des résultats	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2
1.6	Pratique	2		2	- Trình bày sản phẩm - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

**Chapitre 1: Présentation des programmes d'enseignement du français langue étrangère selon le nouveau programme d'enseignement général de 2018**

**Chapitre 2: Élaboration d'un planning d'enseignement annuel**

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Bases pour élaborer le planning d'enseignement annuel individuel	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.1, 2.2.2



3.1	Qu'est-ce que c'est une séquence pédagogique ?	0,5	0,5		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.3</li> </ul>
3.2	Étapes de construire une séquence pédagogique	5	3	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.3</li> </ul>
3.3	Contenus d'un scénario pédagogique	0,5	0,5		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.3</li> </ul>
3.4	Évaluation dans l'enseignement du FLE	4	2	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nêu vấn đề</li> <li>- Vấn đáp</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên)</li> <li>- Thực hiện bài tập cá nhân</li> <li>- Thực hiện bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2.2.3</li> </ul>

3.5	Pratique	2		2	- Trình bày sản phẩm - Vấn đáp - Thảo luận	- Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1 - Đọc tài liệu tham khảo 2.2.3
-----	----------	---	--	---	--	---	---

#### Chapitre 4: Enseignement des compétences communicatives et linguistiques

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
			Lý thuyết	Bài tập			
4.1	Enseignement des compétences communicatives	6	3	3	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Bài tập - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1
4.2	Enseignement des compétences linguistiques	6	3	3	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Bài tập - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1

#### Chapitre 5: Planification d'une séquence d'enseignement/apprentissage expérientiel

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên
-----	----------------	--------	-------------------	-----------------------	---------------------	-------------------

			<b>Lý thuyết</b>	<b>Bài tập</b>	<b>dạy</b>		<b>chuẩn bị</b>
5.1	Quelques notions de base	0,5	0,5		- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1
5.2	Types d'enseignement/aprentissage expérientiel	2	1.5	0,5	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Bài tập - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1
5.3	Conception des critères d'évaluation d'une séquence d'enseignement/aprentissage expérientiel	2	1	1	- Thuyết trình nêu vấn đề - Vấn đáp - Bài tập - Thảo luận nhóm	- Phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, tương tác với giảng viên) - Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1
5.4	Pratique	1.5		1.5	- Trình bày sản phẩm - Vấn đáp - Thảo luận	- Thực hiện bài tập cá nhân - Thực hiện bài tập nhóm	- Chuẩn bị tài liệu 2.1.1

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần**

<b>Nội dung giảng dạy</b>		<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
<b>Chapitre</b>	<b>Mục</b>				
1	1.1	3	1	1	1

	1.2	3	1	1	1
	1.3	3	1	1	1
	1.4	3	1	1	1
	1.5	3	1	1	1
	1.6	3	1	1	1
2	2.1		3	1	1
	2.2		3	1	1
	2.3		3	1	1
	2.4		3	1	1
	2.5		3	1	1
3	3.1			3	
	3.2			3	
	3.3			3	
	3.4			3	
	3.5			3	
4	4.1			3	
	4.2			3	
5	5.1			1	3
	5.2			1	3
	5.3			1	3
	5.4			1	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		

CĐR 1, 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (viết kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	60		
CĐR 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành. - Thảo luận, thuyết trình và trao đổi nhóm.	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, thực hành ...) với phương pháp học nhóm và tương tác với giảng viên.
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi viết và bài tập tiểu luận
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

+ Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi

+ Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi

+ Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết (tự luận) / (Hoặc Bài tập lớn/ tiểu luận)
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu



- Tiêu chí đánh giá:
- + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
- + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

## TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TIẾNG PHÁP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Tổ chức dạy học môn Tiếng Pháp (Classroom organization for French teaching)

**1.2. Mã học phần:** FREN336

**1.3. Số tín chỉ:** 03

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** FREN331

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hoàng Thị Hồng Vân	0979350296	hoanghong_v@hnue.edu.vn
2	Trịnh Thuỳ Dương	0904186065	duong_tt@hnue.edu.vn

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1. Hoàng Thị Hồng Vân, Trịnh Thuỳ Dương, *Organiser des activités d'enseignement du français langue étrangère*, Khoa Tiếng Pháp, Trường ĐHSP Hà Nội

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Christine Tagliante (2016), *L'évaluation et le Cadre européen commun*, Clé-International.

2.2.2. Nguyễn, Q. T. (2005), *Cours de méthodologie de l'enseignement des compétences linguistiques*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2.3. Nguyễn, Q. T. (2005), *Cours de méthodologie de l'enseignement des compétences communicatives*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Paquay, L. et al (2012), *Former des enseignants professionnels*, De Boeck.

2.3.2 Perrenoud, P. (1999), *Dix nouvelles compétences pour enseigner*, ESF Éditeur.

2.3.3 François, W., 2002, *Jouer, communiquer, apprendre*, Hachette

#### 2.4. Website

2.4.1 [www.methodal.net/Pedagogie-differenciee-et-differenciation-pedagogique-facteurs-d-excellence-255](http://www.methodal.net/Pedagogie-differenciee-et-differenciation-pedagogique-facteurs-d-excellence-255)

2.4.2 [www.lepointdufle.net/penseigner/didactique\\_fle](http://www.lepointdufle.net/penseigner/didactique_fle)

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

**MT1.** Người học có khả năng tổ chức các hoạt động dạy học và các hoạt động học tập trải nghiệm.

**MT2.** Người học có khả năng tổ chức phân tích và đánh giá được bài học.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

**CĐR 1:** Thực hiện và áp dụng được các kỹ năng tổ chức dạy học trong lớp học để tổ chức dạy học hiệu quả

**CĐR 2:** Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học

**CĐR 3:** Nghiên cứu, phân tích và đánh giá bài học

**CĐR 4:** Xây dựng và tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá học tập

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR3	x	x		
CĐR4			x	x
CĐR5	x	x		x
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8		x	x	
CĐR10		x	x	x
CĐR12		x	x	x
CĐR13		x	x	x
CĐR14		x	x	x
CĐR15	x	x	x	x
CĐR16		x	x	x
CĐR17		x	x	x
CĐR20		x	x	x
CĐR22		x	x	x
CĐR23		x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x		
MT 2			x	x

## 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KTĐG

### 5.1. Nội dung học phần

Tên bài	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng Dẫn
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	
Module 1 : Organisation des activités d'apprentissage en classe de langue	1-3	0.6	6	3	18
Module 2 : Organisation des	4-6	0.6	6	3	18

activités d'enseignement/apprentissage par l'expérience du français					
Module 3. Analyse, évaluation d'une séance d'apprentissage	7-9	0.6	6	3	18
Module 4. Élaborer les outils d'évaluation	10-15	1.2	12	6	36
Tổng cộng (tiết)		<b>3.0</b>	<b>30</b>	15	90

### 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
<b>Module 1: Organisation des activités d'apprentissage en classe de langue</b>							
1	Activités de sensibilisation	1.5	1	0.5	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.2, 2.2.3
2	Activités pour acquérir des connaissances	1.5	1	0.5	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
3	Activités d'entraînement	1.5	1	0.5	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
4	Activités de réinvestissement	1.5	1.5	0.5	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
5	Activités d'évaluation et de feedback	1.5	1.5	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1

<b>Module 2 : Organisation des activités d'enseignement/apprentissage par l'expérience du français</b>							
1	Répartir, donner la tâche aux membres, mobiliser les ressources nécessaires)	3	2	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
2	Pratique de répartir la tâche selon l'objectif des activités d'enseignement/apprentissage par l'expérience	3	2	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
3	Surveiller, Aider les membres dans les activités d'enseignement/apprentissage par l'expérience	3	2	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
<b>Module 3 : Analyse, évaluation d' séance d'apprentissage</b>							
1	Déterminer le sujet de l'enseignement/apprentissage	1	0.5	0.5	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
2	Déterminer l'objectif de l'enseignement/apprentissage	1	0.5	0.5	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
3	Déterminer le contenu de l'enseignement/apprentissage	2	1	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
4	Déterminer les méthodes de l'enseignement/apprentissage	3	1	2	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
5	Déterminer le processus de l'enseignement/a	2	1	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1,

	pprentissage				hành		2.2.1
<b>Module 4 : Élaborer des outils d'évaluation</b>							
1	Élaboration des types de questions	9	6	3	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
2	Élaboration des grilles d'évaluation	3	2	1	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1
3	Élaboration des matrices d'évaluation	6	4	2	Nêu vấn đề, minh họa, hướng dẫn thực hành	Sinh viên hợp tác trao đổi, thảo luận và luyện tập	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1

### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Bài	Mục				
1	1.1	3	3	3	1
	1.2	3	3	3	1
	1.3	3	3	3	1
	1.4	3	3	3	1
	1.5	3	3	3	1
2	2.1	3	3	1	1
	2.2	3	3	1	1
	2.3	3	3	1	1
3	3.1	3	3	3	1
	3.2	3	3	3	1
	3.3	3	3	3	1
	3.4	3	3	3	1
	3.5	3	3	3	1
4	4.1	1	1	3	3
	4.2	1	1	3	3
	4.3	1	1	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá thường xuyên	10
Kiểm tra giữa kỳ	30

(Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ)	
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>	<b>60</b>

### 5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KTĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KTĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1	Đánh giá thường xuyên	100	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
CĐR 2	Đánh giá chuyên cần	10	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		
CĐR 3	Đánh giá chuyên cần	10	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận, vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		
CĐR 4	Đánh giá chuyên cần	50	Trao đổi, thảo luận, tương tác nhóm	Tương tác với giảng viên và trao đổi với nhóm
	Thực hành	50		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

- **Yêu cầu đối với chuyên cần**

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

- **Yêu cầu chung đối với các bài tập**

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

- **Kiểm tra giữa kỳ**

- Hình thức: Bài tập lớn hoặc thuyết trình
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:

- + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
- + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
- + Bài có dấu hiệu quay cốp: không được điểm

- **Thi kết thúc học phần**

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp án đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách ngành/CTĐT)**

**TRƯỞNG KHOA**  
**(Phụ trách học phần)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



## THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM

### 1. THÔNG TIN CHUNG

**1.1. Tên học phần:** Thực hành dạy học tại trường sư phạm (Pedagogical practices at school for French teaching)

**1.2. Mã học phần:** FREN 002

**1.3. Số tín chỉ:** 03

**1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song:** *Tổ chức dạy học môn tiếng Pháp (FREN 336)*

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Lý thuyết tiếng

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

STT	Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Hoàng Thanh Vân	0982221298	thanhvanhoang.dtd@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Trang	0919581189	trangthudo189@gmail.com

### 2. HỌC LIỆU

#### 2.1. Giáo trình

2.1.1 Hoàng Thanh Vân, Đỗ Thị Thu Trang, *Tập bài giảng: Thực hành dạy học tại trường sư phạm*, Khoa Pháp, ĐHSP Hà Nội.

#### 2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1 Courtyllon, J., *Élaborer un cours de FLE*, Hachette, 2003.

#### 2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1 Nguyễn Quang Thuấn, *Cours de méthodologie de l'enseignement des compétences linguistiques*, NXB ĐHQG 2005

2.3.2 Nguyễn Quang Thuấn, *Cours de méthodologie de l'enseignement des compétences communicatives*, NXB ĐHQG 2005

2.3.3 Réjeanne Côté, Jacinthe Tardif, *Élaboration d'une grille d'évaluation, formation expérientielle stratégique*, Hachette, 2011

#### 2.4. Website

2.4.1 <https://uclouvain.be/cours-2023-lrom2920>

2.4.2 <https://journals.openedition.org/trema/1659>

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

**MT1.** Hiểu và nắm vững được tiến trình của 1 kế hoạch bài dạy và các tiêu chí đánh giá 1 tiết dạy.

**MT2.** Thiết kế được kế hoạch bài dạy với các hoạt động dạy học hiệu quả và thực hành dạy học trực tiếp tại lớp học với đối tượng giả định.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

**CĐR 1.** Hiểu được cấu trúc, nội dung và tiến trình của 1 kế hoạch bài dạy.

**CĐR 2.** Hiểu rõ các tiêu chí đánh giá một tiết dạy.

**CĐR 3.** Vận dụng được các kiến thức đã học để thiết kế được kế hoạch bài dạy phù hợp và hiệu quả.

**CĐR 4.** Vận dụng được các kỹ năng và phương pháp vào giảng dạy trực tiếp 1 tiết học.

**Ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT**

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR3	x	x	x	x
CĐR4	x	x	x	x
CĐR5			x	x
CĐR6	x	x	x	x
CĐR8	x	x	x	x
CĐR10			x	x
CĐR12			x	x
CĐR13	x	x	x	x
CĐR14	x	x	x	x
CĐR15	x	x	x	x
CĐR16	x	x	x	x
CĐR17	x	x	x	x
CĐR20	x	x	x	x
CĐR22			x	x
CĐR23			x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần**

Mục tiêu học phần	CĐR học phần			
	1	2	3	4
MT1	x	x		
MT2			x	x

#### 5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KT, ĐG

## 5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian		
			Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Module 1: Pratique de l'enseignement du français au primaire	1-5	1.0	2	13	30
Module 2: Pratique de l'enseignement du français au collège	6-10	1.0	2	13	30
Module 3: Pratique de l'enseignement du français au lycée	11-15	1.0	2	13	30
<b>Tổng cộng (tiết)</b>	<b>15</b>	<b>3.0</b>	<b>6</b>	<b>39</b>	<b>90</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

### \* Module 1 : Pratique de l'enseignement du français au primaire

Mục/bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
1.1	Observation et analyse des scénarios pédagogiques modèles	3	1	2	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập nhóm	Nghiên cứu cấu trúc, nội dung của 1 kế hoạch bài dạy
1.2	Observation, analyse et évaluation	3	1	2	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên)	Nghiên cứu các tiêu chí kiểm tra

	d'un cours					-Làm bài tập nhóm	đánh giá đối với 1 tiết dạy
1.3	Élaboration des scénarios pédagogiques et pratique de l'enseignement du français	9	0	9	-Phân tích -Giảng giải -Vấn đáp	Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập nhóm	Thiết kế kế hoạch bài dạy và tập giảng

### Module 2: Pratique de l'enseignement du français au collège

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
2.1	Observation et analyse des scénarios pédagogiques modèles	3	1	2	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập nhóm	Nghiên cứu cấu trúc, nội dung của 1 kế hoạch bài dạy
2.2	Observation, analyse et évaluation d'un cours	3	1	2	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập nhóm	Nghiên cứu các tiêu chí kiểm tra đánh giá đối với 1 tiết dạy
2.3	Élaboration des scénarios pédagogiques	9	0	9	-Phân tích -Giảng giải -Vấn đáp	Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng	Thiết kế kế hoạch bài dạy và tập giảng

ues et pratique de l'enseigne ment du français					viên) -Làm bài tập nhóm	
--	--	--	--	--	----------------------------	--

**\* Module 3: Pratique de l'enseignement du français au lycée**

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			Lý thuyết	Bài tập			
3.1	Observati on et analyse des scénarios pédagogi ques modèles	3	1	2	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập nhóm	Nghiên cứu cấu trúc, nội dung của 1 kế hoạch bài dạy
3.2	Observati on, analyse et évaluation d'un cours	3	1	2	-Thuyết trình nêu vấn đề -Giảng giải -Vấn đáp	-Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập nhóm	Nghiên cứu các tiêu chí kiểm tra đánh giá đối với 1 tiết dạy
3.3	Élaborati on des scénarios pédagogi ques et pratique de l'enseign	9	0	9	-Phân tích -Giảng giải -Vấn đáp	Phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, tương tác với giảng viên) -Làm bài tập	Thiết kế kế hoạch bài dạy và tập giảng

	ement du français					nhóm	
--	----------------------	--	--	--	--	------	--

**Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CĐR học phần**

Nội dung giảng dạy		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4
Module	Mục				
1	1.1	3	1	1	1
	1.2	1	3	1	1
	1.3	1	1	3	3
2	2.1	3	1	1	1
	2.2	1	3	1	1
	2.3	1	1	3	3
3	3.1	3	1	1	1
	3.2	1	3	1	1
	3.3	1	1	3	3

*Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1)*

**5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá**

**5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá**

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá chuyên cần	10
Kiểm tra giữa kỳ ( <i>Đánh giá tình huống, bài tập, thảo luận, tiểu luận, kiểm tra giữa kỳ</i> )	30
Kiểm tra cuối kỳ	60

**5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập**

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1, 2, 3, 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Giảng giải, thực hành luyện tập - Tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận trao đổi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe, ghi chép, làm bài, ...) với phương pháp học nhóm và
	Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp)	30		
	Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp/tiểu luận/viết)	60		

				tương tác với giảng viên.
--	--	--	--	---------------------------

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ *Yêu cầu đối với chuyên cần*

- Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ từ 0-10% tổng số tiết của học phần: 10 điểm
- Sinh viên nghỉ từ 11-20% tổng số tiết của học phần: 5 điểm
- Sinh viên nghỉ quá 20% tổng số tiết của học kỳ: 0 điểm (không được tham gia thi kết thúc cuối học phần)

#### ➤ *Yêu cầu chung đối với các bài tập*

- Sinh viên nộp bài tập đầy đủ
- Sinh viên làm bài tập theo nhóm, có trách nhiệm và hoàn thành tốt đúng các yêu cầu được đặt ra.

#### ➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Vấn đáp
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

#### ➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Vấn đáp / Tiểu luận / Viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Đáp án đúng, đầy đủ, rõ ràng: 100% điểm câu hỏi
  - + Đáp số đúng, không giải thích đầy đủ, rõ ràng: tối đa 50% điểm câu hỏi
  - + Bài có dấu hiệu quay cóp: không được điểm

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN: Theo quy chế đào tạo hiện hành

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách ngành/CTĐT)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Phụ trách học phần)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**